

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
KIỂM TRA CÔNG TRÌNH SAU Lũ NĂM 2024

ĐƠN VỊ: CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

NĂM 2024

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MTV THỦY LỢI
BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1348/BSM-KT&QLCT

Thanh hoá, ngày 13 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
KIỂM TRA CÔNG TRÌNH SAU LŨ NĂM 2024

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá;
- Chi cục Thủy lợi Thanh Hoá.

Thực hiện Công văn số 6531/SNN&PTNT-TL ngày 22/11/2024 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Thanh Hóa về việc kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra công trình sau lũ, năm 2024. Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã đã tổ chức và tiến hành kiểm tra thực tế các công trình thủy lợi sau mùa mưa lũ năm 2024, để có biện pháp tu sửa những hư hỏng đưa công trình vào phục vụ sản xuất với những nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
NỘI DUNG KIỂM TRA CÔNG TRÌNH SAU LŨ NĂM 2024
CÁC CHI NHÁNH

A. CHI NHÁNH THỦY LỢI HOÀNG HÓA
CÔNG TRÌNH TRẠM BƠM

I. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Vinh 1

- Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Vinh 1.
- Địa điểm xây dựng: TT. Bút Sơn - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
- Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.
- Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.
- Hiện trạng công trình: Nâng cấp sửa chữa năm 2021.
 - Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 2.061ha; tiêu 450 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây mới nhà trạm năm 2021; hiện tại gồm 08 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy 1.400m³/h.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
 - Kênh nối trạm bơm Hoàng Vinh 1:
 - Quy mô, thông số kỹ thuật:
Kênh kênh hộp, L=1.678m, thông số đầu kênh F=2.061ha, Q=3,89m³/s, BxH=(3x2)m.

- Hiện trạng: Kênh bình thường.

5.3. Kênh dẫn bể hút:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống hộp, $L=40m$.

- Hiện trạng: Kênh bình thường.

5.4. Đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế của công trình: Công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Vinh 2

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Vinh 2.

2. Địa điểm xây dựng: TT.Bút Sơn - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm tưới.

5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 450ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1991, nâng cấp cải tạo năm 2012
Hiện tại gồm 02 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy: $2 \times 1400 m^3/h$.

- Hiện trạng: Nền nhà máy thấp khi lụt hay ngập.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Sửa chữa nâng cao nền nhà máy;

5.2 . Kênh dẫn vào bể hút Trạm bơm.

- Thông số kỹ thuật: Lưu lượng $Q=3,89 m^3/s$ Kênh chữ nhật dài $L=270m$, $KT B \times H=(3,5 \times 2)m$; kênh tấm lát dài 40m.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Nhân Trạch

1. Tên công trình: Trạm bơm Nhân Trạch.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Đạo - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

- Mới sửa chữa nhà máy, thay mới máy bơm, năm 2024.

5.1. Công trình đầu mối .

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 600 ha; tiêu 1498 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 9 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy $2500 m^3/h$.

- Hiện trạng: Mới sửa chữa nhà máy, thay mới máy bơm, năm 2024.

5.2. Kênh dẫn vào bể hút Trạm bơm.

- Thông số kỹ thuật: L=150m, kênh đất.

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoằng Sơn 2

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoằng Sơn 2.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Sơn - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 80 ha, Tiêu 180ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1981 gồm 2 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy 2500m³/h, diện tích thiết kế 180 ha.

- Hiện trạng: Bình thường

5.2. Kênh dẫn:

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024 hoàn thành công tác PCLB.

V. Công trình kiểm tra: Trạm bơm tiêu Đồng Trâm

1. Tên công trình: Trạm bơm tiêu Đồng Trâm.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Đức - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: tiêu 560ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

Xây dựng năm 1991 gồm 4 máy bơm trục đứng lưu lượng máy 2500m³/h, diện tích thiết kế 560 ha.

- Hiện trạng: Trần nhà máy bị thấm nước và dột, cửa trước sau nhà máy bị xuống cấp đề nghị thay thế.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho sửa chữa trần, cửa nhà máy;

5.2. Kênh dẫn:

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

Kênh đất, L=120m, thông số đầu kênh F=560ha, Q=2,97m³/s, B=4,0m, H=1,2m, m=2,0;

- Hiện trạng: Kênh dẫn bồi lắng.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét.

5.3. Bể xả: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm tiêu Hoàng Phúc

1. Tên công trình: Trạm bơm tiêu Hoàng Phúc.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Phúc - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 8ha, tiêu 206 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Trạm bơm gồm 03 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 1400m³/h.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

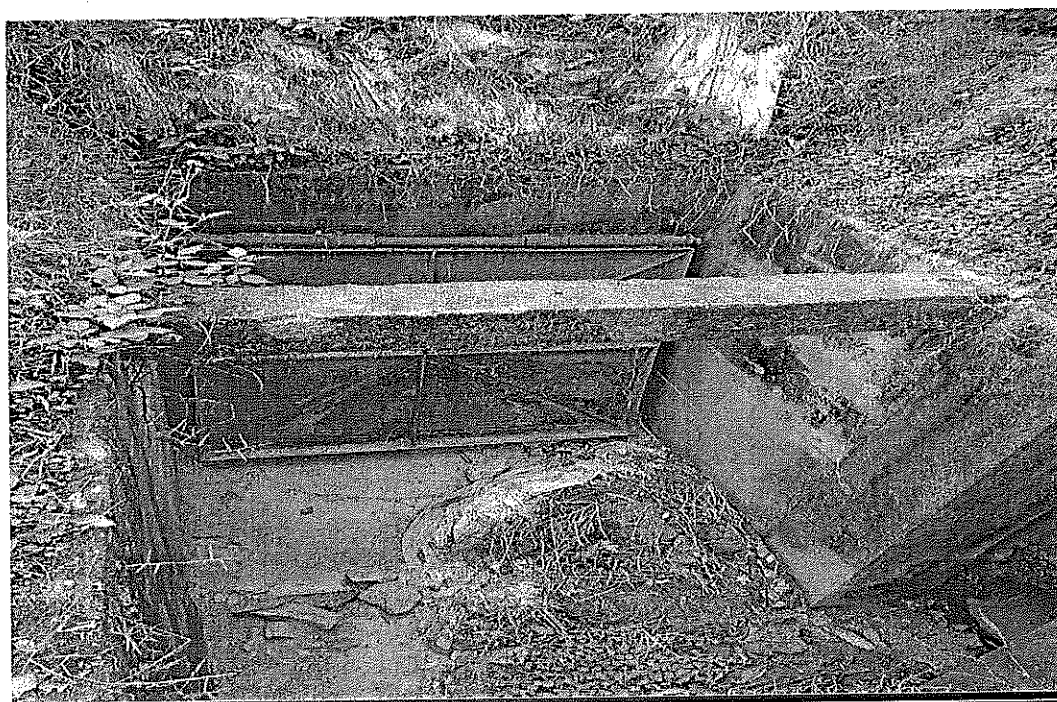
5.2. Kênh dẫn: Hiện tại dẫn nước đảm bảo.

5.3. Bể xả:

- Bị tràn qua tường bể xả khi có lũ.

- Giải pháp: Đề nghị sửa chữa cánh cửa cống qua đê, xây chống tràn bể xả.

5.4. Hình ảnh hiện trạng hư hỏng công trình.



Ảnh hiện trạng cánh cửa cống qua đê hổng phải chấn bịt đắp đất.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Cồn Riêng Đăng

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Thắng.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Thắng - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Xây dựng năm 2017 tưới 40ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Trạm bơm gồm 01 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 400m³/h.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

5.2. Kênh dẫn: Hiện tại dẫn nước huyện có kế hoạch nâng cấp làm mới.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Giang

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Giang.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Giang - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình: 08 máy.

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho diện tích thiết kế 152 ha đất nông nghiệp và bổ sung nước cho kênh chính trạm bơm Hoàng Khánh.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: 6 máy bơm 1200 m³/h, 2 máy 1400 m³/h.

5.2. Kênh dẫn bề hút:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, L=70m, B=18.0m, H=1,7m, m=1,5;

- Hiện trạng: Bị bồi lắng không đảm bảo bơm tưới.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét kênh dẫn, bể hút.

5.3. Ảnh hiện trạng công trình hư hỏng.



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IX. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Trà Sơn

1. Tên công trình: Trạm bơm Trà Sơn.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Xuân - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

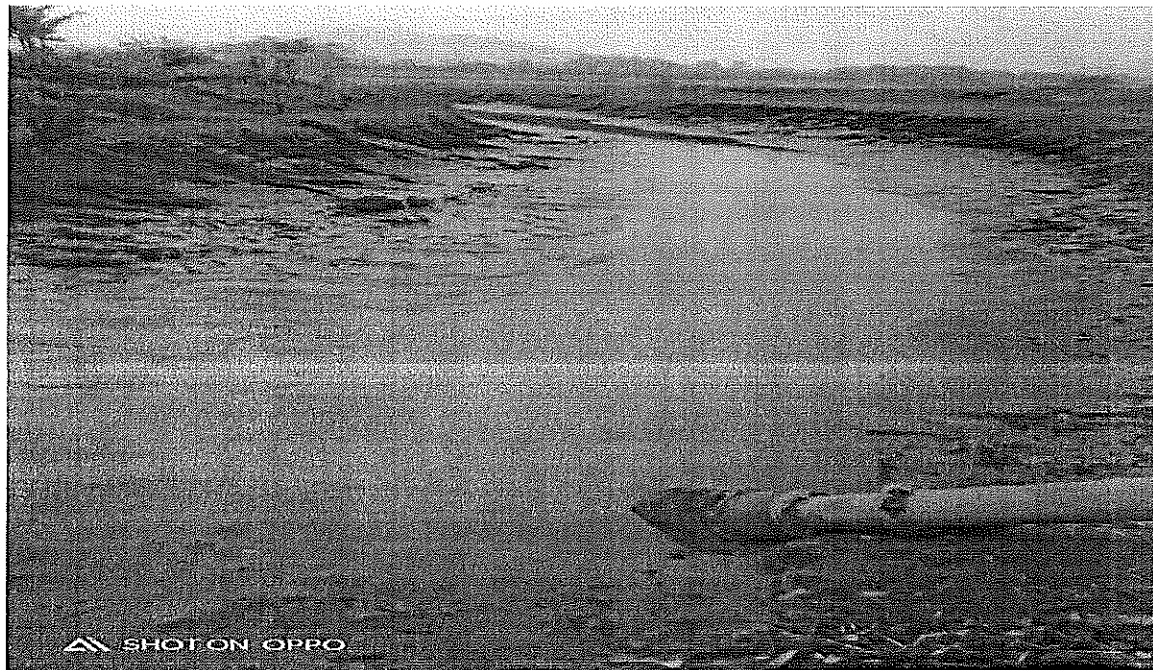
5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 40ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1978 gồm 1 máy bơm trục ngang lưu lượng máy $1.000\text{m}^3/\text{h}$, diện tích thiết kế 40 ha.
- Hiện trạng: Cột điện, đường dây điện 0,4Kv xuống cấp.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Cho thay thế đường dây, cột điện mới.

5.2. Kênh dẫn: Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=120m$, $B=4,0m$, $H=1,2m$, $m=1,5$.

- Hiện trạng: Không bị bồi lắng, đảm bảo bơm tưới.

5.3. Ảnh hiện trạng hư hỏng các hạng mục công trình đầu mối:



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

X. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Phong

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Phong.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Phong - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình: Tường nhà máy, nhà quản lý rêu mốc.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: sơn lại;

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 200ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1992 gồm 1 máy bơm trục ngang lưu lượng máy $1.400m^3/h$, diện tích thiết kế 200ha.

- Hiện trạng: Bình thường.

5.2. Kênh dẫn vào trạm bơm: Dẫn nước bình thường;

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Trạch.

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Trạch.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Trạch - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: tưới 200 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật:
Xây dựng năm 1989 gồm 2 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 1.000m³/h, diện tích thiết kế 200 ha.
 - Hiện trạng: Trần nhà thấm.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Sửa chữa chống thấm trần nhà.
 - 5.2. Kênh dẫn: Kênh dẫn vào bể hút trạm bơm Hoằng Trạch.
 - Thông số kỹ thuật: Kênh đất, L=500m
 - Hiện trạng: Kênh dẫn nước bình thường.
 - 5.3. Kênh bể xả:
 - Thông số kỹ thuật: L=600m.
 - Hiện trạng: Bình thường.
 - 5.4. Công trình trên kênh: Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoằng Ngọc

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoằng Ngọc.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Ngọc - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 1500ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 4 máy bơm trục ngang lưu lượng 2 máy 1400m³/h, 2 máy 1120m³/h, diện tích thiết kế 1500 ha.
 - Hiện trạng: Bình thường.
 - 5.2. Kênh dẫn: Kênh dẫn vào bể hút trạm bơm Hoằng Ngọc.
 - Thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát, L=1200m, B=3,0m, h=1,64m, m=1,5.
 - Hiện trạng: Kênh bình thường.
 - 5.3 Kênh dẫn bể xả: Mới sửa chữa rò rỉ bể xả cuối năm 2019.
 - 5.4. Công trình trên kênh: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Xóm Bến

1. Tên công trình: Trạm bơm Xóm Bến.

2. Địa điểm xây dựng: TT. Bút Sơn - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 230ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1984, sửa chữa năm 2024 (sửa chữa nhà máy, thay mới 2 máy 1400m³/h), gồm 3 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 1400m³/h, diện tích thiết kế 230 ha.

- Hiện trạng: Bình thường;

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Đại Điền

1. Tên công trình: Trạm bơm Đại Điền

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Xuân - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 90ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 2022, 2 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 1400m³/h.

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoằng Đạo

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoằng Đạo.

2. Địa điểm xây dựng: xã Hoằng Đạo - huyện Hoằng hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 105ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1978, mới sửa chữa nhà máy, thay máy mới 1400m³/h năm 2024, diện tích thiết kế 105 ha.

- Hiện trạng: Bình thường.

5.2. Kênh dẫn:

- Thông số kỹ thuật: Kênh đất, L=165m.

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Sơn 1

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Sơn 1.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Sơn - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 90 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 1 máy bơm HL 1400-5.

- Hiện trạng: Công trình vận hành bình thường

5.2. Kênh dẫn và bể hút: Kênh đất, L=20m, B=4,0m, h=1,2m, m=1,5;

5.3 Kênh dẫn bể xả: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Kim

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Kim

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Kim - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình: Mới sửa chữa nhà máy, thay máy mới 1400m³/h năm 2024.

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 60 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 1 máy bơm 1000 m³/h.
- Hiện trạng: Bể hút nứt, lún sạt.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đã có kế hoạch sửa chữa.

5.2. Kênh dẫn bể hút, bể xả: dẫn nước bình thường;

5.3. Ảnh hiện trạng công trình hư hỏng.



Ảnh hiện trạng bể hút bị hư hỏng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Trung Xuân

1. Tên công trình: Trạm bơm Trung Xuân
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Trung - huyện Hoằng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hoá.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Xây dựng năm 2023.
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 50ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 1 máy bơm 1400 m³/h.
 - Hiện trạng: Hoạt động bình thường.
- 5.2. Kênh dẫn bể hút, bể xả: dẫn nước bình thường;

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIX. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoằng Trung

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Trung.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Trung - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 57ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1977 gồm 1 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 1400m³/h, diện tích thiết kế 75ha.
 - Hiện trạng: Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XX. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Xuyên

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Xuyên.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Trung - huyện Hoàng Hoá - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 195ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 1 máy bơm 1400 m³/h.
 - Hiện trạng: Bình thường.
 - 5.2. Kênh dẫn bể hút, bể xả: Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

B. CÔNG TRÌNH CỐNG:

I. Công trình kiểm tra: Cống tiêu Ngọc Đình.

1. Tên công trình: Cống tiêu Ngọc đình.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Đạo - huyện Hoàng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa.
4. Đặc điểm: Điều tiết nước.
5. Hiện trạng công trình: Sửa chữa nâng cấp năm 2019.
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu 4.198 ha và ngăn mặn giữ ngọt.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 5 cửa KT(1,65m*2m); Q= 9.8m³/s, F_{TK}=4.198 ha.
 - Hiện trạng: Bình thường;
 - 5.2. Kênh dẫn: Là sông Gòng
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Cổng Bộ Đầu

1. Tên công trình: Cổng Bộ Đầu.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Xuyên - huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Điều tiết nước.
5. Hiện trạng công trình: Năm 2024, thay cánh cửa phẳng và cánh cửa số 01;
- 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 7120 ha đất tự nhiên trong đó có 4500 ha đất canh tác và tạo nguồn tưới cho 1100ha đất nông nghiệp.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 3 cửa (4m*5m), $Q = 91,00\text{m}^3/\text{s}$,
- 5.2. Kênh dẫn: Sông Trà Giang.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Cổng Thành Châu

1. Tên công trình: Cổng Thành Châu.
2. Địa điểm xây dựng: xã Hoằng Châu - huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Điều tiết nước.
5. Hiện trạng công trình: Mới nâng cấp sửa chữa năm 2019.
- 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu úng 1720ha và ngăn mặn giữ ngọt.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 3 cửa (2mx3.5m), $Q = 7.7\text{ m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Cánh cửa cổng rò rỉ nước.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đắp ngăn mặn;
- 5.2. Kênh dẫn: Kênh Thành Châu.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

C. HỆ THỐNG KÊNH

I. Công trình kiểm tra: Sông Ấu

1. Tên công trình: Sông Ấu.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
- 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 3.076ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=11.800\text{m}$, $F=3.076\text{ha}$, $Q=43\text{m}^3/\text{s}$, $B=12,0\text{m}$, $H=3,0\text{m}$, $m=2$;
- Hiện trạng: Đoạn $K11+275 \div K12+300$: Lòng kênh bồi lắng, đang nạo vét;
- 6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Sông Âu 5

1. Tên công trình: Sông Âu 5.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: tiêu nước 250 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=2.465\text{m}$, $F=250\text{ha}$, $Q=8\text{m}^3/\text{s}$, $B=6,5\text{m}$, $H=1,75\text{m}$, $m=2,0$. Năm 2024 đã kiên cố đoạn $K0+260 \div K0+600$ bằng kênh tấm lát hình thang.
 - Hiện trạng: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét tuyến kênh nêu trên.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Sông Âu 7

1. Tên công trình: Sông Âu 7.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 950ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=1.150\text{m}$, $F=950\text{ha}$, $Q=11.5\text{m}^3/\text{s}$, $B=7,0\text{m}$, $H=1,75\text{m}$, $m=2,0$;
 - Hiện trạng: Lòng kênh bồi lắng.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét tuyến kênh nêu trên.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IV. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Quý Khê

1. Tên công trình: Kênh tiêu Quý Khê.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 2.330 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=2.600\text{m}$, $F=2330\text{ha}$, $Q=9,6\text{m}^3/\text{s}$, $B=7,5\text{m}$, $H=1,5\text{m}$, $m=1,5$;
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường;
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

V. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Kim Quý

1. Tên công trình: Kênh tiêu Kim Quý.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 338 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=1.700\text{m}$, $F=338\text{ha}$, $Q=1,83\text{m}^3/\text{s}$, $B=2,0\text{m}$, $H=1,5\text{m}$, $m=1,5$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường;
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Phụng Quý

1. Tên công trình: Kênh tiêu Phụng Quý.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 515ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=3.100\text{m}$, $F=515\text{ha}$, $Q=2,73\text{m}^3/\text{s}$, $B=4,0\text{m}$, $H=1,2\text{m}$, $m=1,5$;
 - Hiện trạng: Đang cải tạo, nâng cấp.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VII. Công trình kiểm tra: Kênh Tiêu Giang Quý

1. Tên công trình: Kênh tiêu Giang Quý.

2. Địa điểm xây dựng: huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 695ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=4.000\text{m}$, $F=695\text{ha}$, $Q=3,06\text{m}^3/\text{s}$, $B=4,0\text{m}$, $H=1,3\text{m}$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VIII. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Hợp Khê

1. Tên công trình: Kênh tiêu Hợp Khê.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 567ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh dài $L=4.965\text{m}$, $F=567\text{ha}$, $Q=3,0\text{m}^3/\text{s}$, $B=4,0\text{m}$, $H=1,3\text{m}$, $m=1,5$; đoạn $K3+927 \div K4+965$ đã được kiên cố năm 2023, kích thước $B \times H=(2 \times 1,5)\text{m}$.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IX. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Giang Hợp

1. Tên công trình: Kênh tiêu Giang Hợp.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường;

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: tiêu nước 250 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=3.370\text{m}$, $F=250\text{ha}$, $Q=1,1\text{m}^3/\text{s}$, $B=1,5\text{m}$, $H=1,0\text{m}$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường;

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

X. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Lý Cát

1. Tên công trình: Kênh Lý Cát.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 780 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=5.170\text{m}$, $F=780\text{ha}$, $Q=4.0\text{m}^3/\text{s}$, $B=2,4\text{m}$, $H=4,75\text{m}$, $m=2,0$;
 - Hiện trạng: Đoạn K0~K2+00 bị bồi lắng;
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét tuyến kênh nêu trên.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XI. Công trình kiểm tra: Sông Trà Giang

1. Tên công trình: Sông Trà Giang.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 7.120 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=10.200\text{m}$, $F=7.120\text{ha}$, $Q=91,0\text{m}^3/\text{s}$, $B=15,0\text{m}$, $H=4,75\text{m}$, $m=2,0$;
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường;
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XII. Công trình kiểm tra: Sông Gông

1. Tên công trình : Sông Gông.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 4.198 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=13.240\text{m}$, $F=4.198\text{ha}$, $Q=22,8\text{m}^3/\text{s}$, $B=14,0\text{m}$, $H=2,22\text{m}$, $m=2,0$;
 - Hiện trạng: Bồi lắng đoạn: K5+540÷K7+090.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét tuyến kênh nêu trên.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIII. Công trình kiểm tra: Kênh Lộc Vinh

1. Tên công trình: Kênh Lộc Vinh.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 842 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=4.260\text{m}$, $F=842\text{ha}$, $Q=3,7\text{m}^3/\text{s}$, $B=5,2\text{m}$, $H=1,3\text{m}$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIV. Công trình kiểm tra: Kênh Thành Châu

1. Tên công trình : Kênh Thành Châu.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 1.720 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=8.190\text{m}$, $F=1.720\text{ha}$, $Q=7,7\text{m}^3/\text{s}$, $B=6,0\text{m}$, $H=1,45\text{m}$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XV. Công trình kiểm tra: Kênh Thành Châu 1

1. Tên công trình: Kênh Thành Châu 1.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 340 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=3.660\text{m}$, $F=340\text{ha}$, $Q=1,8\text{m}^3/\text{s}$, $B=2,0\text{m}$, $H=1,05\text{m}$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Kênh vận hành bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVI. Công trình kiểm tra: Kênh Trường Phụ

1. Tên công trình: Kênh Trường Phụ.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu nước 2.720 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=3.600\text{m}$, $F=2.720\text{ha}$, $Q=11,0\text{m}^3/\text{s}$, $B=6,5\text{m}$, $H=1,75\text{m}$, $m=2,0$;

- Hiện trạng: Đoạn K3+950~K5+300 lòng kênh bị bồi lắng;

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét tuyến kênh nêu trên.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVII. Công trình kiểm tra: Kênh xã kênh Nam - Sông Cùng

1. Tên công trình : Kênh xã kênh Nam - Sông Cùng

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: tiêu nước 650ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=300\text{m}$;

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVIII. Công trình kiểm tra: Kênh Nam

1. Tên công trình: Kênh nam.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa

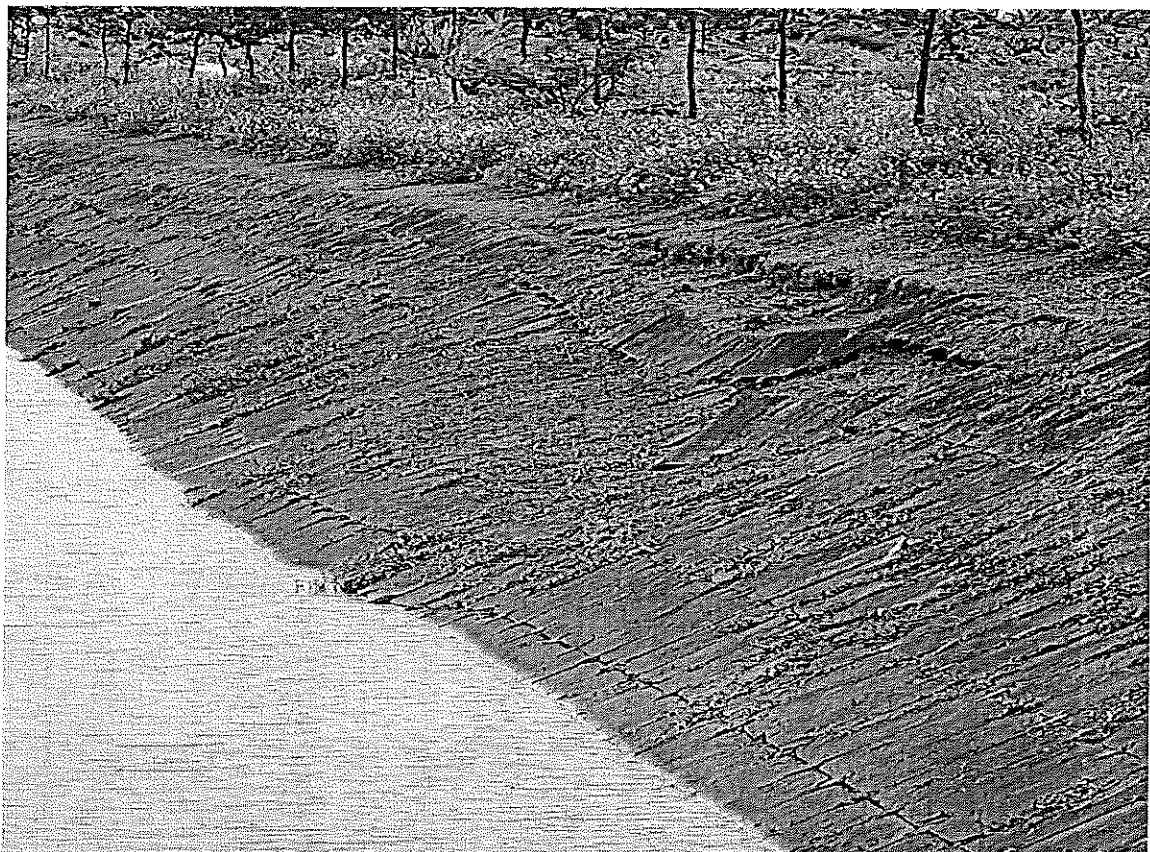
4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 11.815ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát + kênh hộp, $L=21.848\text{m}$, thông số đầu kênh $F=11.815\text{ha}$, $Q=16,88\text{m}^3/\text{s}$, B đầu kênh $= (6,0\div 8,0)\text{m}$, H_{TK} đầu kênh $= (2,68\div 3,01)\text{m}$, $m=1,5$;
- Hiện trạng: Mái tấm lát, khóa mái sạt, trượt tại 12 vị trí: $K1+097\div K1+189$; $K1+123\div K1+149$; $K1+167\div K1+170,2$; $K1+207\div K1+217,4$; $K1+184\div K1+232$; $K1+288\div K1+361$; $K1+330\div K1+372$; $K1+422\div K1+434$; $K1+543\div K1+616$; $K1+454\div K1+652$; $K1+658\div K1+798$; $K1+663\div K1+806$. Tường gạch đỏ 2 vị trí đoạn cuối kênh $K21+800\div K21+825$; $K22+00\div K22+015$.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị sửa chữa các đoạn kênh nêu trên.

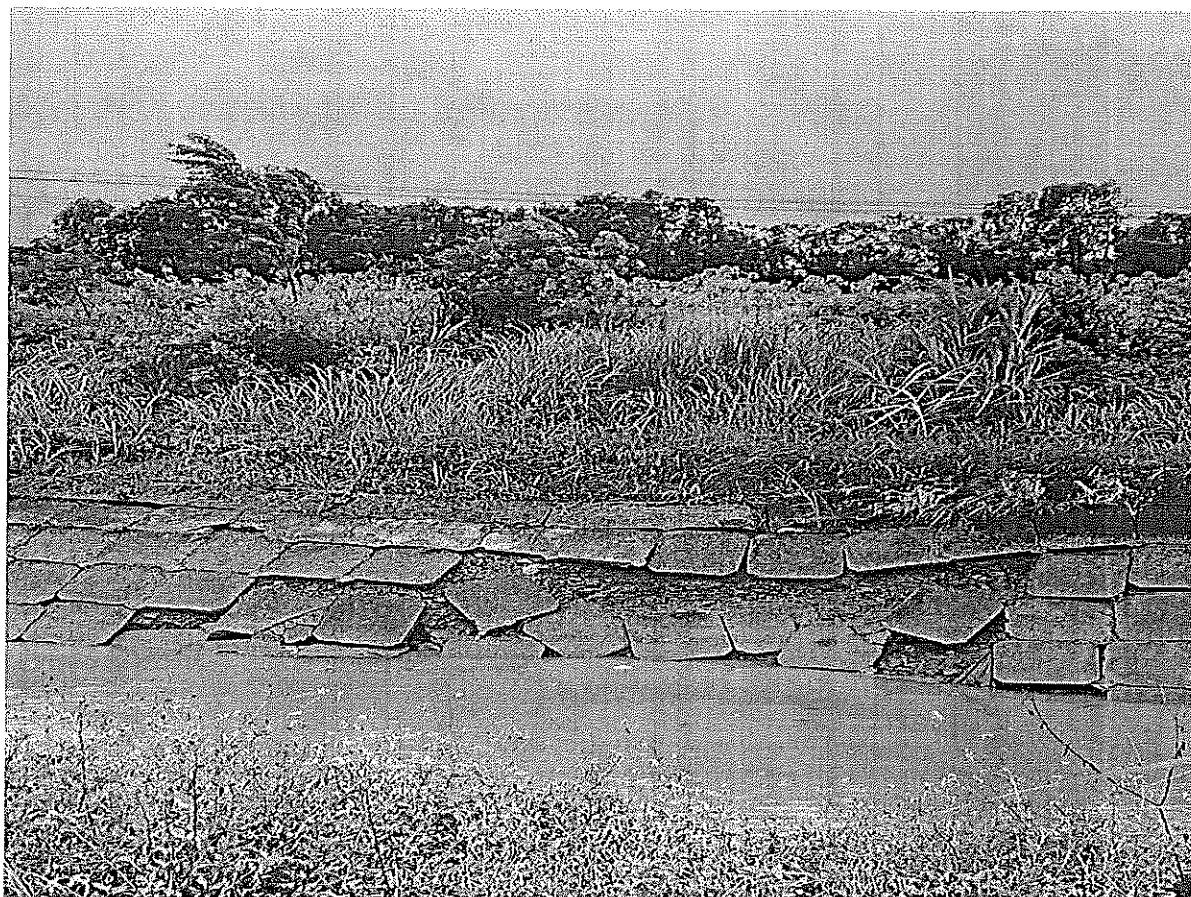
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.



Ảnh hiện trạng sạt lở khóa mái, tấm đoạn $K1+167\div K1+170,2$.



Ảnh hiện trạng bồi lắng tạo cơ đất đoạn K1+184÷K1+232.



Ảnh hiện trạng sạt lở khóa mái, tẩm đoạn: K1+422÷K1+434.



Ảnh hiện trạng đố tường kênh đoạn K22+00~K22+015.

XIX. Công trình kiểm tra: Kênh N1

1. Tên công trình: Kênh N1
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Dẫn nước.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 3.069 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát + kênh đất, $L=7.452\text{m}$ (L kiên cố = 1.083m), thông số đầu kênh $F=3.069\text{ha}$, $Q=5,11\text{m}^3/\text{s}$, $B=3,0\text{m}$, $H=1,97\text{m}$, $m=1,5$;
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XX. Công trình kiểm tra: Kênh N3

1. Tên công trình: Kênh N3
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Dẫn nước.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Tưới 1.156 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát, $L=9.640\text{m}$, thông số đầu kênh $F=1.156\text{ha}$, $Q=1,54\text{m}^3/\text{s}$, $B=8,0\text{m}$, $H=2,68\text{m}$, $m=1,5$.
 - Hiện trạng: Một số đoạn bị bồi lắng: Chi nhánh đã nạo vét mùa khô năm 2024.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXI. Công trình kiểm tra: Kênh N13

1. Tên công trình: Kênh N13

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 629 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát, $L=4.460\text{m}$, thông số đầu kênh $F=629\text{ha}$, $Q=16,88\text{m}^3/\text{s}$, $B=1,1\text{m}$, $H=1,3\text{m}$, $m=1,0$;

- Hiện trạng: Một số đoạn bị bồi lắng: Chi nhánh đang nạo vét mùa khô năm 2024.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXII. Công trình kiểm tra: Kênh N15

1. Tên công trình: Kênh N15

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 1.626 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát + kênh hộp + kênh tấm lát, $L=8.420\text{m}$; (Huyền mới xây dựng kiên cố = 3.368m), thông số đầu kênh $F=1.626\text{ha}$, $Q=2,39\text{m}^3/\text{s}$, $B=1,6\text{m}$, $H=1,65\text{m}$, $m=1,0$;

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXIII. Công trình kiểm tra: Kênh N18

1. Tên công trình: Kênh N18.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 525 ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L=3.290m$, thông số đầu kênh $F=525ha$, $Q=0,77m^3/s$, $B=0,9m$, $H=0,8m$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIX. Công trình kiểm tra: Kênh N19B

1. Tên công trình: Kênh N19B

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 250 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh hộp, $L=4.145m$, thông số đầu kênh $F=250ha$, $Q=0,4m^3/s$, $B=1,05m$, $H=0,67m$, $m=0$;

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XX. Công trình kiểm tra: Kênh N20

1. Tên công trình: Kênh N20

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 452ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=5.310m$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXI. Công trình kiểm tra: Kênh N21

1. Tên công trình :Kênh N21

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 381ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=2.795m$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXII. Công trình kiểm tra: Kênh N22

1. Tên công trình :Kênh N22

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 2061ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát, $L=10.563m$, thông số đầu kênh $F=2.061ha$, $Q=3,2m^3/s$, $B=2,0m$, $H=1,45m$, $m=1,5$;

- Hiện trạng: Bồi lắng đoạn: $K4+950÷K5+800$;

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị cho nạo vét tuyến kênh nêu trên.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXIII. Công trình kiểm tra: Kênh N22-8

1. Tên công trình: Kênh N22-8

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 210ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh tấm lát+ xây gạch, $L=4.230m$;

- Hiện trạng: Một số đoạn bị bồi lắng. Chi nhánh đã nạo vét mùa khô năm 2024.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXIV. Công trình kiểm tra: Kênh N24

1. Tên công trình: Kênh N24

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Dẫn nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: tưới 890 ha
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 9.100\text{m}$
- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXV. Công trình kiểm tra: Kênh N26

1. Tên công trình: Kênh N26
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Dẫn nước.
5. Hiện trạng công trình: Được Huyện và Công ty mới kiên cố hóa 4.2km.

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 500ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 4.380\text{m}$.
- 6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXVI. Công trình kiểm tra: Kênh N28

1. Tên công trình: Kênh N28
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.
4. Đặc điểm: Dẫn nước.
5. Hiện trạng công trình: Công trình hoạt động bình thường.

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: tưới 546ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 4.530\text{m}$.
- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
- 6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXVII. Công trình kiểm tra: Kênh Phong Châu

1. Tên công trình: Kênh Phong Châu.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dẫn nước và trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình: Đã kiên cố hóa đoạn K0+00-K2+568. (Kênh hộp)

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: dẫn nước tưới 550 ha, tiêu nước 730ha đất canh tác nông nghiệp.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh đất, $L = 6.780\text{m}$;

- Hiện trạng: phục vụ bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXVIII. Công trình kiểm tra: Kênh N7

1. Tên công trình: Kênh N7.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hoằng Hóa - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hoằng Hóa.

4. Đặc điểm: Kênh tưới.

5. Hiện trạng công trình: Năm 2018 đã kiên cố hóa đoạn K0+00-K0+620, đoạn còn lại là kênh đất.

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Có nhiệm vụ tưới cho 273 ha đất nông nghiệp của xã Hoằng Hợp, Hoằng Quý, Hoằng Phú huyện Hoằng Hóa.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 3.150\text{m}$;

- Hiện trạng: Phục vụ bình thường.

- Giải pháp: Kiên cố kênh N7 đoạn từ K0+620 – K2+766 huyện Hoằng Hóa đảm bảo dẫn đưa nước tưới cho 273 ha đất nông nghiệp.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

B. CHI NHÁNH THỦY LỢI HẬU LỘC CÁC CỐNG DƯỚI ĐÊ

I. Công trình kiểm tra: Cống Lộ Động

1. Tên công trình: Cống Lộ Động

2. Địa điểm xây dựng: xã Phong Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Cống tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối cống

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tưới}} = 4340\text{ ha}$; $F_{\text{tiêu}} = 1149\text{ ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: 2 cửa $\times (2 \times 2,5)\text{m}$ + 1 cửa $\times (4 \times 6)\text{m}^2$; $Q_{\text{tiêu}} = 40\text{m}^3/\text{s}$; $Q_{\text{tưới}} = 22\text{m}^3/\text{s}$

- Phần công trình: Bậc lên xuống mái hạ lưu bị nứt vỡ 10m^2 ; bong tróc trần nhà quản lý 2m^2 .

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Sửa chữa các hư hỏng của bậc lên xuống mái hạ lưu, trần nhà quản lý.

- Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.

5.2. Hệ thống kênh:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: kênh có chiều dài 258m .

- Hiện trạng: Kênh dẫn bị bồi lắng 4.643 m³ bùn đất.

- Đề xuất sửa chữa: Nạo vét kênh dẫn bị bồi lắng.

5.3. Công trình trên kênh: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Cống Nguyễn

1. Tên công trình: Cống Nguyễn

2. Địa điểm xây dựng: xã Xuân Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Cống tiêu nước.

5. Hiện trạng công trình: Cống Nguyễn

5.1. Công trình đầu mối cống

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 3250 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: 3 cửa x(3,0x4,0)m²; Q TK = 41m³/s

- Hiện trạng phần công trình:

+ Sạt lở 2 mái kè thượng hạ lưu L=15m.

+ Sân nhà điều hành bong tróc, nứt gãy 25,5m², nền nhà điều hành sụt lún 10m²;

Nền sân nhà điều hành thấp, sụt lún 25m²; nền nhà kho để máy phát sụt lún 7m², mái tôn nhà kho vỡ 15m²; trần nhà điều hành nứt, bong tróc.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: sửa chữa các hư hỏng nêu trên.

5.2 Hệ thống kênh: Kênh chợ Dầu

- Nhiệm vụ công trình: F tiêu = 3250 ha ;

- Quy mô, thông số kỹ thuật: kênh có chiều dài L = 4.327m

- Hiện trạng phần công trình: bình thường.

5.3 Công trình trên kênh: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Cống Bái Trung

1. Tên công trình: Cống Bái Trung.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hòa Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cống tiêu nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối cống:

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu= 2630 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.

5.2 Hệ thống kênh: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IV. Công trình kiểm tra: Cổng qua đê TB Châu Lộc

1. Tên công trình: Cổng qua đê TB Châu Lộc

2. Địa điểm xây dựng: xã Châu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: cổng lấy nước.

5. Hiện trạng công trình: Cổng

5.1. Công trình đầu mối cổng.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 1320$ ha;

- Quy mô, thông số kỹ thuật: 1 cửa x (1,5m x 1,7m);

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

- Hiện trạng phần cơ điện : Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

V. Công trình kiểm tra: Cổng qua đê TB Đại Lộc:

1. Tên công trình: Cổng qua đê TB Đại Lộc.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: cổng lấy nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối cổng.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 830$ ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: 1 cửa x (1,5x1,7)m; chiều dài $L=13$ m.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường.

- Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Cổng qua đê TB Thiệu Xá

1. Tên công trình: Cổng qua đê TB Thiệu Xá.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Thiệu Xá - Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cổng lấy nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối cổng.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 224$ ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 1 cửa x (1m x 1,4m), chiều dài = 14m.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường.

- Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VII. Công trình kiểm tra: Cống qua đê TB Phong Lộc.

1. Tên công trình: Cống qua đê TB Phong Lộc.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Phong Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: cống lấy nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mỗi cống.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 76,6$ ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: 1 cửa x (F120);

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

- Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

CÁC CỐNG TIÊU LỚN NỘI ĐỒNG THUỘC CHI NHÁNH QUẢN LÝ

I. Công trình kiểm tra: Cống điều tiết Tân cầu

1. Tên công trình: Cống điều tiết Tân cầu

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: cống tiêu nước

5. Hiện trạng công trình:

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tiêu} = 2322$ ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $3 \times (2,4 \text{m} \times 2,2 \text{m})$; Q tiêu: 9,21 m³/s.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

- Hiện trạng phần cơ: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Cống điều tiết Nhân Cầu

1. Tên công trình: Cống điều tiết Nhân cầu.

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cống tiêu nước.

5. Hiện trạng công trình:

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tiêu} = 418$ ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $3 \times (1,2 \text{m} \times 2,5 \text{m})$; Q tiêu: 2.75 m³/s.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Cổng tiêu Xuân Hội

1. Tên công trình: Cổng tiêu Xuân Hội.
2. Địa điểm xây dựng: xã Tiến Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: cổng tiêu nước.
5. Hiện trạng công trình: Cổng tiêu Xuân Hội
 - Nhiệm vụ công trình: 7,56 m³/s. Ftiêu= 870 ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: 1x(2m x2m) + 1(1,5m x2m)
 - Hiện trạng phần công trình: Bình thường.
 - Hiện trạng phần cơ: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IV. Công trình kiểm tra: Cổng điều tiết làng Sơn kênh Bắc.

1. Tên công trình: Cổng điều tiết làng Sơn.
2. Địa điểm xây dựng: Tiến Lộc- Hậu Lộc - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc..
4. Đặc điểm: Cổng điều tiết nước.
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình: Điều tiết nước.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: 1(1,0x1,2)m.
 - Hiện trạng phần công trình: Bình thường.
 - Hiện trạng phần cơ: Thiết bị ổ khoá: thiết bị li hợp ổ khoá hư hỏng.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Thay mới ổ khoá.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

V. Công trình kiểm tra: Đập 5 cửa Bái Trung

1. Tên công trình: Đập 5 cửa Bái Trung
2. Địa điểm xây dựng: xã Hòa Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: Đập ngăn mặn giữ ngọt.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối: Đập.
 - Nhiệm vụ công trình: Ftiêu= 2630 ha; Qtiêu: 11,57 m³/s.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: 5 cửa x(2,2 m x 1,5m); Q tiêu: 11,57 m³/s.
 - Hiện trạng phần công trình: Bình thường.

5.2 Hệ thống kênh: Bình thường

5.3 Công trình trên kênh: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Cổng điều tiết đường sắt tại K2+500 kênh Bắc

1. Tên công trình: Cổng điều tiết đường sắt tại K2+500 kênh Bắc.

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cổng điều tiết.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu= 1320 ha;

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 2 cửa $\phi 200$.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

- Hiện trạng phần thiết bị: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VII. Công trình kiểm tra: Cổng tiêu luân qua kênh Bắc tại K7+567 (Linh Long).

1. Tên công trình: Cổng tiêu luân qua kênh Bắc tại K7+567 (Linh Long).

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cổng tiêu

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: cổng

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu= 100 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 1 cửa, $\phi 120$.

- Hiện trạng phần công trình: Thượng lưu cổng đáy rò, tường vỡ, cánh phai cổng nứt vỡ.

- Hiện trạng phần thiết bị: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VIII. Công trình kiểm tra: Cổng tiêu Hồ Cự

1. Tên công trình: Cổng tiêu Hồ Cự.

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cổng tiêu

5. Hiện trạng công trình:

Khẩu diện: $2(1,25 \times 1,45)\text{m}$; Ftiêu= 640 ha.

5.1. Phần công trình: Bình thường.

5.2. Thiết bị ồ khoá: Hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IX. Công trình kiểm tra: Cống tiêu Tiến Sơn

1. Tên công trình: Cống tiêu Tiến Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Cống tiêu

5. Hiện trạng công trình:

Khẩu diện: $2(1,25 \times 1,4)$, Ftiêu= 290 ha.

5.1. Phần công trình: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

X. Công trình kiểm tra: Cống qua đường sắt (kênh 10 xã)

1. Tên công trình: Cống qua đường sắt (kênh 10 xã).

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: cống tưới, tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống

- Nhiệm vụ công trình: F= 830 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 3 cửa, $\phi 200$,

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

- Hiện trạng phần thiết bị: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XI. Công trình kiểm tra: Cống Phương Chi (kênh Phương Chi K0+00)

1. Tên công trình: Cống Phương Chi (kênh Phương Chi K0+00).

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: cống tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu= 496 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $2(2,15 \times 1,75)\text{m}$, Qtiêu: 9,21 m³/s.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường

- Hiện trạng phân thiết bị: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XII. Công trình kiểm tra: Cống tiêu Đồng Nhồi Xuân Lộc

1. Tên công trình: Cống tiêu Đồng Nhồi Xuân Lộc

2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: cống tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối: Cống.

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 80 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 2(1,0x1,4)m.

- Hiện trạng phần công trình: Tường cánh thượng lưu gãy, lún sạt, đáy cống lũng dò nước.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Sửa chữa tường cánh thượng lưu, xử lý đáy cống.

- Hiện trạng phân thiết bị: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

HỆ THỐNG CÁC TRẠM BƠM TƯỚI, TIÊU

I. Công trình kiểm tra: Trạm bơm tiêu Phú Lộc

1. Tên công trình: Trạm bơm tiêu Phú Lộc

2. Địa điểm xây dựng: xã Phú Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu

5. Hiện trạng công trình: Trạm bơm tiêu Phú Lộc

5.1. Công trình đầu mối Trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm tiêu Phú Lộc có Ftiêu TK: 242 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB công suất gồm 4Mx1400m³/h

- Hiện trạng phần công trình:

+ Cửa sổ 3 bộ bị hư hỏng; Bể hút bồi lắng : 45 m³

- Hiện trạng phần cơ, phần điện: toàn bộ ống bơm f350mm bị han rỉ.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Thay thế cửa sổ mới, nạo vét bồi lắng, thay thế ống bơm mới.

5.2. Hệ thống kênh: Bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II/ Công trình kiểm tra: Trạm bơm tiêu Quyết Thắng.

1. Tên công trình: Trạm bơm tiêu Quyết Thắng.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Châu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: trạm bơm tiêu
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm tiêu Quyết Thắng có $F_{\text{tiêu TK}}: 35 \text{ ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm $1\text{M} \times 1400\text{m}^3/\text{h}$.
 - Hiện trạng phần công trình:
 - + Bể mỗi lún nứt, rò rỉ 4m^2 .
 - + Mái ngói dột, tường nhà bong tróc 16m^2 , cửa sổ dễ gãy mục gãy đòn tay, dui mè lún.
 - Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Sửa chữa nhà vận TB Quyết Thắng.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Tuy Lộc

1. Tên công trình: Trạm bơm Tuy Lộc.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Tuy Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: trạm bơm tưới tiêu kết hợp
5. Hiện trạng công trình: Trạm bơm tưới tiêu Tuy Lộc
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tưới TK}} = 370\text{ha}$, $F_{\text{tiêu TK}} = 370\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Công suất $1\text{M} \times 1000\text{m}^3/\text{h} + 1\text{M} \times 1400\text{m}^3/\text{h}$.
 - Hiện trạng phần công trình: Bình thường.
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
 - 5.2. Hệ thống kênh: $L = 750 \text{ m}$; Bình thường.
 - 5.3. Công trình trên kênh: Bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

D. HỆ THỐNG CÁC TRẠM BƠM TƯỚI.

IV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Châu Lộc

1. Tên công trình: Trạm bơm Châu Lộc
2. Địa điểm xây dựng: xã Châu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình Trạm bơm Châu Lộc:

5.1. Công trình đầu mối Trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Châu Lộc có Ftưới TK: 1530 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 12 máy công suất 6Mx1200m³/h + 6Mx1400m³/h.

- Hiện trạng công trình: Bể hút bị bồi lắng 930 m³. Nền sân nhà quản lý Cụm bị sụt lún (KL=1,5m³). Mái bể hút trạm bơm Châu Lộc bị sạt lở chiều dài L=20m.

+ Trần nhà vận hành bong tróc, thấm dột 24m².

+ Tấm lát sàn vận hành bong tróc, nở sắt = 30 tấm, (KT 1.4*0.45* 0.08)m.

+ Tấm lát sàn treo động cơ bong tróc, nở sắt = 34 tấm, (KT 1.4*0.45* 0.08)m.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

+ Nạo vét bể hút, sửa chữa nền sân nhà quản lý, lát lại mái bể hút.

+ Đục, làm sòn trát lại trần nhà

+ Thay thế tấm lát sàn vận hành, tấm lát sàn treo động cơ mới.

5.2. Hệ thống kênh: Kênh Bắc

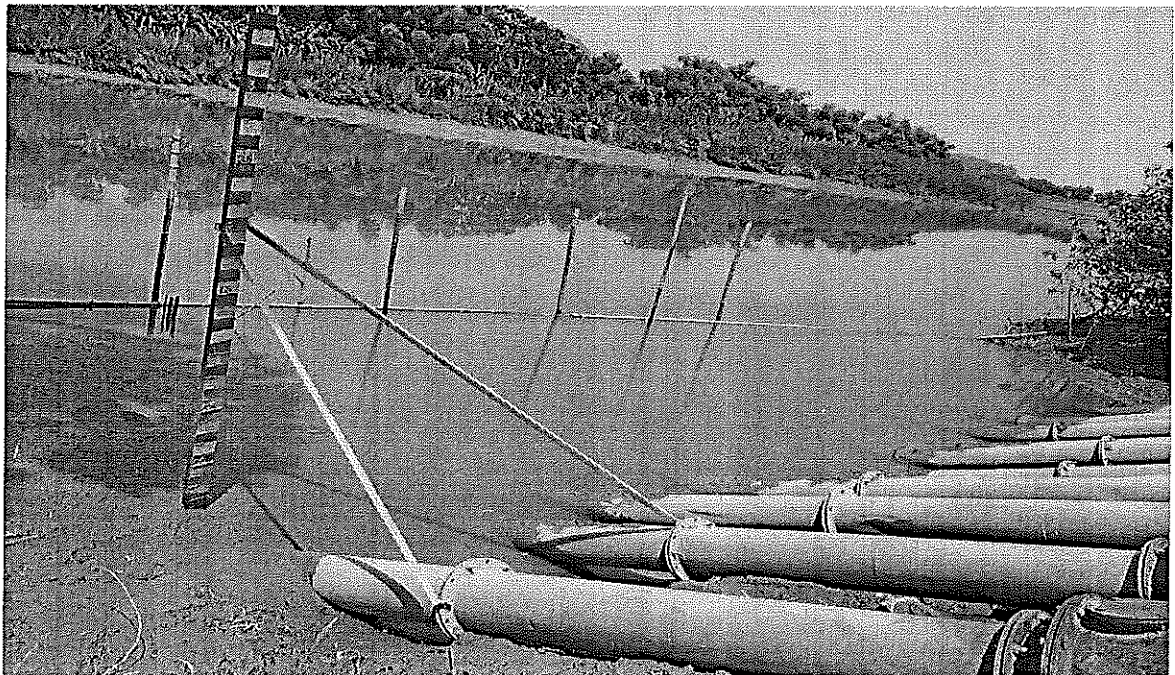
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Tổng chiều dài 12.600m.

- Hiện trạng công trình:

+ Khoá mái từ K3+400-K3+600 (bờ tả) bị vỡ, sụt lún 200m

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đổ bê tông phần khoá mái bị hư hỏng, đắp đất, trám vá mạch.

5.3. Công trình trên kênh: Bình thường.



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút TB Châu lộc bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

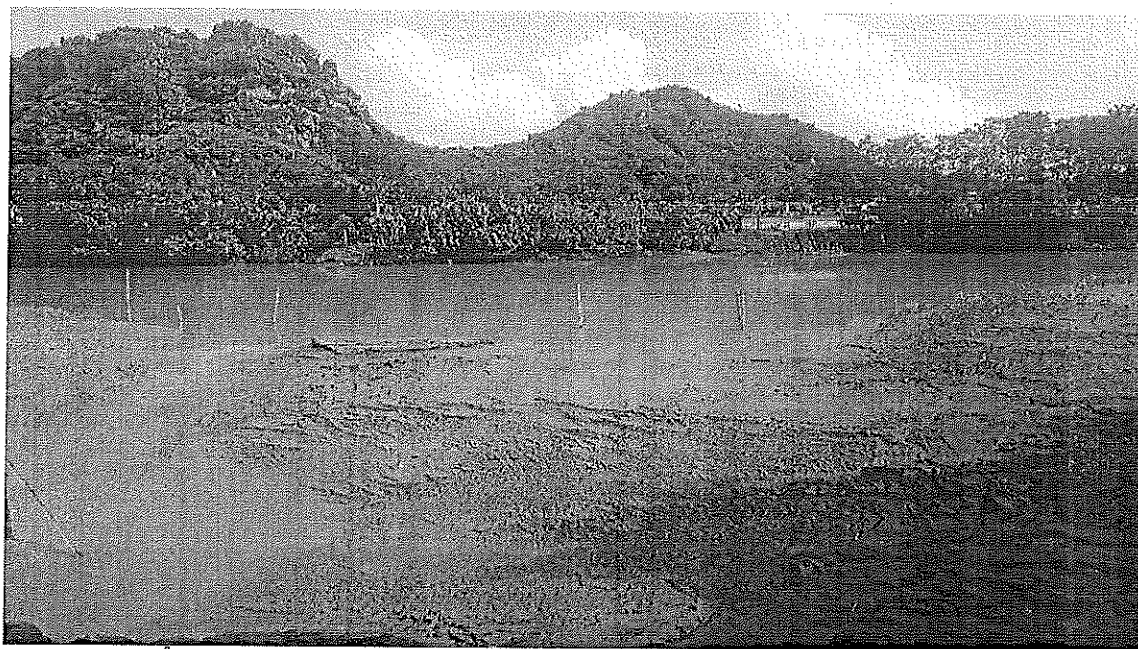
V. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Châu Tử

1. Tên công trình: Trạm bơm Châu Tử.
2. Địa điểm xây dựng: xã Châu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình Trạm bơm Châu Tử:
 - 5.1. Công trình đầu mối Trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Châu Tử có Ftưới TK: 70 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1 máy công suất 1Mx1000m³.
 - Hiện trạng công trình: Bể hút bị bồi lắng: 726m³.
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Nạo vét bể hút.
 - 5.2 Hệ thống kênh tưới: Bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Đại Lộc

1. Tên công trình: Trạm bơm Đại Lộc
2. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình trạm bơm:
 - 5.1 Công trình đầu mối trạm bơm:
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Đại Lộc có Ftưới TK: 830 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 10 máy công suất 6Mx1200m³ và 4Mx1400m³.
 - Hiện trạng phần công trình: Bể hút bồi lắng 1796 m³.
 - + Cửa sổ (9 bộ), cửa chính (2 bộ) bị hư hỏng, nền nhà vận hành bong tróc 15m², tường bị nứt;
 - + Mái bể hút TB sạt lở 100m²;
 - + Sàn treo động cơ bê tông cốt thép bị hư hỏng (KT 22m*0.8m*0.1m).
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét phần bể hút bồi lắng, sửa chữa nhà vận hành TB Đại Lộc, sửa chữa lại phần sạt lở mái bể hút trạm bơm.
 - 5.2. Hệ thống kênh dẫn TB
 - Hiện trạng phần công trình:
 - Hiện trạng phần công trình:
 - + Kênh tưới đoạn K0+950- K2+00 bồi lắng bùn đất 400m³.

- + Kênh B3 Đại Lộc đoạn K3+400 –K3+500: khoá mái bị gãy vỡ 25m, K4+200 sụt lún 12 tấm lát
- + Công K2 ổ khoá V2 bị hỏng.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
- + Kênh B3 Đại Lộc đoạn K3+400 –K3+500: đổ bê tông khoá mái 25m, lát lại 12 tấm sụt lún tại K4+200
- + Nạo vét bồi lắng đoạn K0+950- K2+00.
- + Thay ổ khoá V2 mới.



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút TB Đại Lộc bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Phong Lộc.

1. Tên công trình: Trạm bơm Phong Lộc.
2. Địa điểm xây dựng: xã Phong Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối cống
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 172$ ha
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $1M \times 1.400m^3 + 1M \times 1.000m^3$
 - Hiện trạng phần công trình: Kênh dẫn, bể hút bị bồi lắng $605 m^3$, kênh hộp hố ga bồi lắng $300m^3$, kênh B3 đoạn Phong Lộc sạt vỡ 50 tấm bê tông lát mái, vỡ khoá mái 1200m.
 - Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

+ Nạo vét kênh Bể hút, sửa lại Tầm lát, kháo mái bị hư hỏng.



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút TB Phong Lộc bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Thiều Xá

1. Tên công trình: Trạm bơm Thiều Xá
2. Địa điểm xây dựng: xã Cầu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình Trạm bơm Thiều Xá
 - 5.1 Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Thiều Xá có F tưới TK: 650 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 5 máy gồm $4M \times 1400m^3 + 1M \times 1000m^3$.
 - Hiện trạng công trình: Kênh bể hút bị bồi lắng $789m^3$.
 - Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.
 - 5.2. Kênh tưới:
 - Quy mô, thông số kỹ thuật : Kênh tưới có chiều dài 1.450m.
 - Hiện trạng công trình: Bình thường.



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút TB Thiệu Xá bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IX. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Yên Hòa

1. Tên công trình: Trạm bơm Yên Hòa
2. Địa điểm xây dựng: xã Thịnh Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình: trạm bơm Yên Hòa
- 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: tưới nước.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm $4M \times 1400m^3$.
 - Hiện trạng công trình:
 - + Nhà quản lý bị hư hỏng.
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
 - + Sửa chữa nhà quản lý.
- 5.2 Hệ thống kênh:
 - Hiện trạng công trình: Bình thường.
- 5.3 Công trình trên kênh : Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

X. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Lộc Tân

1. Tên công trình: Trạm bơm Lộc Tân.
2. Địa điểm xây dựng: xã Lộc Tân- Hậu Lộc - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình: Trạm bơm Lộc Tân

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: tưới nước

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1400m³

- Hiện trạng công trình: Bình thường.

- Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hòa Lộc 1

1. Tên công trình: Trạm bơm Hòa Lộc 1

2. Địa điểm xây dựng: xã Hòa Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: F tưới TK: 220 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1400m³/h.

- Hiện trạng phần công trình: Nền nhà bong tróc 12m², cột thủy trí bị hỏng.

- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.

5.2 Hệ thống kênh: Kênh dẫn bể hút bị bồi lắng 720 m³.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét phần kênh dẫn bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hòa Lộc 2.

1. Tên công trình: Trạm bơm Hòa Lộc 2

2. Địa điểm xây dựng: xã Hòa Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình: Trạm bơm Hòa Lộc 2

5.1. Công trình đầu mối trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Hòa Lộc 3 có F tưới TK: 180 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1400m³

- Hiện trạng công trình: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hòa Lộc 3

1. Tên công trình: Trạm bơm Hòa Lộc 3
2. Địa điểm xây dựng: xã Hòa Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới TK: 133 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1000m³/h
 - Hiện trạng công trình: Nhà vận hành, nền nhà, cửa đi hư hỏng, tường nhà bong tróc, thấm dột.
 - 5.2. Hệ thống kênh tưới:
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Kênh dẫn có chiều dài 1.120m.
 - Hiện trạng: Kênh dẫn bị sạt, lún 300 tấm bê tông lát mái. Kênh dẫn bể hút bồi lắng 1000 m³, mái kênh sạt lở 20m³.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
 - + Sửa chữa lại nhà vận hành.
 - + Nạo vét bồi lắng, kiên cố lại kênh dẫn.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Quang Lộc

1. Tên công trình: Trạm bơm Quang Lộc
2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới TK: 278 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 2Mx1120m³/h
 - Hiện trạng công trình: Kênh dẫn bể hút bồi lắng 562 m³.
 - + Nhà quản lý: cửa chính hư hỏng 1,0m x 2,2m = 1 bộ, Cửa sổ 0,8m x 1,1m = 6 bộ. Nhà kho cửa chính 1 bộ, cửa sổ 2 bộ bị mối mọt.
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét bồi lắng, thay cửa nhà quản lý, nhà kho.



Ảnh hiện trạng kênh dẫn bể hút TB Quang Lộc bị bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Liên Lộc 1.

1. Tên công trình: Trạm bơm Liên Lộc 1
2. Địa điểm xây dựng: xã Liên Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình: Trạm bơm Liên Lộc 1
- 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới TK: 120 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1000m³/h+ 1Mx1.400m³/h.
 - Hiện trạng phần công trình: Bể xả bị dò rỉ, sạt lở mái đất, trần nhà bong tróc.
 - Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Làm bể xả mới, trát lại trần nhà.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Liên Lộc 2

1. Tên công trình: Trạm bơm Liên Lộc 2
2. Địa điểm xây dựng: xã Liên Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình:
- 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới TK: 169 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1000m³/h+ 1Mx1.400m³/h.
 - Hiện trạng phần công trình: Bể hút bị bồi lắng 90 m³, Sân, tường rào bị lún nứt: L= 4m, sân TB sạt lở 12m².

- Hiện trạng phần cơ điện: Bình thường.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét bồi lắng, sửa chữa phần sân tường rào bị hư hỏng.

5.2. Hệ thống kênh tưới: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Thôn Hậu

1. Tên công trình : Trạm bơm Thôn Hậu

2. Địa điểm xây dựng: Phú Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối Trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Thôn Hậu có $F_{tưới TK}$: 730 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 7 máy công suất 7Mx1400m³/h

- Hiện trạng công trình:

+ Kênh dẫn sạt 220 tầm bê tông lát mái, thành bê tông lún nứt 25m.

+ Hai bộ cửa chính đã hỏng. Cửa sổ nhà vận hành hư hỏng (KT: 0,8x1,1 = 8 bộ).

- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại :

+ Sửa chữa sạt lún tầm bê tông lát mái.

+ Thay cửa sổ nhà vận hành (KT 0,8x1,1 = 8 bộ).

5.2 Hệ thống kênh tưới: Bình thường.

5.3. Công trình trên kênh : Bình thường.



Ảnh hiện trạng mái kênh dẫn bể hút TB thôn Hậu bị sụt lún.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Truyền cấp 2.

1. Tên công trình: Trạm bơm Truyền cấp 2
2. Địa điểm xây dựng: xã Hoa Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Ftưới TK: 347 ha
- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 5Mx1400m³.
- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.

5.2. Hệ thống kênh dẫn: Bình thường.

5.3. Công trình trên kênh: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIX. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Thuần Lộc

1. Tên công trình trạm bơm Thuần Lộc
2. Địa điểm xây dựng: xã Thuần Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình trạm bơm Thuần Lộc:

5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Thuần Lộc có Ftưới TK: 90 ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx 1.400m³.
- Hiện trạng phần công trình: Trần nhà bị bong tróc.
- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Trát lại trần nhà, những chỗ bị bong tróc.

5.2. Hệ thống kênh tưới:

- Hiện trạng phần công trình: Kênh tưới bị nứt mạch đoạn từ K0+00- K0+50, K2+600-K2+650m.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Trám vá, trát các đoạn bị nứt và sụt lún.

5.3 Công trình trên kênh : Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XX. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Văn Lộc 2

1. Tên công trình trạm bơm Văn Lộc 2
2. Địa điểm xây dựng: xã Văn Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý xử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình trạm bơm Văn Lộc:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Văn Lộc 2 có $F_{tưới}$ TK: 110 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm $1M \times 800m^3/h$.
 - Hiện trạng phần công trình:
 - + Cửa sổ nhà kho 2 bộ hỏng, cửa chính nhà kho 1 bộ hỏng, cửa nhà vệ sinh 1 bộ hỏng, cửa sổ nhà vận hành 4 bộ hỏng;
 - + Trụ cột cổng TB sụt lún, nứt nghiêng;
 - + Giàn cổng điều tiết tại bể xả bị han rỉ, đứt chân.
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện : Bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
 - + Thay mới cửa chính, cửa nhà kho, cửa sổ, cửa nhà vệ sinh;
 - + Sửa chữa trụ cổng trạm bơm.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Tam Liên

1. Tên công trình trạm bơm Tam Liên
2. Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý xử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình trạm bơm Tam Liên:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Tam Liên có $F_{tưới}$ TK: 126 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm $1M \times 1400m^3$.
 - Hiện trạng phần công trình: Bể hút bị bồi lắng $45m^3$.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét lại bể hút.
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Thịnh Lộc

1. Tên công trình trạm bơm Thịnh Lộc
2. Địa điểm xây dựng: Thị Trấn- Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý xử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình trạm bơm Thịnh Lộc:

5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Thịnh Lộc có F tưới TK: 344 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm $1\text{M} \times 1000\text{m}^3 + 1\text{M} \times 1400\text{m}^3$.

- Hiện trạng phần công trình: Bình thường.

- Hiện trạng phần cơ, phần điện : Bình thường.

5.2. Hệ thống kênh:

- Hiện trạng phần công trình: kênh tưới TB bị vỡ khoá mái tại K1+200- K1+400 (bờ tả).

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đổ bê tông khoá mái đoạn hư hỏng.

5.3 Công trình trên kênh : Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Cồn Phủ

1. Tên công trình trạm bơm Cồn Phủ

2. Địa điểm xây dựng: xã Quang Lộc- Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: F tưới TK: 127 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm $3\text{M} \times 1000\text{m}^3$.

- Hiện trạng phần công trình: Cửa đi Kt(1,2x2x2)m: 03 bộ hư hỏng, cửa sổ KT(0,8x1,1)m: 11 bộ hư hỏng.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Thay mới cửa đi và cửa sổ hư hỏng.

- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.

5.2. Hệ thống kênh dẫn:

- Hiện trạng phần công trình: Vỡ khóa mái 150m, sụt lún 100 tấm lát mái.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đổ lại khóa mái, lát lại tấm lát mái.

5.3 Công trình trên kênh: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXIV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm vô ống Lộc Động

1. Tên công trình: trạm bơm vô ống Lộc Động
2. Địa điểm xây dựng: xã Phong Lộc- Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình trạm bơm vô ống Lộc Động:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới TK: bổ sung cho 4.340 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 2Mx4000m³.
 - Hiện trạng phần công trình: Bình thường
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Văn Lộc 1

1. Tên công trình trạm bơm Văn Lộc
2. Địa điểm xây dựng: xã Thuần Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình trạm bơm Văn Lộc 1:
 - 5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm
 - Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Văn Lộc 1 có Ftưới TK: 120 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx1400m³.
 - Hiện trạng phần công trình:
 - + Trần nhà quản lý, trần nhà vận hành bị ngấm 2m²;
 - + Sân nhà quản lý bị bong tróc 15m².
 - Hiện trạng phần cơ, phần điện :bình thường.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
 - + Đánh nhám, trát lại trần nhà quản lý và trần nhà vận hành.
 - + Đổ lại bê tông sân nhà quản lý.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XXVI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm vô ống cống Bệnh Viện.

1. Tên công trình: Trạm bơm vô ống cống Bệnh Viện.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Thuần Lộc- Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới
5. Hiện trạng công trình trạm bơm vô ống cống bệnh viện:

5.1. Công trình đầu mỗi trạm bơm

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới TK}$: bổ sung cho 4.340 ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 1Mx 4000m³.
- Hiện trạng phần công trình: Bình thường
- Hiện trạng phần cơ, phần điện: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

HỆ THỐNG KÊNH TƯỚI TIÊU:

I. Công trình kiểm tra: Sông Trà Giang

1. Tên công trình: Sông Trà Giang.
2. Địa điểm xây dựng: Hậu Lộc, Hoằng Hóa - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: Kênh tiêu, trữ nước tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình: Nhiệm vụ của sông Trà Giang là trữ nước để tưới và tạo nguồn cho 4.340ha đất nông nghiệp với 41 trạm bơm lưu lượng 56.000m³/h và tiêu cho trên 6.399ha cho hai huyện Hoằng Hoá và Hậu Lộc. Ngoài ra còn cấp nước tưới, sinh hoạt cho 05 xã vùng Đông kênh De của huyện Hậu Lộc thông qua trạm bơm Thôn Hậu.
 - Hiện trạng phần công trình: Đang thi công nạo vét.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Tiến Sơn

1. Tên công trình: Kênh tiêu Tiến Sơn
2. Địa điểm xây dựng: xã Tiến Lộc, Thành Lộc, Lộc sơn - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: Kênh tiêu nước
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình $F_{tiêu}$ = 290 ha
 - Hiện trạng phần công trình: Lòng kênh bồi lắng khối lượng 8.000 m³.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Nạo vét bồi lắng
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Phương Chi

1. Tên công trình: Kênh tiêu Phương Chi
2. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Lộc, Cầu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Kênh tiêu nước
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình Ftiêu= 496 ha
 - Hiện trạng phần công trình : Kênh bồi lắng 20.000 m³
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Nạo vét tuyến kênh.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IV. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Văn Xuân

1. Tên công trình: Kênh tiêu Văn Xuân
2. Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Lộc, TT Trán, Thuần Lộc- Hậu Lộc - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Kênh tiêu nước
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình Ftiêu= 660 ha
 - Hiện trạng phần công trình: Lòng kênh bồi lắng khối lượng 6.000m³
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Nạo vét bồi lắng.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

V. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu 10 xã

1. Tên công trình: Kênh tiêu 10 xã.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Lộc, Thành Lộc, Cầu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh Thủy Lợi Hậu Lộc.
4. Đặc điểm: Kênh tưới, tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình :L =7.700m, Ft = 1.977 ha ; Qt = 8.0 m³/s.
 - Hiện trạng phần công trình: Bình thường.
- 5.1. Công trình trên kênh: Bồi lắng 5.000m³.
 - Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Nạo vét bồi lắng.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Kênh tiêu Nhân Cầu

1. Tên công trình: Kênh tiêu Nhân Cầu
2. Địa điểm xây dựng: xã Đồng Lộc, Cầu Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc
4. Đặc điểm: Kênh tiêu nước

5. Hiện trạng công trình: Kênh tiêu

- Nhiệm vụ công trình Ftiêu= 418 ha

- Hiện trạng phần công trình: Khối lượng đất bồi lắng 5.000 m³

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục: Nạo vét bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

C. CHI NHÁNH THỦY LỢI HÀ TRUNG

CÁC CÔNG THUỘC ĐÊ TẢ SÔNG LÈN

I. Công trình kiểm tra: Cổng Bông

1. Tên công trình: Cổng Bông.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Sơn - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Cổng tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 3.400ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 3 cửa*(2,8m*3m), Q= 38,80m³/s.

- Hiện trạng: Cổng được xây dựng năm 2002, 3 cánh cổng bị hư hỏng và chưa có mái che tủ điều khiển, hàng rào bị han gỉ, 69 con phai sửa chữa bị han gỉ, trần nhà quản lý thấm dột, sân bị sụt lún.

- Nguyên nhân: Do quá trình sử dụng lâu ngày.

- Biện pháp khắc phục: Sửa chữa 3 cánh cổng, làm mới mái che tủ điều khiển, làm mới hàng rào B40 và hàng rào thép gai, sơn chống gỉ 69 con phai sửa chữa, sửa chữa trần nhà quản lý và sân bị sụt lún.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

II. Công trình kiểm tra: Cổng Na

1. Tên công trình: Cổng Na.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Ngọc - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Cổng tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 793ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 3 cửa*(2m*2,4m), Q= 6,5m³/s

- Hiện trạng: : Cống đã được xây mới năm 2024 chưa bàn giao, các hạng mục công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

III. Công trình kiểm tra: Cống Phủ

1. Tên công trình: Cống Phủ.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Sơn - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Tuổi tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}} = 600\text{ha}$. $F_{\text{trới}} = 4000\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $3\text{cửa} * (2\text{m} * 2,4\text{m})$, $Q = 6,1\text{m}^3/\text{s}$

- Hiện trạng: Cống được xây dựng năm 2011, hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

CÁC CỐNG THUỘC ĐỂ SÔNG HOẠT

I. Công trình kiểm tra: Cống T2

1. Tên công trình: Cống T2.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Tiến - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Tiêu và trữ nước.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}} = 1.257,8\text{ha}$

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $5\text{cửa} * (2,8\text{m} * 3\text{m})$, $Q = 43,00\text{m}^3/\text{s}$.

- Hiện trạng: Cống hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

II. Công trình kiểm tra: Cống T3

1. Tên công trình: Cống T3.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Dương - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: tiêu và trữ nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối :

- Nhiệm vụ công trình: Điều tiết nước. $F = 1713,8\text{ha}$
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $3\text{ cửa} \times (3\text{m} \times 3\text{m})$, $Q = 29,80\text{m}^3/\text{s}$
- Hiện trạng: Công hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

III. Công trình kiểm tra: Cổng Đông Quang

1. Tên công trình: Cổng Đông Quang.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Châu - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Điều tiết nước.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Điều tiết nước. $F = 1.150\text{ha}$.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $3\text{ cửa} \times (2\text{m} \times 1,8\text{m})$, $Q = 9,30\text{m}^3/\text{s}$.
- Hiện trạng: Công hoạt động bình thường. Riêng nẹp là và tai cổng bị han gỉ.
- Nguyên nhân: Do quá trình sử dụng lâu ngày.
- Biện pháp khắc phục: Thay mới và sửa chữa lại nẹp là và tai cổng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

IV. Công trình kiểm tra: Cổng Thạch Quật

1. Tên công trình: Cổng Thạch Quật.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Hải - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Điều tiết nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Điều tiết nước. $F = 538\text{ha}$.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $3\text{ cửa} \times (1,45\text{m} \times 1,83\text{m})$, $Q = 6,80\text{m}^3/\text{s}$.
- Hiện trạng: Công hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

V. Công trình kiểm tra: Cổng ngách trạm bơm Hà Yên II

1. Tên công trình: Cổng ngách trạm bơm Hà Yên II

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Dương - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Tiêu nước.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu thoát nước lũ Sông Hoat.
- Hiện trạng: Cổng bị sập một phần phía thượng lưu, hai bên hông cổng bị rò nước với lưu lượng lớn; Nguyên nhân do cổng xây dựng đã lâu đã xuống cấp, do

mưa lớn, mực nước sông T2 to (+3,9m) chênh lệch mực nước lớn giữa kênh và trong đồng làm cho thân cống bị hư hại.

- Biện pháp khắc phục: Phá bỏ cống cũ đã hỏng, xây dựng cống mới.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

B- CÔNG TRÌNH TRẠM BƠM.

I- TRẠM BƠM TIÊU:

1. Trạm bơm Hà Ngọc:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Ngọc.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Ngọc - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 793ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 2002 gồm 7 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy $3.700\text{m}^3/\text{h}$, diện tích thiết kế 793ha.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

- Hiện trạng cơ điện: Công trình hoạt động bình thường.

5.2. Kênh tiêu trạm bơm Hà Ngọc.

- Quy mô, thông số kỹ thuật :

- Chiều dài: 2.834m. Diện tích phụ trách: 800ha, lưu lượng: $7,19\text{m}^3/\text{s}$.

- Kênh hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả.

2. Trạm bơm Đông Trung:

1. Tên công trình: Trạm bơm Đông Trung.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Bình - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 100ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1992 gồm 3 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy $980\text{m}^3/\text{h}$, diện tích thiết kế 100 ha.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

- Hiện trạng cơ điện: Công trình hoạt động bình thường.

5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.

- Hiện trạng cơ điện: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả. Bơm nước tiêu ra kênh T3 cho 2 xã Hà Bình, Yên Dương.

3. Trạm bơm Xuân Áng:

1. Tên công trình: Trạm bơm Xuân Áng.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Bình - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối.
 - Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 110ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Sửa chữa thay mới 4 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy 1.200m³/h bằng 4 máy trục ngang lưu lượng mỗi máy 1.400 m³/h năm 2024, diện tích thiết kế 110ha.
 - Hiện trạng: Công trình làm việc bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lụt chủ động và có hiệu quả. Trạm bơm bơm nước tiêu ra sông Chiêu Bạch cho xã Hà Bình.

4. Trạm bơm Hà Giang II:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Giang 2.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Giang - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 414ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 2015 gồm 5 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy 2.400m³/h, diện tích thiết kế 414ha.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng cửa chính, cửa sổ bị hư hỏng; trần nhà máy bị thấm dột. Một số thiết bị vật tư cơ điện hao mòn, hư hỏng.
 - Nguyên nhân: Do sử dụng lâu ngày.
 - Biện pháp khắc phục: Làm mới cửa chính và cửa sổ, xử lý thấm dột trần nhà. Thay thế các vật tư, linh kiện bị hao mòn hư hỏng.
 - Hiện trạng cơ điện: Bình thường.
 - 5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả. Trạm bơm bơm nước tiêu ra sông Hoạt cho xã Hà Giang và 1 phần diện tích của xã Hà Bắc.

5. Trạm bơm Hà Tiến II:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Tiến 2.
 2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Tiến - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
 3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
 4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.
 5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 200ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1988 gồm 3 máy bơm trục ngang lưu lượng 980m³/h, diện tích thiết kế 200ha.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng bể hút bị sạt lở. Một số thiết bị vật tư cơ điện hao mòn, hư hỏng như khởi động từ 150A.
 - Nguyên nhân: Do mưa lũ làm sạt lở bể hút.
 - Biện pháp: Kè bể hút trạm bơm. Thay thế các vật tư, linh kiện bị hao mòn hư hỏng.
 - 5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.
 6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt bão chủ động và có hiệu quả. Trạm bơm bơm nước tiêu ra sông Hoạt cho xã Hà Tiến.
- 6. Trạm bơm Hà Hải:**
1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Hải.
 2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Hải - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
 3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
 4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu.
 5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 1300ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1989 gồm 14 máy bơm trục đứng, lưu lượng 10 máy x 1800m³/h và 4 máy x 2400m³/h.
 - Hiện trạng: Trục bơm 5 máy cổ trục mòn, phanh hãm mòn rơ.
 - Nguyên nhân: Do quá trình sử dụng lâu.
 - Biện pháp khắc phục: Thay trục mới.
 - 5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.
 6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt bão chủ động và có hiệu quả. Trạm bơm bơm nước tiêu ra sông Lèn cho các xã Hà Thái, Hà Hải và Lĩnh Toại.

II- TRẠM BƠM TƯỚI:

1. Trạm bơm Hà Phú:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Phú.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Lĩnh Toại - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 947\text{ha}$
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1998 gồm 5 máy bơm trục ngang lưu lượng $1.400\text{m}^3/\text{h}$, diện tích thiết kế 947ha .
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
 - 5.2. Hệ thống kênh:
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Chiều dài $L = 3.620\text{m}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lụt chủ động có hiệu quả.

2. Trạm bơm Tuần Giang:

1. Tên công trình: Trạm bơm Tuần Giang.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Châu - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 100\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Đầu tư xây mới năm 2023 gồm 1 máy bơm trục ngang lưu lượng máy $1.400\text{m}^3/\text{h}$, diện tích thiết kế 100ha .
 - Hiện trạng công trình. Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả.

3. Trạm bơm Chuế Cầu:

1. Tên công trình: Trạm bơm Chuế Cầu.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Sơn - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối :

- Nhiệm vụ công trình: Ftrới = 50ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1981 gồm 1 máy bơm trục ngang lưu lượng máy 1400m³/h, diện tích thiết kế 50ha.
- Hiện trạng công trình: Hoạt động bình thường.

5.2 Hệ thống kênh: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả.

4. Trạm bơm Vạn Đề:

1. Tên công trình: Trạm bơm Vạn Đề.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Ngọc - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Ftrới = 715ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1990 gồm 3 máy bơm trục ngang (thay mới năm 2021) lưu lượng mỗi máy 1400m³/h, diện tích thiết kế 715ha.
- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng mái nhà máy bị ngấm dột kích thước (25*6,5)m, bể hút bị sạt.
- Nguyên nhân: Mái nhà máy sử dụng lâu ngày.
- Biện pháp khắc phục: Chống thấm dột trần nhà máy, làm mới lưới chắn rác, nạo vét bể hút.



Bể hút TB Vạn Đề bị sạt.

5.2. Hệ thống kênh:

- Hiện trạng công trình: Hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

5. Trạm bơm Cống Phủ 2:

1. Tên công trình: Trạm bơm Cống Phủ 2.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Sơn - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 4.414 \text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 2011 gồm 4 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy $4.000 \text{m}^3/\text{h}$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng Tường rào bảo vệ TB Cống Phủ 2 bị đổ.

- Nguyên nhân: tường rào bị đổ (25m) do ảnh hưởng của cơn bão số 3.

- Biện pháp khắc phục: Xây mới lại tường rào 5.3. Công trình trên kênh: Hoạt động bình thường.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Long - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối :
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới tiêu =242ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: gồm 01 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy 980m³/h.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
 - 5.2 Kênh dẫn: Hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lụt có hiệu quả.

III- TRẠM BƠM TƯỚI TIÊU KẾT HỢP:

1. Trạm bơm Cổng Đá:

1. Tên công trình: Trạm bơm Cổng Đá.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Châu - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối :
 - Nhiệm vụ công trình: Ftưới tiêu =400ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1985 gồm 5 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy 1.200m³/h.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng một số thiết bị vật tư cơ điện hao mòn, hư hỏng: Cánh quạt HL1200, Ống tôn f (2000*3*12), Cút tôn D350-90 độ.
 - Nguyên nhân: Do sử dụng lâu ngày.
 - Biện pháp khắc phục: Làm mới cửa chính và cửa sổ, xử lý thấm dột trần nhà. Thay thế các vật tư, linh kiện bị hao mòn hư hỏng.
 - 5.2 Kênh dẫn: Hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lụt có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới cho xã Hà Châu và 1 phần diện tích của xã Hà Thái. Trạm còn bơm tiêu cho xã Hà Châu khi mực nước ngoài sông cao hơn trong đồng.

2. Trạm bơm Hà Tiến I:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Tiến 1.



Tường rào bị đổ.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả.

6. Trạm bơm Cổng Đập:

1. Tên công trình: Trạm bơm Cổng Đập.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Long - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối :

- Nhiệm vụ công trình: Ftưới tiêu =242ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 2010 gồm 02 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy 1.000m³/h.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

5.2 Kênh dẫn: Hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lụt có hiệu quả.

7. Trạm bơm Vực Sông:

1. Tên công trình: Trạm bơm Vực Sông.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Tiến - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối :

- Nhiệm vụ công trình: Ftưới tiêu = 680ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1987 gồm 7 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy 2.400m³/h, diện tích thiết kế 680ha.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng cửa sổ, cửa đi bị hư hỏng.

- Nguyên nhân: Do sử dụng lâu ngày bị hư hỏng.

- Biện pháp khắc phục: Thay mới các thiết bị, vật tư, linh kiện bị hao mòn hư hỏng.

5.2. Hệ thống kênh, công trình trên kênh: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới cho xã Hà Tiến, trạm còn bơm nước tiêu ra kênh T2.

3. Trạm bơm Hà Giang I:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Giang 1.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Giang - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình

5.1. Công trình đầu mối .

- Nhiệm vụ công trình: Ftưới tiêu=550ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây mới nhà quản lý và thay mới máy bơm năm 2024 gồm 4 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy 2.400m³/h.

- Hiện trạng: Cấp xuất tuyến PVC 3x150+1x95mm cũ ngắn.

- Nguyên nhân: Điện lực di chuyển tủ.

- Biện pháp khắc phục: Thay cấp mới.

5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới cho xã Hà Giang, trạm còn bơm nước tiêu cho xã Hà Giang và 1 phần xã Hà Bắc ra sông Hoạt.

4. Trạm bơm Đô Mỹ:

1. Tên công trình: Trạm bơm Đô Mỹ.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Tân - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.
5. Hiện trạng công trình :
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: F tưới tiêu = 70ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Trạm bơm được tu sửa xây mới năm 2024 và đã thay 3 máy bơm trục ngang mới lưu lượng mỗi máy 1.400m³/h.
 - Hiện trạng: Công trình đã được xây mới năm 2024.
 - 5.2. Công trình trên kênh:
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng bể hút bị bồi lắng
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt bão chủ động và có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới cho xã Hà Tân, trạm còn bơm nước tiêu ra sông Hoạt.

5. Trạm bơm Hà Yên I:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Yên 1.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Dương - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.
5. Hiện trạng công trình :
 - 5.1. Công trình đầu mối .
 - Nhiệm vụ công trình: F tưới tiêu = 680ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1987 gồm 10 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy 1.500m³/h.

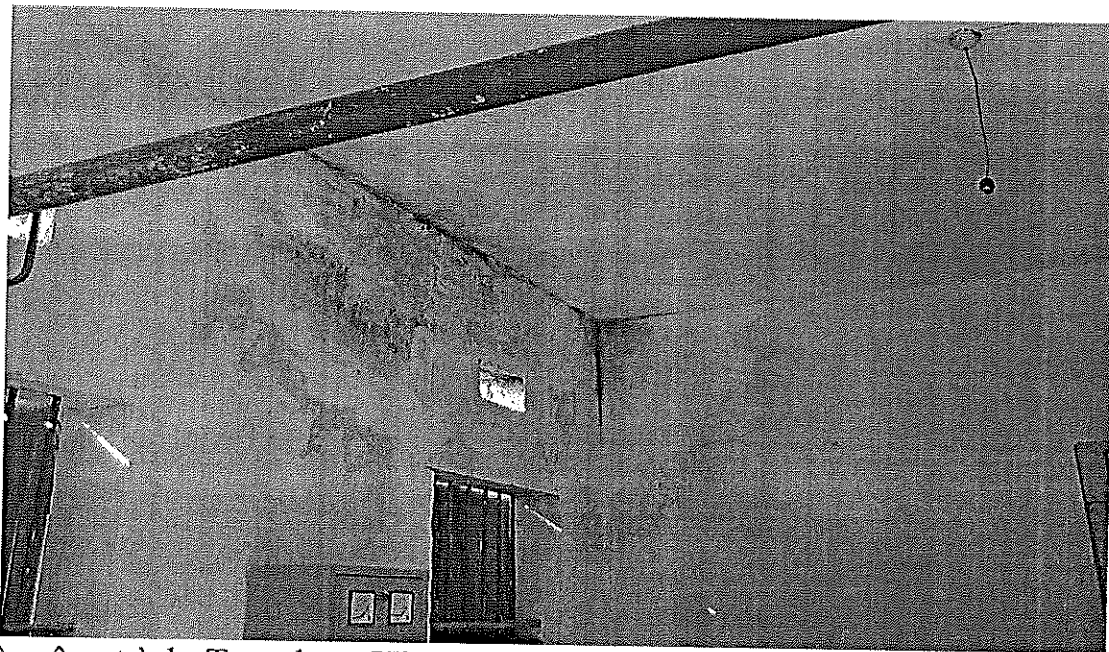
- Hiện trạng: Trần nhà máy bị thấm dột, Át tô mát 800A đóng cắt kém linh hoạt, nắp bê D450 máy số 3,4,5,6,7,8,9,10 rỉ thùng không thể hàn vá.
- Nguyên nhân: Do sử dụng lâu ngày.
- Biện pháp khắc phục: Sửa chữa trần nhà máy, thay Át tô mát mới, thay nắp bê mới.

5.2. Hệ thống kênh, công trình trên kênh:

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão chủ động và có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới cho xã Yên Dương, trạm còn bơm nước tiêu ra Kênh T3.

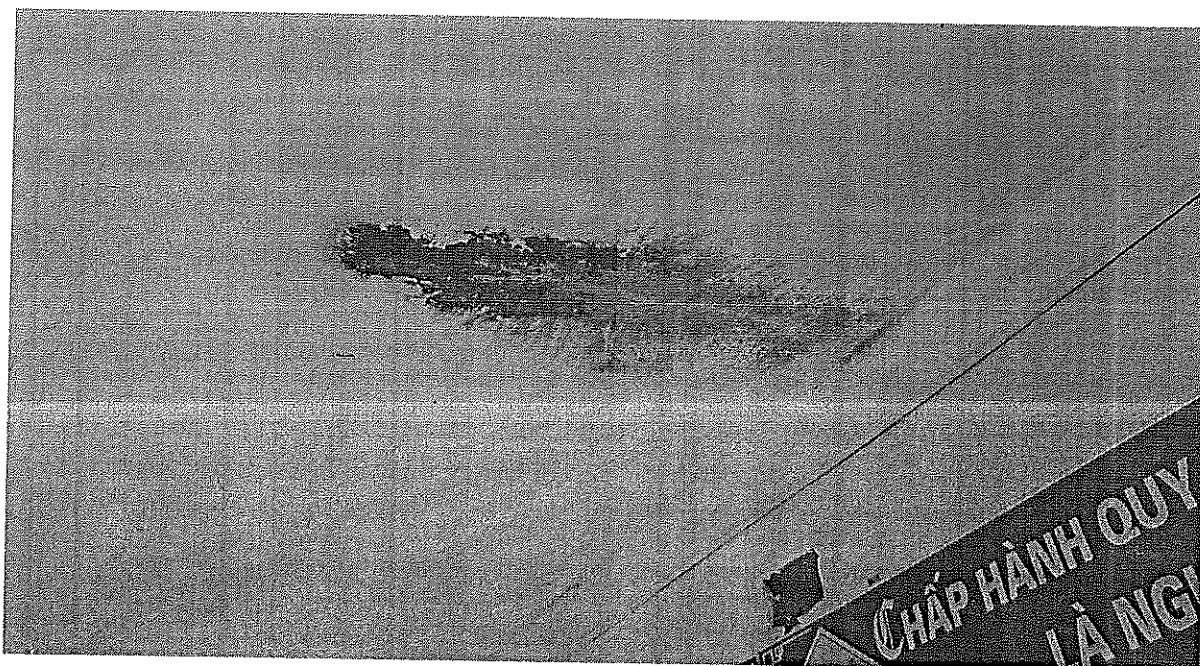
6. Trạm bơm Hà Yên II:



1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Yên 2.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Dương - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.
5. Hiện trạng công trình :
 - 5.1. Công trình đầu mối .
 - Nhiệm vụ công trình: F tưới tiêu = 570ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1992 gồm 5 máy bơm trục ngang, 2 máy lưu lượng 1.120 m³/h, 3 máy lưu lượng 1.400m³/h.
 - Hiện trạng: Các hạng mục công trình nay đã xuống cấp.
 - + Trần nhà máy bị thấm dột KT (8,7x3,1)m, cửa chính trạm bơm bị một thùng 2,4 m². Một số thiết bị vật tư cơ điện cần thay thế do hao mòn hư hỏng.
 - Nguyên nhân: Do khai thác đã lâu ngày chưa được tu bổ.

- Biện pháp khắc phục: Chống thấm dột trần nhà máy, sửa chữa cửa đi trạm bơm, thay thế.

5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.



Mái nhà bị thấm dột TB Hà Yên II

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lụt chủ động và có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới cho xã Yên Dương và 1 phần diện tích xã Hà Bình, trạm còn bơm nước tiêu ra Kênh T3 cho xã Yên Dương.

7. Trạm bơm Hà Bắc:

1. Tên công trình: Trạm bơm Hà Bắc.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Bắc - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: F tưới tiêu = 565ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây mới nhà quản lý và thay mới máy bơm năm 2024 gồm 5 máy bơm trục đứng lưu lượng mỗi máy 2.400m³/h.

- Hiện trạng: Cầu dao nhánh 400A phíp tay đòn cách điện kém, nhiễm điện ra vỏ.

- Nguyên nhân: do quá trình sử dụng lâu ngày.

- Biện pháp khắc phục: Thay cầu dao mới.

5.2. Công trình trên kênh: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão lũ chủ động và có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới trạm cũng bơm nước tiêu cho xã Hà Bắc ra Sông Hoạt.

8. Trạm bơm Nhân Lý:

1. Tên công: Trạm bơm Nhân Lý.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Bình - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình

5.1. Công trình đầu mối .

- Nhiệm vụ công trình: F tưới tiêu =110ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Xây dựng năm 1992 gồm 3 máy bơm trục ngang lưu lượng mỗi máy 980m³/h.

- Hiện trạng: Công trình đang dừng hoạt động chờ di chuyển sang vị trí mới.

5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới trạm còn bơm nước tiêu cho xã Hà Bình ra Sông Chiếu Bạch.

9. Trạm bơm Cổng Phủ 1:

1. Tên công trình: Trạm bơm Cổng Phủ 1.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Sơn - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối :

- Nhiệm vụ công trình: F tưới tiêu =2.097ha

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Nền nhà QL bị lún sụt. Một số thiết bị vật tư cơ điện cần thay thế do hao mòn hư hỏng (Trục trung gian máy số 2, 5)

- Nguyên nhân: Do sử dụng lâu ngày.

- Biện pháp khắc phục: Lát lại nền nhà QL, thay mới các thiết bị, vật tư, linh kiện bị hao mòn hư hỏng.

5.2. Công trình trên kênh: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả. Ngoài nhiệm vụ tưới, trạm bơm còn bơm nước tiêu cho các xã Yên Sơn, Thị Trấn ra sông Lèn.

C- CÔNG TRÌNH KÊNH VÀ TRÊN KÊNH.

I- Hệ thống kênh chính trạm bơm Hà Phú:

1. Hệ thống kênh chính:

1. Tên công trình: **Kênh tưới chính:**
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Kênh tưới.
5. Hiện trạng công trình :
 - 5.1. Công trình đầu mối .
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tưới}} = 947\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 3.620\text{m}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng một số đoạn khóa má, con rô bị hỏng, một số tấm bê tông lát bị sạt sụt, bờ kênh bị sạt lở.
 - Nguyên nhân: Do mùa mưa bão năm 2024.
 - Khắc phục: Sửa chữa lại đoạn khóa má, con rô bị hỏng và đắp lại bờ kênh bị sạt lở.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão có hiệu quả.

2. Kênh N2:

1. Tên công trình: **Kênh tưới N2:**
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Kênh tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối.
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tưới}} = 410\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 1.272\text{m}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão có hiệu quả.

II- Hệ thống kênh tưới trạm bơm Cống Phủ:

1. Kênh tưới chính:

1. Tên công trình: **Kênh tưới chính.**
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Dẫn nước tưới.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối .

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tưới}} = 2.097\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 12.227\text{m}$. Diện tích phụ trách: 2.097ha . Lưu lượng: $4,0\text{m}^3/\text{s}$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão có hiệu quả.

2. Kênh N14:

1. Tên công trình: **Kênh tưới N14.**

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Kênh tưới.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối .

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tưới}} = 310\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.076\text{m}$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng một số đoạn khóa mái, con rô bị hỏng, một số tấm bê tông lát bị sạt sụt.

- Nguyên nhân: Do mùa mưa bão năm 2024.

- Khắc phục: Sửa chữa lại đoạn kênh bị sạt sụt và các đoạn khóa mái, con rô bị hỏng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

III- Hệ thống kênh tưới trạm bơm Vạn Đề.

1. Kênh tưới chính:

1. Tên công trình: **Kênh tưới chính.**

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Ngọc - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Dẫn nước tưới.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tưới}} = 715\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 4.000\text{m}$. Kiên cố hóa năm 2008.

- Diện tích phụ trách: 715ha . Lưu lượng: $0,84\text{m}^3/\text{s}$.

- Hiện trạng: Bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt bão có hiệu quả.

IV- Hệ thống kênh tưới Hà Long.

1. Tên công trình: **Kênh chính Hà Long.**

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Long - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Dẫn nước tưới.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tưới}} = 500\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=3.000\text{m}$. Kiên cố hóa năm 2008.

- Diện tích phụ trách: 490,7ha. Lưu lượng: $0,48\text{m}^3/\text{s}$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường. Riêng một số đoạn khóa mái, con rô bị hỏng, một số tấm bê tông lát bị sạt sụt.

- Nguyên nhân: Do mùa mưa bão năm 2024.

- Khắc phục: Sửa chữa lại đoạn kênh bị sạt sụt và các đoạn khóa mái, con rô bị hỏng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

V- Hệ thống kênh tiêu:

1- Kênh tiêu Chiếu Bạch:

1. Tên công trình: **Kênh Chiếu Bạch.**

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Kênh tiêu.

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tieu}}=1800\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=6.080\text{m}$. Lưu lượng: $14,89\text{m}^3/\text{s}$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả

2- Kênh Lâm-Ninh-Phong:

1. Tên công trình: **Kênh Lâm – Ninh- Phong.**

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Kênh tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tiêu}} = 1.050\text{ha}$
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=2.260\text{m}$. Lưu lượng: $3.67\text{m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt bão có hiệu quả.

3- Kênh chữ Z:

1. Tên công trình: **Kênh chữ Z.**
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Kênh tiêu.
5. Hiện trạng công trình :
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{Tiêu}} = 700\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=4.700\text{m}$. Lưu lượng: $5.5\text{m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

4- Kênh Tân-Yên:

1. Tên công trình: **Kênh Tân- Yên.**
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Kênh tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}} = 150\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=1.082\text{m}$. Lưu lượng: $1.21\text{m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

5- Kênh Thái-Hải:

1. Tên công trình: **Kênh Thái - Hải.**
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Kênh tiêu.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}}=1.300\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=5.398\text{m}$. Lưu lượng: $7,68\text{m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

6- Kênh Đông Quang:

1. Tên công trình: Kênh Đông Quang.
 2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
 3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
 4. Đặc điểm: Tiêu nước.
 5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}}=1.150\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=4.500\text{m}$. Lưu lượng: $9,3\text{m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
- Kênh đất phụ trách tiêu cho diện tích của 4 xã: Hà Lai, Hà Thái, Hà Châu và Hà Hải.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

7- Kênh Hà Ngọc:

1. Tên công trình: Kênh Hà Ngọc.
2. Địa điểm xây dựng: Huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: tiêu nước.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối
 - Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}}=800\text{ha}$.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=2.834\text{m}$. Lưu lượng: $7,19\text{m}^3/\text{s}$.
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

D - ẤU BÁO VĂN.

I. Cổng Báo Văn:

1. Tên công trình: Cổng Báo Văn.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Hải - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tưới}} = 15.000\text{ha}$. $F_{\text{tưới}} = 10.000\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $3\text{cửa} * (8\text{m} * 7,8\text{m})$, $Q = 148,1\text{m}^3/\text{s}$

- Hiện trạng: Cửa số 1 bị rò rỉ dầu thủy lực, đoạn đường từ cổng Báo Văn sang cổng Như Lãng bị sụt lún hư hỏng; Hồng ty thủy lực cửa van số 1 (bị ra dầu ty vận hành).

- Nguyên nhân: Do mùa mưa bão năm 2024.

- Khắc phục: Sửa chữa cửa số 1, đổ bê tông đoạn đường từ cổng Báo Văn sang cổng Như Lãng; Thay thế phốt chắn dầu, sửa chữa cửa van số 1.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động có hiệu quả.

II. Ấu thuyền:

1. Tên công trình: Ấu thuyền.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Hải - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Tưới tiêu kết hợp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối.

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tưới}} = 5.000\text{ha}$. $F_{\text{tưới}} = 3.000\text{ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: $1\text{cửa} * (8\text{m} * 8\text{m})$.

- Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả.

III. Cổng Như Lãng:

1. Tên công trình: Cổng Như Lãng.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Hải - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Tưới tiêu kết hợp.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối.
 - Nhiệm vụ công trình: Ftiêu = 5.000ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Khẩu diện: 1 cửa*(6m*6m).
 - Hiện trạng: Công trình hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống lụt, bão chủ động và có hiệu quả./.

Đ- CÔNG TRÌNH HỒ.

I. Hồ chứa Khe Tiên:

1. Tên công trình: Hồ Khe Tiên.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Đông - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Tưới.
5. Hiện trạng hồ chứa:
 - Cấp công trình: Công trình cấp II.
 - Lưu vực hứng nước: 1,08km².
 - MNDBT của hồ : +51,0 m, ứng với dung tích $W_{BT} = 119,048 \times 10^3 \text{ m}^3$.
 - MNC : +41,0 m, ứng với dung tích $W_C = 11,912 \times 10^3 \text{ m}^3$.
 - MNLTK : +52,0 m, ứng với dung tích $W_{TK} = 141,158 \times 10^3 \text{ m}^3$.
 - MNLKT : +52,2 m, ứng với dung tích $W_{KT} = 148,6 \times 10^3 \text{ m}^3$.
 - Mục nước đảm bảo tưới: P= 85%.
 - Tần suất thiết kế: P= 1,0%, tần suất lũ kiểm tra 0,2%.
- + Diện tích phục vụ tưới: 25ha.
- * Dập chính số 1.
 - Cao trình đỉnh đập: +53,0m.
 - Chiều cao đập $H_{max} = 29,22\text{m}$.
 - Chiều dài tuyến đập: L= 60,8m.
 - Chiều rộng mặt đập: B= 4,0m.
 - Hệ số mái đập: $m_t = m_h = 2,5$.
- * Đập chính số 2:
 - Cao trình đỉnh đập: +53,0m.
 - Cao trình đỉnh tường chắn sóng: +53,5m.
 - Chiều dài tuyến đập: L= 99,95m.
 - Chiều rộng mặt đập: B= 6,0m.
 - Cao trình đỉnh cơ phía hạ lưu: +45,0m.

- Bề rộng cơ phía hạ lưu: $b = 3,0\text{m}$.
- Chiều cao đập $H_{\max} = 26\text{m}$.
- Hệ số mái thượng: $m_t = 2,5$.
- Hệ số mái hạ: $m_1 = 2,5$, $m_2 = 2,75$.

* Đập phụ:

- Cao trình đỉnh đập: $+53,0\text{m}$.
- Cao trình đỉnh tường chắn sóng: $+53,5\text{m}$.
- Chiều dài tuyến đập: $L = 40,07\text{m}$.
- Bề rộng mặt đập: $B = 4,0\text{m}$.
- Hệ số mái: $m_t = m_h = 2,5$.
- Chiều cao đập $H_{\max} = 26\text{m}$.

* Tràn xả lũ:

Tràn xả lũ được xây dựng tại vai đập phía tả của đập chính số 1, hình thức đập tràn mặt cắt thực dụng, kết cấu BTCT.

- Lưu lượng thiết kế: $Q_{TK} = 24,4\text{m}^3/\text{s}$; lưu lượng kiểm tra: $Q_{KT} = 33,5\text{m}^3/\text{s}$.
- Khẩu diện tràn nước: $B = 15,0\text{m}$.
- Cao trình ngưỡng tràn: $+51,0\text{m}$.

Nhiệm vụ tưới: Tưới qua cống với khẩu diện cống trước tháp 30cm.

Hiện trạng: Cống và công trình vận hành bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

II. Hồ chứa nước Bến Quân:

1. Tên công trình: Hồ Bến Quân.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Long - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.
4. Đặc điểm: Tưới.
5. Hiện trạng hồ chứa:
 - Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp IV.
 - Nhiệm vụ công trình: Cấp nước tưới cho 500 ha đất sản xuất nông nghiệp của xã Hà Long, huyện Hà Trung.
 - Diện tích lưu vực $FLV = 22\text{km}^2$.
 - MNDBT: $(+11,00)\text{m}$, ứng với dung tích $WBT = 2,314 \times 10^6\text{m}^3$.
 - MNLTk: $(+12,55)\text{m}$, ứng với dung tích $WTK = 3,409 \times 10^6\text{m}^3$.
 - MNLKT: $(+12,75)\text{m}$, ứng với dung tích $WKT = 3,759 \times 10^6\text{m}^3$.
 - MNC: $(+7,20)\text{m}$, ứng với dung tích $WC = 0,615 \times 10^6\text{m}^3$.
 - Đập đất dài 1.300 m, chiều rộng mặt đập $B = 4\text{m}$; chiều cao đập $H_{\max} = 10,11\text{m}$; cao trình đỉnh đập $(+13,30)\text{m}$; cao trình đỉnh tường chắn sóng $(+13,90)\text{m}$.

- Trần xả lũ rộng 72 m; cao trình ngưỡng tràn (+11.00) m; lưu lượng thiết kế QTK = 193,06 m³/s, lưu lượng kiểm tra QKT = 233,699 m³/s.

- Cổng lấy nước Ø60 cm, cao trình đáy cổng (+8.20) m, vận hành bằng van đĩa phía hạ lưu.

* Hiện trạng: Cổng và công trình vận hành bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

III. Hồ chứa nước Hà Thái:

1. Tên công trình: Hồ Hà Thái.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hà Thái và xã Lĩnh Toại - huyện Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Hà Trung.

4. Đặc điểm: Tuổi.

- Hồ chứa: Công trình cấp IV.

+ Mức bảo đảm tưới : P= 75%.

+ Tần suất lũ thiết kế hồ chứa : P = 2,0%, tần suất lũ kiểm tra = 1,0%.

+ Tần suất gió lớn nhất và bình quân để tính toán hồ: Công trình cấp IV, ở mực nước dâng bình thường 4%, ở mực nước lũ thiết kế 50%.

+ Mực nước lũ thiết kế +3,8m.

+ Mực nước lũ kiểm tra +3,84m.

+ Mực nước chết +2,75, ứng dung tích chết $W_C = 0,64 \times 10^6 \text{ m}^3$.

+ Mực nước dung bình thường +3,7m, ứng với dung tích $W_{BT} = 0,98 \times 10^6 \text{ m}^3$.

+ Dung tích hữu ích $W_{hi} = 0,34 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- Đập chính:

+ Cao trình đỉnh đập : (+4,60)m.

+ Chiều dài tuyến đập : L = 3122,44 m.

+ Bề rộng mặt đập: B=3m.

+ Hệ số mái: $m_{tl} = m_{hl} = 1,5$.

- Trần xả lũ: Trần xả lũ được xây dựng tại vai đập phía tả của đập, hình thức đập tràn mặt cắt thực dụng, kết cấu ngưỡng bằng đá xây, phía ngoài bọc một lớp bê tông cốt thép dày 20 cm, tường bằng bê tông thường.

+ Lưu lượng xả lũ: Q = 1,52 m³/s.

+ Khẩu diện tràn nước: B = 7,0m.

+ Cao trình ngưỡng tràn: (+3,70)m.

+ Cột nước tràn: H=0,8 m.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

D. CHI NHÁNH THỦY LỢI NGÀ SƠN

TÌNH HÌNH CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI

A - CÁC CÔNG TƯỚI, TIÊU QUA ĐỀ :

1 – Cổng T3 :

1. Tên công trình: Cổng tưới, tiêu T3
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Tân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: cổng hộp.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 1.223 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (3,35*3,35) Qtiêu = 1.223 ha.
 - Hiện trạng: Phần công trình : Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định; Phần cơ điện : ổ khoá V5 vận hành bình thường.
 - Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Bảo dưỡng khoá V5.
 - 5.2 Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Đảm bảo.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

2 – Cổng T4 :

1. Tên công trình: Cổng tưới, tiêu T4
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thủy huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: cổng hộp.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 1.500 ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 2 cửa có khẩu diện $b \times h$ = (2,8*3,8)m.
 - Hiện trạng: Phần công trình: Cửa 1 phai hư goăng, tấm ép và goăng bị bong. Cửa 2 phai hèm phai bị hở. Phần cơ điện: Bình thường

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Sửa chữa cửa 1 phai hư goăng, tấm ép và goăng bị bong. Sửa chữa cửa 2 phai hèm phai bị hở.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Đảm bảo.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

3 – Cống Văn Thắng:

1. Tên công trình: Cống tưới, tiêu Văn Thắng.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nga Thắng huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hộp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho 7.500 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 2 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (2,2 \cdot 3,4) \cdot 2$.

- Hiện trạng: Phần công trình: Nhà thầu đang thực hiện thi công công mới. Phần cơ điện: Nhà thầu đang thực hiện thi công công mới.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Phần công trình: Phần cơ điện:

Biện pháp: Phần công trình và phần cơ điện: Nhà thầu đang thực hiện thi công công mới.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

4 – Cống Tứ Thôn

1. Tên công trình: Cống Tứ Thôn

2. Địa điểm xây dựng: xã Ba Đình huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hộp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 500 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 3 cửa có khẩu diện $b \times h = (2,0 \times 2,0) \times 3$.
- Hiện trạng: Phần công trình: Mái chống nóng và chống dột đã bị xuống cấp nghiêm trọng, trần nhà bị dột, bậc tam cấp bị nứt gãy, Cửa sổ nhà quản lý bị hư hỏng. Tường cánh bờ tả phía sông mái đá bị sạt lở. Phần cơ điện: 3 bộ chuyển đổi tốc độ của ổ khóa V5:Bạc,bánh răng số,quả dứa,bánh răng nón mòn hỏng. Cánh phai tự động han rỉ, thùng

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Phần công trình: Thay thế mái chống nóng, hàn vá trần nhà, xây dựng bậc tam cấp, xây đá học tường cánh; Phần cơ điện: Thay 3 bộ chuyển đổi tốc độ của ổ khóa V5:Bạc,bánh răng số,quả dứa,bánh răng nón mòn hỏng, Cánh phai tự động han rỉ, thùng.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Đảm bảo.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

5 – Cống lấy nước vào bể hút trạm bơm Ba Đình:

1. Tên công trình: Cống lấy nước vào bể hút trạm bơm Ba Đình.
2. Địa điểm xây dựng: xã Ba Đình huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Cống hộp
5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 500 ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \times h = (1,6 \times 2,1)m$.
- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện: 1 ổ khoá V2. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

6 – Cống xả tiêu trạm bơm Ba Đình:

1. Tên công trình: Cống xả tiêu trạm bơm Ba Đình.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Đình huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Cống hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 500 ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (2*2,3)
- Hiện trạng: Phần công trình: Bình thường. Phần cơ điện: 1 ổ khoá V2. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

7 – Cống lấy nước vào bể hút trạm bơm Nga Thiện:

1. Tên công trình: Cống lấy nước vào bể hút trạm bơm Nga Thiện.

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thiện huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho 560 ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 2 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,7*1,5)
- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện: 2 ổ khoá V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

8 – Cống xả tiêu trạm bơm Nga Thiện:

1. Tên công trình: Cống xả tiêu trạm bơm Nga Thiện.

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thiện huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 560 ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ = (1,5*2,0)m.

- Hiện trạng: Phần công trình: Dàn công tác, Dàn đỡ ổ khóa han rỉ một hỏng; Hai bên mang cống và kênh dẫn bị nứt hỏng, mái kênh bị lún sụt. Phần cơ điện: 1 ổ khoá V3. Hoạt động bình thường.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Thay mới dàn công tác, dàn đỡ ổ khóa han rỉ một hỏng; Sửa chữa hai bên mang cống và kênh dẫn bị nứt hỏng, mái kênh bị lún sụt, Bảo dưỡng ổ khóa V3.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

9 – Cống C2:

1. Tên công trình: Cống C2.

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thủy huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 644 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (5 \cdot 5)m$

- Hiện trạng: Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

10 – Cống Mộng Giường II:

1. Tên công trình: Cống Mộng Giường II.

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Tân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

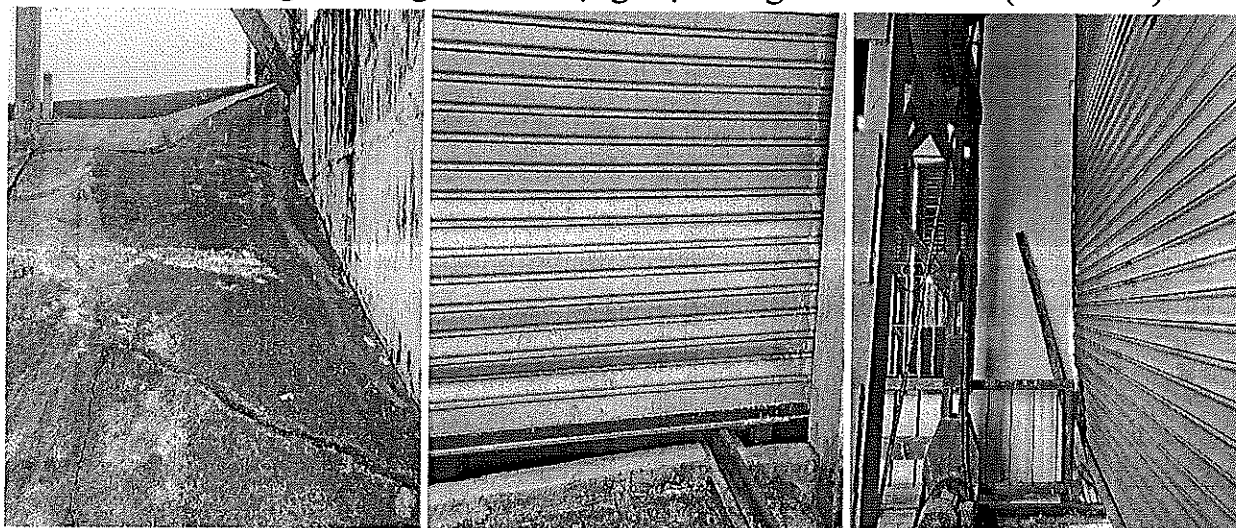
- Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho 5.600 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 3 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (4 \cdot 3,4) \cdot 3$.

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân bê tông hạ lưu cống bị sụt; cửa sổ nhà hầm gỗ đã bị hư; Cửa cuốn nhà hầm bị hư không thể cuốn lên được; Bể nước mưa cụm bị hư hỏng. Phần cơ điện: bình thường.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Sửa chữa sân bê tông hạ lưu cống bị sụt; Thay mới cửa sổ nhà hầm gỗ đã bị hư; Sửa chữa cửa cuốn nhà hầm bị hư không thể cuốn lên được.

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):



Sân hạ lưu cống, cửa kéo, cửa sổ hầm sửa chữa.

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

B- CÁC CỐNG TƯỚI, TIÊU NỘI ĐỒNG :

1 - Cống đầu kênh Ngang Bắc:

1. Tên công trình: Cống đầu kênh Ngang Bắc

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Liên huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Nga Liên, Nga Tiên, Nga Thái, Nga An, Nga Phú.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (2,7 \cdot 2,4)m$.

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện :1 ổ khoá V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

2 - Cống Thánh Giá đầu kênh Ngang Nam :

1. Tên công trình: Cống đầu kênh Ngang Nam

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thanh huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Nga Thanh, Nga Tân, Nga Thủy.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (2,0*3)

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống không ổn định. Phần cơ điện; ổ khóa V5 hoạt bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

3 - Cống Mộng Giường I:

1. Tên công trình: Cống Mộng Giường I

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Liên, Nga Thanh huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích huyện Nga Sơn

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 4 cửa có khẩu diện $b \times h = (2,48 \times 5)$

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện: Ba lăng xích. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

4 - Cổng Khe Niềng :

1. Tên công trình: Cổng Khe Niềng địa phận xã Nga An

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thanh huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Nga An, Nga Phú.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 6 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (1,5 \cdot 2,0)$

- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 6 ổ khóa V3. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

5 -Cổng xả Tiêu bể xả trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cổng xả Tiêu bể xả trạm bơm Xa Loan

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cựם Đồng Biên.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 2 cửa có khẩu diện $b \cdot h = 2(1,5 \cdot 2,5)$

- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 2 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

6 - Cổng điều tiết kênh Bắc trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cổng điều tiết kênh Bắc trạm bơm Xa Loan
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Cổng hình hộp
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Bắc Hưng Long.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (1,5 \cdot 2,5)m$.
 - Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.
 - 5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

7 - Cổng điều tiết kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cổng điều tiết kênh Nam trạm bơm Xa Loan
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Cổng hình hộp
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Nam Hưng Long.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \cdot h (1,5 \cdot 2,5)$
 - Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.
 - 5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

8- Cổng điều tiết Dún kênh Bắc trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cổng điều tiết Dún kênh Bắc trạm bơm Xa Loan
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Giáp huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Bắc Hưng Long.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 2 cửa có khẩu diện $b \cdot h$ 2(1,5*2,5)
- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 2 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

9 - Cổng điều tiết Nga Thành kênh Bắc trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cổng điều tiết Nga Thành kênh Bắc trạm bơm Xa Loan

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thành huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Bắc Hưng Long.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \cdot h = (1,5 \cdot 2,5)m$.
- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.5. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

10 - Cổng điều tiết ông Thi kênh Bắc trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cổng điều tiết ông Thi kênh Bắc trạm bơm Xa Loan

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga An huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Bắc Hưng Long.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \cdot h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

11 - Cống điều tiết Nga Mỹ kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cống điều tiết Nga Mỹ kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Mỹ huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cựm Nam Hưng Long.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V3. Hoạt động không bình thường bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

12 - Cống điều tiết Sao Sa kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình: Cống điều tiết Sao Sa kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Phương huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cống hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cựm Nam Hưng Long.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cống 2 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cống ổn định. Phần cơ điện 2 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

13 - Cổng điều tiết N8 kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình Cổng điều tiết N8 kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Phụng huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Nam Hưng Long.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình: Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

14 - Cổng điều tiết Nga Thạch kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình Cổng điều tiết N8 kênh Nam trạm bơm Xa Loan:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Phụng huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cụm Nam Hưng Long.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V5. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

15 - Cổng lấy nước trạm bơm Nga Tiến.

1. Tên công trình Cổng lấy nước trạm bơm Nga Tiến:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Tiến huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cùm Đồng Biển.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V3. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

16 - Cổng lấy nước trạm bơm Nga Tân:

1. Tên công trình Cổng lấy nước trạm bơm Nga Tiến:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Tiến huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng hình hộp

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích các xã Cùm Đồng Biển.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Cổng 1 cửa có khẩu diện $b \times h$ (1,5*2,5)

- Hiện trạng: Phần công trình :Sân trước, sân sau, thân cổng ổn định. Phần cơ điện 1 ổ khóa V3. Hoạt động bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

C- HỆ THỐNG KÊNH:

I. Kênh bắc TB Xa Loan.

1. Tên công trình: Kênh Bắc Trạm bơm Xa Loan
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn, Nga Trường, Nga Thiên, Nga Giáp, Nga Yên, Nga Thành, Nga An, Nga Phú huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Kênh lát tấm
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Nga Văn, Nga Trường, Nga Thiên, Nga Giáp, Nga Yên, Nga Thành, Nga An, Nga Phú
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 12.647$ (m)
 - Hiện trạng: Dọc tuyến kênh đã xuất hiện những điểm sạt lở tằm xuống lòng kênh : đoạn K0+127-K0+136; K0+244-K0+250; K0+739-K0+755; K0+920-K0+930,2; K1+220-K1+229 Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt, đoạn K2+500 - K2+542 (sau cống B3) Tấm lát bị nứt vỡ, đất mái kênh sạt lở (2 bên bờ), đoạn K10+220 - K10+230; K10+350- K10+360; K10+430-K11+450 Khoá mái và tấm bị sạt lở, tụt đất.
 - Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Dọc tuyến kênh đã xuất hiện những điểm sạt lở tằm xuống lòng kênh : đoạn K0+127-K0+136; K0+244-K0+250; K0+739-K0+755; K0+920-K0+930,2; K1+220-K1+229 Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt, đoạn K2+500 - K2+542 (sau cống B3) Tấm lát bị nứt vỡ, đất mái kênh sạt lở (2 bên bờ) đoạn K10+220 - K10+230; K10+350- K10+360; K10+430-K11+450 Khoá mái và tấm bị sạt lở, tụt đất. Biện pháp: Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm, đổ BT tấm lát thay thế
 - 5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

II. Kênh nam TB Xa Loan

1. Tên công trình: Kênh Bắc Trạm bơm Xa Loan
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn, Nga Mỹ, Thị trấn, Nga Trung, Nga Nhân, Nga Thạch, Huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Kênh lát tấm
5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Nga Văn, Nga Mỹ, Thị trấn, Nga Trung, Nga Nhân, Nga Thạch
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 7.110(m)$
- Hiện trạng: Dọc tuyến kênh đã xuất hiện những điểm sạt lở tằm xuống lòng kênh : Đoạn đầu mối bờ hữu K0+156-K0+163,2 Tầm lát bị phồng lên và trượt ra khỏi khoá mái, đoạn đầu mối bờ tả K0+180-K0+186,6 Tầm lát bị sạt và trượt ra khỏi khoá mái, Đoạn gần TB Phương Phú K5+520-524,2 Tầm lát bị sạt và trượt ra khỏi khoá mái
- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Dọc tuyến kênh đã xuất hiện những điểm sạt lở tằm xuống lòng kênh : Đoạn đầu mối bờ hữu K0+156-K0+163,2 Tầm lát bị phồng lên và trượt ra khỏi khoá mái, đoạn đầu mối bờ tả K0+180-K0+186,6 Tầm lát bị sạt và trượt ra khỏi khoá mái, Đoạn gần TB Phương Phú K5+520-524,2 Tầm lát bị sạt và trượt ra khỏi khoá mái
- Biện pháp: tháo dỡ tầm lát, đắp đất , đá 4x6 đoạn sạt trượt, đặt ống thoát nước bờ kênh

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

III. Kênh Trạm bơm Vực Bà:

1. Tên công trình : Kênh Bắc Trạm bơm Xa Loan
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Lĩnh, Nga Nhân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Kênh lát tằm
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Nga Lĩnh, Nga Nhân
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 3.863(m)$
 - Hiện trạng: Dọc tuyến kênh đã xuất hiện những điểm sạt lở tằm xuống lòng kênh: bờ hữu đoạn K1+680-K1+687 (gần trường học tiểu học Nga Phương) Tường chắn bị sạt nứt, tầm lát và khoá mái bị sụt lún hư hỏng
 - Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Dọc tuyến kênh đã xuất hiện những điểm sạt lở tằm xuống lòng kênh: bờ hữu đoạn K1+680-K1+687 (gần trường học tiểu học Nga

Phượng) Tường chắn bị sạt nứt, tấm lát và khoá mái bị sụt lún hư hỏng. Biện pháp: tháo dỡ tấm lát, đắp đất, đá 4x6 đoạn sạt trượt, đặt ống thoát nước bờ kênh, xây lại tường chắn đất

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):



Sạt lở mái kênh TB Vực Bà.

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

IV. Các Kênh tiêu lớn:

1 – Kênh Ngang Bắc:

1. Tên công trình Kênh Ngang Bắc:
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Liên, Nga Thái, Nga Tiến, Nga Phú huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm: Kênh đất.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Liên, Nga Thái, Nga Tiến, Nga Phú.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 8.550 \text{ m}$
 - Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách còn một số vị trí, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách còn một số vị trí, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Dọn cỏ vớt bèo. 4.500 m²

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

2 – Kênh Ngang Nam.

1. Tên công trình Kênh Ngang Nam:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Tân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã xã Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Tân.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: L = 4.800 m

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc. Biện pháp dọn cỏ vớt bèo 2.300 m²

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

3 – Kênh Mười:

1. Tên công trình Kênh Mười:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Tân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã xã Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Tân.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: : $L = 3.760 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc

Biện pháp: Dọn cỏ vớt bèo. 4.000 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

4 – Kênh tiêu Nga thủy đến Cống Giáp trung xã Nga Tân:

1. Tên công trình Kênh Nga thủy đến Cống Giáp trung xã Nga Tân:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thủy, Nga Tân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã xã Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Tân.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 1.240 \text{ m}$.

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc.

Biện pháp: Dọn cỏ vớt bèo. 2.500 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

5 – Kênh tiêu xã Nga thanh đến Cống T3 xã Nga Tân :

1. Tên công trình Kênh Nga Thanh đến Cống T3 xã Nga Tân:

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thanh, Nga Tân huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã xã Nga Thanh, Nga Thủy, Nga Tân.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 3.200 \text{ m}$.

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét $= 3.600 \text{ m}^3$. Dọn cỏ vớt bèo. 5.000 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

6 – Kênh tiêu cầu đen đến Công Phú sơn

1. Tên công trình Kênh tiêu cầu đen đến Công Phú sơn

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Tiến tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Liên, Nga Tiến

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.450 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Dọn cỏ vớt bèo. 4.000 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

7 – Kênh tiêu Giáp An Thái

1. Tên công trình Kênh tiêu Giáp An Thái

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thiện, Nga Giáp, Nga An, Nga Thái tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thiện, Nga Giáp, Nga An, Nga Thái

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 5000 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rác.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình: Hai bên bờ cỏ rác. Biện pháp: Dọn cỏ vớt bèo. 7000 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

8 – Kênh tiêu từ kênh Ngang Bắc đến Công Điền Tư

1. Tên công trình Kênh tiêu từ kênh Ngang Bắc đến Công Điền tư

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thái tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thái

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.500 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét = 1.500 m^3 . Dọn cỏ vớt bèo: 2.500 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

9 – Kênh tiêu Văn Trường Thiện.

1. Tên công trình Kênh tiêu Văn Trường Thiện

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn, Nga Thiện, Nga Trường tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Văn, Nga Thiện, Nga Trường

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 4.450 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét 5.000 m^3 . Dọn cỏ 1.000 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

10 – Kênh tiêu Đình Vịnh .

1. Tên công trình Kênh tiêu Đình Vịnh

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Vịnh Ba Đình tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Vịnh, Ba Đình

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.500 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc,

đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét 1.700 m^3 .
Dọn cỏ vớt bèo. 900 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

11 – Kênh tiêu Thắng Đình.

1. Tên công trình Kênh tiêu Thắng Đình

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thắng, Ba Đình tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thắng, Ba Đình

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.500 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét 1.400 m^3 .
Dọn cỏ vớt bèo. 800 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

12 – Kênh tiêu Cầu Mè .

1. Tên công trình Kênh tiêu Cầu Mè

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Trung, Nga Hưng tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã phía nam huyện Nga Sơn

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.450 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục
Phần công trình: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét 1700 m^3 .
Dọn cỏ vớt bèo. 3.700 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

13 – Kênh tiêu Hoa Tuệ

1. Tên công trình Kênh tiêu Hoa Tuệ

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Trung, Nga Bạch tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã phía nam huyện Nga Sơn

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 2.450 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục
Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét 1.900 m^3 .
Dọn cỏ vớt bèo 1.800 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

14 – Kênh tiêu Sao Sa

1. Tên công trình Kênh tiêu Sao Sa

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Trung, tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm: Kênh đất.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã phía nam huyện Nga Sơn

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 4750 \text{ m}$

- Hiện trạng: Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Hai bên bờ cỏ rách nhiều, lòng kênh bèo tây gây ách tắc, đáy kênh bị bồi lắng. Biện pháp: Kênh bị bồi lắng, khối lượng nạo vét 1.500 m^3 . Dọn cỏ vớt bèo. 5.200 m^2

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

D- CÁC TRẠM BƠM

I – Các trạm bơm tiêu:

1- Trạm bơm tiêu nam Nga Sơn:

1. Tên công trình Trạm bơm tiêu nam Nga Sơn

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thạch tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã phía nam huyện Nga Sơn.

- Quy mô thông số kỹ thuật: $F_{\text{tiêu}} = 779 \text{ ha}$; $Q_{\text{tiêu}} = 17.500 \text{ m}^3/\text{h}$; Số máy 7; loại máy $2.500 \text{ m}^3/\text{h}$.

- Hiện trạng: Công trình trạm : Tấm lát và khóa mai bờ hữu bể hút bị sạt lở với chiều dài $L=15\text{m}$, Nhà vệ sinh hỏng cửa, hàng rào khu quản lý nứt đổ, lưới chắn rác bằng thép hư hỏng, cống bể xả bằng thép mục nát . Phần cơ điện : bình thường

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm: Tấm lát và khóa mai bờ hữu bể hút bị sạt lở với chiều dài $L=15m$, Nhà vệ sinh hỏng cửa, hàng rào khu quản lý nút đở, lưới chắn rác bằng thép hư hỏng, cống bể xả bằng thép mục nát. Phần cơ điện :bình thường

. Biện pháp :Phần cơ điện:bình thường; Phần công trình: Sửa chữa Tấm lát và khóa mai bờ hữu bể hút bị sạt lở với chiều dài $L=15m$, Nhà vệ sinh hỏng cửa, hàng rào khu quản lý nút đở, lưới chắn rác bằng thép hư hỏng, cống bể xả bằng thép mục nát, Trần nhà máy nút đở.

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

2- Trạm bơm tiêu Nga Vịnh:

1. Tên công trình Trạm bơm Nga Vịnh

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Vịnh, tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Vịnh

- Quy mô Thông số kỹ thuật: Ftiêu = 300 ha; Q tiêu = 5.000 m³/h; Số máy 5; loại máy 1.000m³/h.

- Hiện trạng: Công trình trạm : Hệ thống ống bơm bị han rỉ. Phần cơ điện: bình thường.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Sơn lại hệ thống ống bơm bị han rỉ. Phần cơ điện: bình thường.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

3 - Trạm bơm tiêu Nga Thắng :

1. Tên công trình Trạm bơm Nga Thắng

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thắng tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thắng, Nga Văn.

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 750$ ha; $Q_{tiêu} = 25.000$ m³/h; Số máy 10; loại máy 2.500m³/h.

- Hiện trạng: Công trình trạm: Kênh dẫn bể hút bị bồi lắng, lưới chắn rác bằng tre luồng mục nát. Phần cơ điện : Hệ thống ống bơm bị han rỉ.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm : Nạo vét kênh dẫn bể hút bị bồi lắng, thay mới lưới chắn rác bằng tre luồng mục nát. Phần cơ điện : Sơn lại hệ thống ống bơm bị han rỉ.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

II – Các trạm bơm tưới:

1- Trạm bơm tưới Nga Vịnh:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Nga Vịnh

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Vịnh tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Vịnh

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 710$ ha; $Q_{tưới} = 4.800$ m³/h; Số máy 4; loại máy 1.200m³/h.

- Hiện trạng: Công trình : Bể xả TB tưới nứt dện, cống qua đường nứt. Bể hút bị bồi lắng, lưới chắn rác bằng tre luồng mục nát. Phần cơ điện: Hệ thống ống bơm bị han rỉ.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Sửa chữa bể xả TB tưới nứt dện, cống qua đường nứt. Nạo vét bể hút bị bồi lắng, Thay mới lưới chắn rác bằng tre luồng mục nát.

Phần cơ điện: Sơn lại hệ thống ống bơm bị han rỉ.

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024 rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

2- Trạm bơm tưới Nga Phú :

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Nga Phú

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Phú tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Phú, Nga An

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 800$ ha; $Q_{tưới} = 6.000$ m³/h; Số máy 6; loại máy 1.000m³/h.

- Hiện trạng: Phần công trình :Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện : ống bơm han rỉ

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục Phần công trình : Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện : ống bơm han rỉ.

Biện pháp : Phần công trình : Thay mới Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Nạo vét bể hút bị bồi lắng Phần cơ điện : đánh rỉ sơn lại ống bơm.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

3- Trạm bơm tưới Nga Điền 1:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Nga Điền 1

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Điền tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Điền
 - Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 20$ ha; $Q_{tưới} = 1.000$ m³/h; Số máy 1; loại máy 1.000m³/h.
 - Hiện trạng: Công trình trạm : Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện: ống bơm han rỉ, thùng
 - Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm : bể hút bồi lắng. Phần cơ điện: ống bơm han rỉ, thùng. Biện pháp : Phần công trình : Thay mới Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Nạo vét bể hút bị bồi lắng Phần cơ điện : đánh rỉ sơn lại ống bơm.
- 5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

4- Trạm bơm tưới Nga Điền 2:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Nga Điền 2
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Điền tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm:
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Điền
 - Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 40$ ha; $Q_{tưới} = 2.000$ m³/h; Số máy 2; loại máy 1.000m³/h.
 - Hiện trạng: Công trình trạm: Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện: ống bơm han rỉ, thùng;
 - Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm: Công trình trạm: Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện: ống bơm han rỉ, thùng. Biện pháp : Phần công trình : Thay mới Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Nạo vét bể hút bị bồi lắng Phần cơ điện : đánh rỉ sơn lại ống bơm.
 - 5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.
 6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

5- Trạm bơm tưới Vực Bà:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Vực Bà

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Phụng, tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Lĩnh và các xã phía nam huyện Nga Sơn.

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 1.560$ ha; $Q_{tưới} = 8.000$ m³/h; Số máy 8; loại máy 1.000m³/h.

- Hiện trạng: Công trình trạm : Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện : bình thường

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm: Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Bể hút bị bồi lắng.

. Biện pháp :Phần cơ điện:bình thường; Phần công trình: Thay mới Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Nạo vét Bể hút bị bồi lắng.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

6- Trạm bơm tưới Nga Tiến:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Tiến

2. Địa điểm xây dựng: Xã Nga Tiến tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Tiến

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 200$ ha; $Q_{tưới} = 2.800$ m³/h; Số máy 2; loại máy 1.400m³/h.

- Hiện trạng: Công trình trạm : Nhà quản lý tường nhà bị lún nứt, Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng; Phần cơ điện : ồng bơm han rỉ.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm : Xử lý tường nhà quản lý bị lún nứt. Phần cơ điện: đánh rỉ sơn lại.

Biện pháp : Phần công trình: Sửa chữa Nhà quản lý tường nhà bị lún nứt, Thay mới Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng.

Phần cơ điện : Sơn lại hệ thống ống bơm.

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

7- Trạm bơm tưới Nga Tân:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Tân

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Tân tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Tân

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 300ha$; $Q_{tưới} = 4.200 m^3/h$; Số máy 3; loại máy $1.400m^3/h$.

- Hiện trạng: Công trình trạm : Bình thường. Phần cơ điện : hoạt động bình thường.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Phần công trình: Bình thường , Phần cơ điện : hoạt động bình thường

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

7- Trạm bơm tưới Tam Linh:

1. Tên công trình Trạm bơm m tưới Tam Linh

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thắng tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thắng

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 70ha$; $Q_{tưới} = 1.000 m^3/h$; Số máy 1; loại máy $1.000m^3/h$.

- Hiện trạng: Phần công trình : Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Phần cơ điện : Hệ thống ông bơm bị han rỉ.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Phần công trình : Thay mới Lưới chắn rác bằng tre luồng bị hư hỏng, Phần cơ điện : Sơn lại hệ thống ông bơm bị han rỉ.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

8 - Trạm bơm tưới già chiến Nga Thắng :

1. Tên công trình Trạm bơm Nga Thắng

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thắng tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thắng.

- Quy mô Thông số KT: $F_{tưới} = 400 ha$; $Q_{tưới} = 3.600 m^3/h$; Số máy 3; loại máy $1200m^3/h$.

- Hiện trạng: Công trình trạm: Bình thường. Phần cơ điện : Hệ thống ông bơm bị han rỉ.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm: Bình thường. Phần cơ điện : Sơn lại hệ thống ông bơm bị han rỉ.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

III – Các trạm bơm tưới tiêu kết hợp

1. Trạm bơm Xa Loan:

1. Tên công trình Trạm bơm tưới Xa Loan

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Văn tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn toàn huyện Nga Sơn

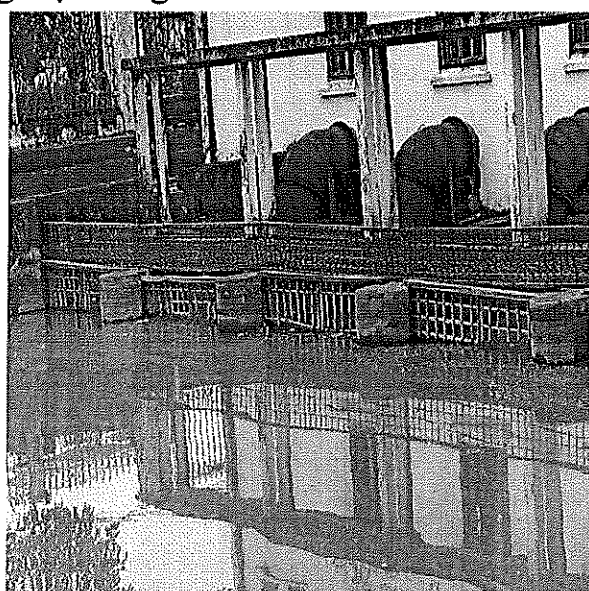
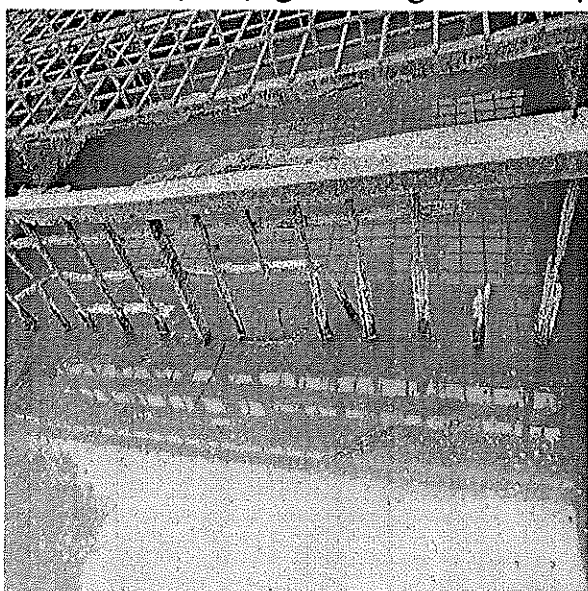
- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 6000$ ha; $Q_{tưới} = 24.000$ m³/h; Số máy 6; loại máy 4.000m³/h.

- Hiện trạng: Phần công trình: Kênh dẫn bể hút tấm lát tụt xuống lòng kênh, Lưới chắn rác bằng thép han rỉ thùng, Lan can dàn công tác bằng thép han rỉ thùng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện : bình thường

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Phần công trình: Kênh dẫn bể hút tấm lát tụt xuống lòng kênh, Lưới chắn rác bằng thép han rỉ thùng, Lan can dàn công tác bằng thép han rỉ thùng, Bể hút bị bồi lắng. Phần cơ điện : bình thường

- Biện pháp: Phần công trình: Sửa chữa kênh dẫn bể hút tấm lát tụt xuống lòng kênh, Thay mới Lưới chắn rác bằng thép han rỉ thùng, Thay mới Lan can dàn công tác bằng thép han rỉ thùng, Nạo vét Bể hút bị bồi lắng.

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối:



Lưới thép chắn rác trạm bơm.

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

3 - Trạm bơm Nga Thiện :

1. Tên công trình Trạm bơm Nga Thiện.

2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thiện tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Nga Thiện, Nga Giáp, Nga An, Nga Trường.

- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{\text{tiêu}} = 590$ ha; $Q_{\text{tiêu}} = 15.000 \text{ m}^3/\text{h}$; Số máy 6; loại máy $2.500 \text{ m}^3/\text{h}$.

- Hiện trạng: Công trình trạm : Trần nhà vệ sinh ngấm dột, Tường nhà quản lý ngấm dột sau khu vực bể nước, sân và bậc lên xuống nhà quản lý bị sụt lún bậc lên xuống bể xả bị sạt, bể nước mưa bị dột, Tường cổng nghiêng, nứt vỡ, Bể hút bồi lắng. Lưới chắn rác hư hỏng. Phần cơ điện : ống bơm han rỉ

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Công trình trạm Trần nhà vệ sinh ngấm dột, Tường nhà quản lý ngấm dột sau khu vực bể nước, sân và bậc lên xuống nhà quản lý bị sụt lún bậc lên xuống bể xả bị sạt, bể nước mưa bị dột, Tường cổng nghiêng, nứt vỡ, Bể hút bồi lắng; Phần cơ điện: Ống bơm han rỉ . Biện pháp : Phần cơ điện :đánh rỉ sơn lại. Công trình trạm : san phẳng sân bằng đá thải sau đó lát lại gạch xây bậc lên xuống nhà quản lý, xây bậc tam cấp bể xả, sửa lại bể nước mưa, trát lại tường trần, nạo vét bể hút. Thay mới Lưới chắn rác hư hỏng.

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

4- Trạm bơm Ba Đình :

1. Tên công trình Trạm bơm Ba Đình

2. Địa điểm xây dựng: xã Ba Đình tỉnh Thanh Hóa:

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.

4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu, tưới cho: Diện tích trên địa bàn xã Ba Đình.
- Quy mô Thông số kỹ thuật: $F_{tưới} = 780$ ha; $Q_{tưới} = 4.000$ m³/h; Số máy 4; loại máy 1.000m³/h.
- Hiện trạng: Phần công trình: Bể hút bồi lắng, lưới chắn rác bị hư hỏng. Phần cơ điện : ống bơm han rỉ
- Đánh giá mức độ hư hỏng mới, các hư hỏng cũ và biện pháp sửa chữa khắc phục: Phần công trình: Bể hút bồi lắng, lưới chắn rác bị hư hỏng. Phần cơ điện : ống bơm han rỉ.
- Biện pháp : Phần công trình: Nạo vét bể hút bồi lắng, Thay mới lưới chắn rác bị hư hỏng. Phần cơ điện : Sơn lại ống bơm han rỉ.

5.2. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

D. HỆ THỐNG ÂU:

1. Âu Mỹ Quan Trang:

1. Tên công trình: Âu Mỹ Quan Trang
2. Địa điểm xây dựng: xã Nga Thiện Huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa:
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn.
4. Đặc điểm:

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối:

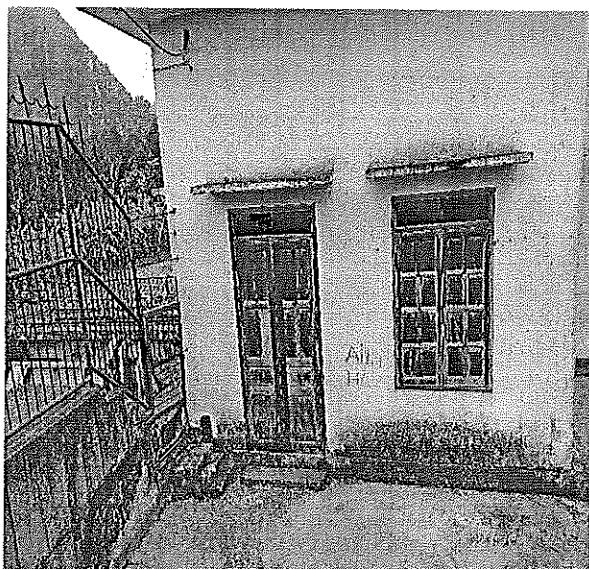
- Nhiệm vụ công trình: Giữ nước vào mùa hạn và tiêu thoát lũ vào mùa mưa.
- Quy mô Thông số kỹ thuật:
- Hiện trạng: Công trình trạm: Hai mái đá hạ lưu cống thủy lực bị sạt; nền nhà quản lý cống thủy lực bị bong tróc; ô thoáng nhà quản lý, nhà vận hành hỏng, cửa sổ nhà phai bị hỏng, sửa chữa nhà vệ sinh nhà tắm bể đựng nước mưa, giếng nước sinh hoạt chưa có .

Phần cơ điện: Cáp cửa van phẳng đang bị kẹt.

- Biện pháp: Lát lại những chỗ bị sạt lở của mái đá hạ lưu cống thủy lực, lát gạch men lại nền nhà quản lý, thay ô thoáng nhà quản lý và nhà vận hành, thay cửa sổ nhà phai bị hỏng, sửa chữa lại nhà tắm nhà vệ sinh bể đựng nước mưa, khoan lại giếng để có nước phục vụ sinh hoạt hàng ngày.

Phần cơ điện: Xử lý cáp cửa van phẳng đang bị kẹt

5.2. Ảnh hiện trạng hư hỏng của các hạng mục công trình đầu mối (kèm theo):



Cửa đi, sàn nhà vận hành Ấu.

5.3. Đáp ứng khả năng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt theo nhiệm vụ thiết kế công trình: Vẫn đang phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024; rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão năm tiếp theo: Công tác phòng chống bão có hiệu quả.

E. CHI NHÁNH THỦY LỢI BỈM SƠN

I. Công trình kiểm tra: Cống T1 xây dựng năm 2007.

1. Tên công trình: Cống T1.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Phú Sơn - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.
4. Đặc điểm: Cống tưới, ngăn lũ.
5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mỗi cống:

- Nhiệm vụ công trình: $F_{tưới} = 280$ ha.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B \cdot H) = (1,1 \cdot 1,3)m = 1,43 m^2$.
- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. Công trình kiểm tra: Cống T3 xây dựng năm 2007.

1. Tên công trình: Cống T3.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung – Bỉm Sơn - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.
4. Đặc điểm: Cống tưới, ngăn lũ.
5. Hiện trạng công trình: Bình Thường.

5.1. Công trình đầu mỗi cống:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho thôn 1+2 xã Quang Trung, cấp nước cho trạm bơm Phú Dương tưới cho phường Phú Sơn và thôn 4 xã Quang Trung.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B \cdot H) = (1,1 \cdot 1,3) m = 1,43 m^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

III. Công trình kiểm tra: Cổng T5 xây dựng năm 2008.

1. Tên công trình: Cổng T5.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn- Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng tưới, ngăn lũ.

5. Hiện trạng công trình: Cổng đang thi công nổi dài phía sông Tam Điệp (Do dự án nâng cấp đê Tam Điệp).

5.1. Công trình đầu mối cổng:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho khu phố Đoàn Thôn phường Đông Sơn và 1 phần diện tích của Phường Lam Sơn.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B \cdot H) = (1,1 \cdot 1,3) m = 1,43 m^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IV. Công trình kiểm tra: Cổng T9 xây dựng năm 2008.

1. Tên công trình: Cổng T9.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng tưới, ngăn lũ.

5. Hiện trạng công trình:

5.1. Công trình đầu mối cổng :

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho diện tích của Khu phố Xuân Nội, Điền Lu và Khu phố Liên Giang của phường Đông Sơn.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B \cdot H) = (1,1 \cdot 1,3) m = 1,43 m^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

V. Công trình kiểm tra: Cổng Thổ khối xây dựng năm 1990.

1. Tên công trình: Cổng Thổ khối.

2. Địa điểm xây dựng: xã Quang Trung - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Cổng đã hoàn thành từ năm 1998.

5. Hiện trạng công trình: Khai thác không hiệu quả.

5.1. Công trình đầu mối cống.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: cống tròn $d=1,0\text{ m}$, $S=0,785\text{ m}^2$.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VI. Công trình kiểm tra: Cống Triết Giang xây dựng năm 2023.

1. Tên công trình: Cống Triết Giang.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn- Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Cống tưới, tiêu ngăn lũ.

5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối cống:

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}} = 1.149\text{ ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B*H)=2*(2,9*3,0)\text{m}=17,4\text{ m}^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VII. Công trình kiểm tra: Cống tưới, Tiêu T2 (Thuộc Trạm bơm Phú Dương).

1. Tên công trình: Cống tiêu T2 xây dựng năm 2001.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Điều tiết tưới, tiêu.

5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối cống:

- Nhiệm vụ công trình: $F_{\text{tiêu}} = 280\text{ ha}$.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B*H)=(1,4*1,4)\text{m}=1,96\text{ m}^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

VIII. Công trình kiểm tra: Cống điều tiết cầu T3 (Thuộc Trạm bơm Phú Dương).

1. Tên công trình: Cống điều tiết T3 xây dựng lại năm 2015.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung-Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Cống tưới, tiêu.

5. Hiện trạng công trình:

- Không có giàn ô khóa máy đóng mở, vận hành bằng ba lăng xích.

5.1. Công trình đầu mối cống:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới cho xã Quang Trung và Phường Phú Sơn.
- Quy mô, thông số kỹ thuật: $3*(B*H)=3*(1,5*2)m=9\text{ m}^2$
- Hiện trạng: Bình thường.
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

Lắp dàn, đóng mở ổ khóa V3.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

IX. Công trình kiểm tra: Cống ông Chỉ (Thuộc Trạm bơm Đoàn Thôn).

1. Tên công trình: Cống ông Chỉ xây dựng năm 2001.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn- Bím Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bím Sơn.

4. Đặc điểm: Điều tiết tưới, tiêu.

5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối cống:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu cho một phần diện tích xã Quang Trung và một phần diện tích của phường Đông Sơn. Tưới cấp nước cho trạm bơm Đoàn Thôn, cho 4 xã, phường (P.Đông Sơn, P.Lam Sơn, xã Quang Trung, P.Phú Sơn,).

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B*H)=(1,6*1,6)m=2,56\text{ m}^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

X. Công trình kiểm tra: Cống Ngã Ba (Thuộc Trạm bơm Tam Đa).

1. Tên công trình: Cống Ngã Ba xây dựng năm 2012.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn - Bím Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bím Sơn.

4. Đặc điểm: Cống tiêu, tưới ngăn lũ.

5. Hiện trạng công trình: Bình Thường.

5.1. Công trình đầu mối cống:

- Nhiệm vụ công trình: Trục tiêu chính là kênh tiêu trạm bơm Tam Đa tiêu ra kênh Thanh Niên về cống Triết Giang tiêu ra sông Hoạt.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $(B*H)=(1,4*1,9)m=2,56\text{ m}^2$.

- Hiện trạng: Công trình bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XI. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Phú Dương.

1. Tên công trình Trạm bơm Phú Dương.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung - Bím Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bim Son.

4. Đặc điểm: Xây dựng năm 1990.

5. Hiện trạng công trình trạm bơm:

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Phú Dương có $F_{tưới} = 434$ ha. $F_{tiêu} = 652$ ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 5 máy gồm 3Mx2.500m³/h và 2Mx1.400m³/h.

- Hiện trạng:

+ Công trình: Cổng vào bể hút hở không có giàn ỏ khoá, cánh van.

+ Phần nhà máy: Tường bị bong chóc, trần bê tông bị lở chòi cả sắt, khi vận hành nhiều máy nhà bị rung lắc.

+ Phần máy móc thiết bị: 3 máy bơm 2500 m³/h lắp đặt đã lâu, vật tư không đồng bộ, khi vận hành hỏng thường xuyên và các thiết bị thay thế phải gia công lại mới lắp đặt được.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

+ Nhà máy: Xây dựng mới.

+ Phần máy móc thiết bị: Thay mới 3 máy bơm 2500m³/h .

5.2. Kênh tưới tiêu thuộc trạm bơm Phú Dương :

5.2.1. Kênh dẫn T2:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=1793$ m, $F_{tiêu}$: 652 ha.

- Hiện trạng: Kênh được UBND thị xã đầu tư kè 2 bên 600m đoạn K0+00-K0+600 và từ K0+600 - K1+193 kênh được nạo vét lòng kênh.

5.2.2. Kênh Thanh Niên:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=8.600$ m, $F_{tiêu}$: 1.800 ha.

- Hiện trạng: Hiện tại đoạn K0-K2+970 bình thường.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới (nếu có) và các hư hỏng tồn tại: Đề nghị cho nạo vét lòng kênh đoạn từ K2+970-K8+600, $L=5.630$ m kênh bị bồi lắng, ách tắc. Khối lượng: 86.000 m³.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Cho nạo vét đoạn từ K2+970-K8+600, $L=5.630$ m.

5.2.3. Kênh T3:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=1.600$ m, $F_{tiêu}$: 200 ha.

- Hiện trạng: Kênh hoạt động bình thường.

- Đánh giá mức độ hư hỏng mới (nếu có) và các hư hỏng tồn tại: Không.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Không.

5.2.3.4. Kênh T1: Gồm hai kênh:

5.2.3.4.1.Kênh tiêu T1:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=2.450$ m, $F_{\text{tiêu}}$: 200 ha.
- Hiện trạng: Kênh bị bồi lắng, đang chuẩn bị thi công theo dự án.

5.2.3.4.2.Kênh tưới T1: Kênh xây gạch:

- + Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=2400$ m, $F_{\text{tưới}}$: 250 ha.

Kích thước $B \times H = (0,8 \times 0,66)$ m

+ Hiện trạng: Kênh xây T1 xây dựng năm 2001 có đoạn kênh thấp hơn mặt đất tự nhiên, kênh không có thanh gằng.

- Kênh đã bị nghiêng vào lòng kênh 35m (đoạn 1, $L=20$ m, K0+260-K0+280 bờ tả, đoạn 2, $L=15$ m phía bờ tả từ K0+025-K1+010.

- Kênh đã bị đổ ụp vào lòng kênh $L=50$ m từ đoạn K0+370-K0+420 phía bờ tả.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Cho sửa chữa lại đoạn kênh bị nghiêng và đổ.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Đoài Thôn.

1. Tên công trình: Trạm bơm Đoài Thôn.

2. Địa điểm xây dựng: Khu phố Đoài Thôn - Phường Đông Sơn - Bim Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn.

4. Đặc điểm: Xây dựng năm 1990.

5. Hiện trạng công trình Trạm bơm Đoài Thôn.

5.1. Công trình đầu mối :

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Đoài Thôn có $F_{\text{tiêu TK}}$: 1.155 ha, $F_{\text{tưới TK}}$: 335 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 7 máy gồm $5M \times 2500 m^3/h$ và $2M \times 1400 m^3/h$. (2 Máy HL1400 m^3/h , lắp đặt năm 2015).

- Hiện trạng:

- + Công trình: Cống vào bể hút không có giàn ỏ khoá, cánh van.

- + Máy 1,4,5 các trụ đỡ ống xả bị nứt vỡ

- + Phần nhà máy: Tường bị bong chóc, trần bê tông bị lở

- + Phần nhà quản lý: Mái lợp gối đỏ ngày xưa đã bị mục nát bị dột, cũ vỡ.

- + Phần máy móc thiết bị : Các máy bơm $2500 m^3/h$ lắp đặt đã lâu, vật tư không đồng bộ, hỏng nhiều, khi sửa chữa vật tư phải gia công lại mới lắp đặt được.

Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại :

- + Phần máy móc thiết bị : Thay thế dần các máy bơm $2500 M^3/h$ năm 2025.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:
Cho thay thế 3 máy bơm

5.2. Kênh tưới, tiêu thuộc trạm bơm Đoài Thôn.

1. Kênh dẫn vào trạm bơm:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L=1.400$ m, $F_{\text{tưới}} TK: 1.155$ ha.
- Hiện trạng: Kênh bị bồi lắng đang chuẩn bị thi công theo dự án.
- Đánh giá mức độ hư hỏng mới (nếu có) và các hư hỏng tồn tại :

Không.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Không.

2. Kênh bể xả trạm bơm có $L=106$ m: Hiện tại bình thường.

3. Kênh Đông: $L=2.500$ m. Xây dựng năm 2001

-Hiện trạng : Kênh tấm lát (60x60x6) hiện tại đã xuống cấp và chỉ khai thác được đoạn K0-K1+20 và kênh đã bị vỡ đổ úp vào lòng kênh phía bờ tả $L=25$ m từ K0+10-K0+25

4. Kênh Tây: $L=2.385$ m.

-Hiện trạng: Bê tông hóa đoạn từ K0-K1+340, $L=1340$ m, hiện tại kênh bình thường

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đầu tư xây dựng đoạn K1+340-K2+045 còn lại $L=1045$ m.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIII. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Tam Đa .

1. Tên công trình: Trạm bơm Tam Đa.

2. Địa điểm xây dựng: Khu phố Xuân Nội-Phường Đông Sơn- Bim Sơn - Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn.

4. Đặc điểm: Xây dựng năm 1990.

5. Hiện trạng công trình Trạm bơm Tam Đa:

5.1. Công trình đầu mối Trạm bơm:

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Tam Đa có $F_{\text{tưới}} : 240$ ha. $F_{\text{tưới}} : 140$ ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: TB gồm 3 máy trong đó có $1M \times 2.500m^3/h$, $2M \times 1.120m^3/h$.

- Hiện trạng:

+ Công trình: Cống vào không có giàn ỏ khoá, cánh van.

+ Phần máy móc thiết bị: Máy bơm $2500m^3/h$ lắp đặt đã lâu, vật tư không đồng bộ, khi vận hành thường xuyên bị hỏng.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

+ Phần máy móc thiết bị: Thay thế máy bơm $2.500\text{m}^3/\text{h}$.

5.2. Kênh tưới tiêu thuộc trạm bơm: Kênh tiêu trạm bơm Tam Đa:

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Tổng chiều dài: 1.600m , $F_{\text{tiêu}} = 240\text{ ha}$.

- Hiện trạng: Hiện tại bình thường.

5.3. Công trình trên kênh: Còn sử dụng được.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XIV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm đã chiến công Triết Giang.

1. Tên công trình: Trạm bơm Triết Giang.

2. Địa điểm xây dựng: Khu phố Liên Giang - Phường Đông Sơn - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Tạo nguồn cấp nước tưới cho các trạm bơm nội đồng.

5. Hiện trạng công trình Trạm bơm Triết Giang.

5.1. Công trình đầu mối Trạm bơm:

- Nhiệm vụ công trình: Trạm bơm Triết Giang có $F_{\text{tưới TK}}: 1012.2\text{ha}$.

- Hiện trạng: Công trình đang thi công theo dự án sông lèn.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại:

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XV. Công trình kiểm tra: Trạm bơm đã chiến Thôn 6 xã Quang Trung.

1. Tên công trình: Trạm bơm đã chiến Thôn 6 xã Quang Trung.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Trạm bơm đã chiến.

5. Hiện trạng công trình: Hiện tại bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XVI. Công trình kiểm tra: Đập Trạch Lâm.

1. Tên công trình Đập Trạch Lâm.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Đập đất.

5. Hiện trạng công trình Đập Trạch Lâm: Vỡ nhiều đoạn do phân lũ vụ mùa.

5.1. Công trình đầu mối Đập:

- Nhiệm vụ công trình: Đập được ngăn qua sông Tống để trữ nước tưới cho 91 ha lúa một vụ chiêm xuân vùng phía tây đường 1A xã Quang Trung.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: $L = 90\text{ m}$, $B_{\text{đập}} = 3\text{ m}$, $H_{\text{đập}} = 2.90\text{ m}$, $m = 1$.

- Hiện trạng: Công trình đập đã bị vỡ 25 m, Khối lượng dự kiến : 120 m³.

XVIII. Công trình kiểm tra: Đập Phú Dương.

1. Tên công trình Đập Phú Dương.
2. Địa điểm xây dựng: Xã Quang Trung - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.
4. Đặc điểm: Đập đất.
5. Hiện trạng công trình Đập Phú Dương: Vỡ nhiều đoạn do phân lũ vụ mùa.
- 5.1. Công trình đầu mối Đập:

- Nhiệm vụ công trình: Đập được ngăn qua sông Tam Điệp để trữ nước tưới cho 250 ha lúa vụ chiêm xuân xã Quang Trung và phường Phú Sơn.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: L=120 m, B_{đập}=2,0 m, H_{đập}=1.8 m, m=1.

- Hiện trạng: Công trình đập đã bị vỡ 30 m, khối lượng dự kiến : 160 m³.

XIX. Công trình kiểm tra: Đập Đoàn Thôn.

1. Tên công trình Đập Đoàn Thôn.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.
4. Đặc điểm: Đập đất.
5. Hiện trạng công trình Đập Đoàn Thôn: Vỡ nhiều đoạn do phân lũ.
- 5.1. Công trình đầu mối Đập:

- Nhiệm vụ công trình: Đập được ngăn qua sông Tam Điệp để tạo nguồn tưới cho toàn bộ diện tích của xã Quang Trung, phường Phú Sơn và Phường Lam Sơn.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: L=100m, B_{đập}=2,0 m, H_{đập}=1.6 m, m=1.

- Hiện trạng: Công trình đập đã bị vỡ 18 m, Khối lượng dự kiến: 100 m³.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

XX. Công trình kiểm tra: Đập Ông Cự.

1. Tên công trình: Đập Ông Cự.
2. Địa điểm xây dựng: Phường Đông Sơn - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.
4. Đặc điểm: Đập đất.
5. Hiện trạng công trình Đập Ông Cự: Vỡ nhiều đoạn do phân lũ.
- 5.1. Công trình đầu mối Đập :

- Nhiệm vụ công trình: Đập đắp để trữ nước tưới cho Phường Đông Sơn.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: L=110 m, B_{đập}=2 m, H_{đập}=1.5 m, m=1.

- Hiện trạng: Công trình đập đã bị vỡ 30 m, khối lượng dự kiến : 130 m³.

XXI. Công trình kiểm tra: Hồ Cánh Chim.

1. Tên công trình: Hồ Cánh Chim.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Ba Đình - Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn.

4. Đặc điểm: Hồ Chứa nước vừa.

5. Hiện trạng công trình: Bình thường.

5.1. Công trình đầu mối Đập.

- Nhiệm vụ công trình: Trữ nước phục vụ cho diện tích của khu 10 và cấp nước sinh hoạt cho 195 hộ dân của phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Công trình cấp IV, $L=75$ m, $B_{\text{đập}}=5$ m, $m=3$.

F. CHI NHÁNH THỦY LỢI THÀNH PHỐ

I. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Quang I

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Quang I

2. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu 800ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 8 tổ máy bơm trục đứng HTD 2400 m³/h

- Hiện trạng công trình:

+ Phần nhà máy: Bình thường

+ Phần điện: Bình thường

5.2. Kênh dẫn bể hút: Kênh dẫn bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.



Gạch lát nền bị đẩy trôi lên.

II. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Quang II

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Quang II
2. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành Phố
4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu
5. Hiện trạng công trình :
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Tiêu 830ha.
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 8 tổ máy bơm trục đứng HTD 2400 m³/h
 - Hiện trạng:
 - + Phần nhà máy: Bình thường
 - + Phần điện: Bình thường
 - 5.2. Kênh dẫn bể hút: Kênh làm việc bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

III. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Lý

1. Tên công trình: Trạm bơm Hoàng Lý
2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành Phố
4. Đặc điểm: Trạm bơm tiêu
5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tiêu 280ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật:

Gồm 4 máy bơm trục ngang 1.400m³/h

- Hiện trạng:

+ Công trình: Hoạt động bình thường

+ Phần điện:

Đường dây 0,4KV cấp điện cho trạm bơm đoạn từ cột số 9 đến cột cuối số 20 chiều dài 308m dây dẫn đã bị lão hóa biến màu qua nhiều năm chưa được sửa chữa khắc phục.

+ Phần cơ: Ống hút số 3 máy số 1,2,3,4 bị hen rỉ. Cấp từ cầu dao số 3 về động cơ số 3 trị số không đạt.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Thay cáp từ cầu dao về động cơ máy số 3. Chuyển vị trí đầu mối đường dây 0,4KV từ TBA 400KVA- 22/0,4KV Hoàng Lý sang cấp nguồn tại TBA Hoàng Lý 6 theo văn bản số 02/ ĐLHH-KT ngày 15/7/2021 của Điện lực Hoàng Hóa. Công ty đã cấp vật tư, chi nhánh đã nhận vật tư do mực nước bể hút to chưa thay thế được.

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Chuyển vị trí đầu mối đường dây 0,4KV từ TBA 400KVA- 22/0,4KV Hoàng Lý sang cấp nguồn tại TBA Hoàng Lý 6 theo văn bản số 02/ ĐLHH-KT ngày 15/7/2021 của Điện lực Hoàng Hóa. Cho mua thay ống hút số 3.

5.2. Kênh dẫn bể hút: Hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

B. HỆ THỐNG CÁC CÔNG TRÌNH TƯỚI

I. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Hoàng Long

1. Tên công trình: *Trạm bơm Hoàng Long*

2. Địa điểm xây dựng: Xã Long Anh, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 55ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 2 máy bơm trục ngang: 1000m³/h và 1400m³/h

- Hiện trạng:

+ Phần công trình nhà máy hoạt động bình thường.

+ Phần cơ điện:

- Chi nhánh đã tổ chức tháo phần điện, ống hút vận chuyển về chi nhánh, sau khi thực hiện đánh rỉ sơn lại ống hút đã phát hiện phần lớn bị một thùng hết. (có biên bản kiểm tra đánh giá hiện trường)

- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Đề nghị Công ty cho mua số ống bơm để thay thế.

5.2. Kênh dẫn bể hút:

Hiện trạng: Kênh dẫn và bể hút bồi lắng

5.3. Kênh dẫn bể xả: Hoạt động bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới.

II. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Yên Vực

1. Tên công trình: Trạm bơm Yên Vực

2. Địa điểm xây dựng: phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành Phố

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối:

- Nhiệm vụ công trình: Tưới 43 ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 1 máy bơm trục ngang 1200m³/h

- Hiện trạng công trình :

+ Phần cơ điện: Trạm bơm đã thay thế tổng bơm 1000 m³/h cho đồng bộ giữa động cơ và tổng bơm.

Ống hút f350x200mm, ống hút f350x2500mm, ống hút f350-1850mm, ống xả f350- 1350mm, và ống xả f350- 2500 mm bị thùng.

5.2. Kênh dẫn bể hút:

- Hiện trạng: Kênh dẫn và bể hút bị bồi lắng đã lập hồ sơ thiết kế để nạo vét.

5.3. Kênh dẫn bể xả: Thông thoáng, đảm bảo hoạt động khi có nhu cầu.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới.

III. Công trình kiểm tra: Trạm bơm Nguyệt Viên

1. Tên công trình: Trạm bơm Nguyệt Viên

2. Địa điểm xây dựng: xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới

5. Hiện trạng công trình :

5.1. Công trình đầu mối:

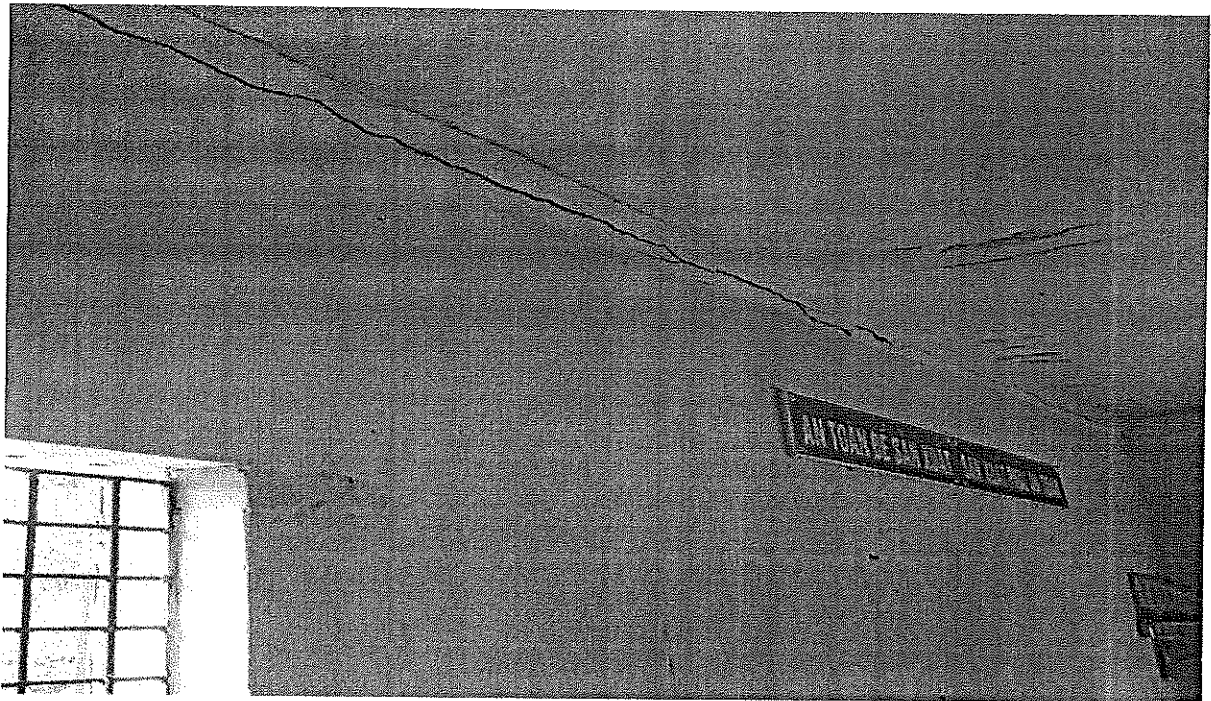
- Nhiệm vụ công trình: Tưới 98ha.

- Quy mô, thông số kỹ thuật: Gồm 2 máy bơm trục ngang $1000\text{m}^3/\text{h}$
- Hiện trạng
- + Công trình : Cốt trần nhà máy bị nứt, chiều dài $L=15\text{m}$: đã tồn tại nhiều năm
- Đề xuất biện pháp và kế hoạch khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, tồn tại: Sửa chữa, cải tạo lại nhà máy.
- + Phần cơ điện: Chi nhánh đã tổ chức tháo phần điện, ống hút vận chuyển về chi nhánh để bảo dưỡng phần lớn còn sử dụng được. (chi nhánh đã có biên bản kiểm tra đánh giá hiện trường).

5.2. Kênh dẫn bể hút:

- Hiện trạng: Kênh dẫn và bể hút bồi lắng

5.3. Kênh dẫn bể xả: Bồi lắng



Cốt trần nhà máy bị nứt.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới.

IV. Công trình kiểm tra: Kênh N_{12}

1. Tên công trình: Kênh N_{12} ($K_{1+400}-K_{1+850}$)
2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: $F_{tưới} = 70\text{ha}$.
5. Hiện trạng công trình: Kênh hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng tưới.

V. Công trình kiểm tra: Kênh N_{14}

1. Tên công trình: Kênh N_{14} (Đoạn $K_{0+640}-K_{1+440}$)

2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: Kênh đất $F_{tưới} = 40$ ha; $L = 800$ m.
5. Hiện trạng công trình :
 - Hiện trạng: Kênh hoạt động bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới.

VI. Công trình kiểm tra: Kênh N_{16}

1. Tên công trình: Kênh N_{16} đoạn K_{0+00} - K_{3+700}
2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên, phường Long Anh, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm:

Kênh hộp $F_{tưới} = 479$ ha; $L = 3200$ m. Trong đó đoạn kênh từ K_{0+00} - K_{2+00} chiều dài $L=2000$ m kiên cố bằng bê tông, đoạn kênh từ K_{2+00} - K_{3+700} , $L=1700$ m kiên cố bằng gạch xây đã xuống cấp.
5. Hiện trạng công trình :
 - + Đoạn kênh K_{0+00} - K_{2+00} : Kênh hoạt động bình thường.
 - + Đoạn K_{2+00} - K_{3+700} ; là đoạn kênh đi qua khu công nghiệp Hoàng Long: Tường xây bị đổ, lòng kênh bồi lắng. Đoạn kênh này hiện tại không phục vụ tưới cho diện tích xã Hoàng Long cũ do dân không làm ruộng đã từ nhiều năm.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới

VII. Công trình kiểm tra: Kênh N_{18}

1. Tên công trình: Kênh N_{18} (K_{1+700} - K_{3+290})
2. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: $F_{tưới} = 210$ ha; $L = 1590$ m.
5. Hiện trạng công trình :
 - Hiện trạng: Kênh đất hoạt động bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới.

VIII. Công trình kiểm tra: Kênh N_{20}

1. Tên công trình: Kênh N_{20} (đoạn K_{3+860} - K_{5+009})
2. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Đại, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: Đoạn Hoàng Đại (K_{3+860} - K_{5+009}) . $L = 1149$ m
 - Hiện trạng: Kênh hoạt động bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới.

IX. Công trình kiểm tra: Kênh N₂₂₋₈

1. Tên công trình: Kênh N₂₂₋₈ (đoạn Hoằng Đại)
2. Địa điểm xây dựng: xã Hoằng Đại, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố.
4. Đặc điểm: Ftưới = 138^{ha}; đoạn Hoằng Đại từ K₂₊₁₀₀-K₄₊₂₃₀, L= 2130m
5. Hiện trạng công trình:
 - Hiện trạng:
 - + Đoạn kênh K₂₊₂₃₀- K₂₊₂₃₅ bờ kênh bị sạt lở với chiều dài 5m (Chi nhánh đã lập kế hoạch sửa chữa xong trong 4/2023)
 - + Đoạn kênh từ K₃₊₂₅₀- K₄₊₂₃₀ đoạn kênh xây gạch một số đoạn thành kênh yếu có nguy cơ sập đổ.
 - Biện pháp khắc phục:
 - + Cần nâng cấp sửa chữa đoạn kênh hộp.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tưới năm 2024: Thực hiện tốt công tác tưới

HỆ THỐNG CÁC TRỤC KÊNH TIÊU CHÍNH

I. Công trình kiểm tra: Kênh Lý Cát

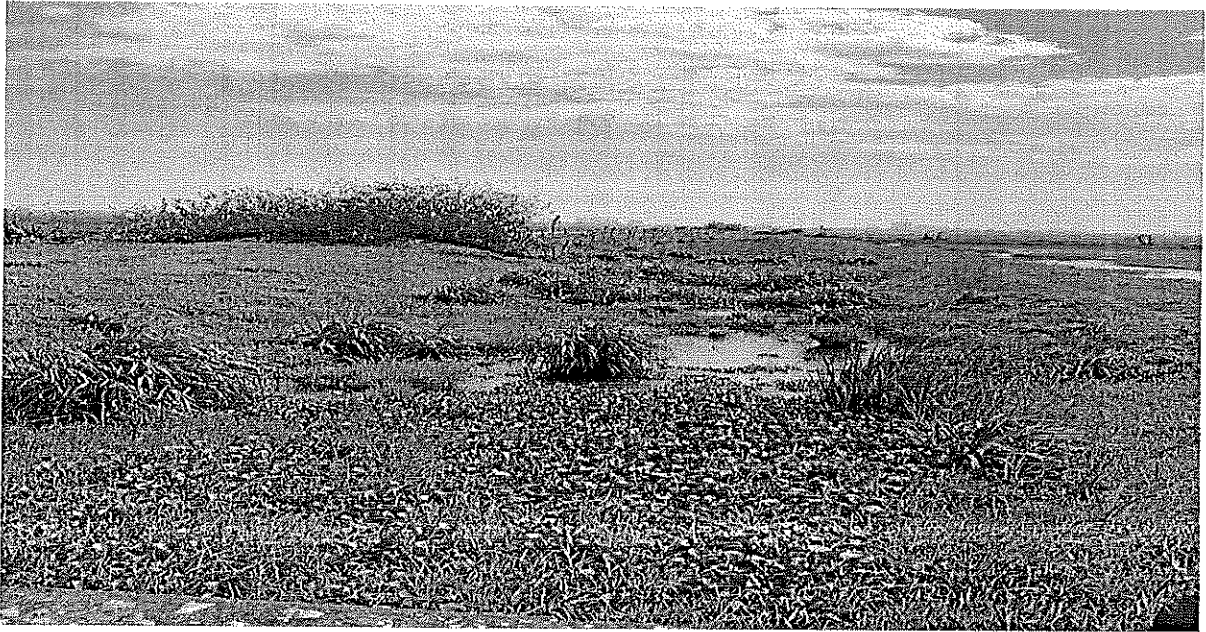
1. Tên công trình: Kênh Lý Cát (Đoạn K₃₊₈₄₀-K₆₊₁₄₇)
2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình :Kênh đất, lòng kênh thông thoáng
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

III. Công trình kiểm tra: Kênh Quang Minh (K₀₊₀₀- K₂₊₈₂₆)

1. Tên công trình: Kênh Quang Minh
2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.
5. Hiện trạng công trình: Kênh đất.

Đoạn kênh K₀₊₀₀ - 0+300 và đoạn cuối kênh từ K₁₊₈₀₀ – K₂₊₈₂₆ lòng kênh thông thoáng. Đoạn kênh từ K₀₊₃₀₀- K₁₊₈₀₀ lòng kênh bị bồi lắng nhiều, trong đó cục bộ đoạn từ K₁₊₀₀- K₁₊₈₀₀ không còn sử dụng nữa.

- Biện pháp khắc phục: Đề nghị có kế hoạch nạo vét đoạn K₀₊₃₀₀- K₁₊₈₀₀



Đoạn kênh K1+00- K1+800 không còn sử dụng địa phận xã Hoàng Anh cũ.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

IV. Công trình kiểm tra: Kênh Long Minh (K₀₊₄₆₀- K₂₊₄₆₀)

1. Tên công trình: Kênh Long Minh

2. Địa điểm xây dựng: Phường Long Anh, phường Tào Xuyên TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình :

- Hiện trạng : Kênh đất, lòng kênh thông thoáng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

V. Công trình kiểm tra: Kênh Phù Quang K₀₊₀₀- K₃₊₂₀₀

1. Tên công trình: Kênh Phù Quang

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình :

- Hiện trạng: Kênh đất, Đoạn kênh K 0+650- K 2+00 lòng kênh bồi lắng. Đoạn kênh K0+020 phía bờ tả, mái kênh bị sạt lở đất.

- Biện pháp khắc phục: Nạo vét lòng kênh đoạn K 0+650- K 2+00 và đắp đầm trị lại đoạn kênh bị sạt lở.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

VII. Công trình kiểm tra: Kênh Lộc Quang (K₀₊₂₀₀- K₀₊₇₁₀)

1. Tên công trình: Kênh Lộc Quang

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình :

- Hiện trạng: kênh hoạt động bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

VIII. Công trình kiểm tra: Kênh dẫn bể hút TB Hoằng Quang 1

1. Tên công trình: Kênh dẫn bể hút TB Hoằng quang 1

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Quang, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình :

- Hiện trạng: Mái kênh phía bờ hữu tại K0+00 bị sạt lở đất với chiều dài 5m

- Biện pháp khắc phục: Đề nghị cho đắp đầm trị lại mái bị sạt lở .

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

IX. Công trình kiểm tra: Kênh Đại Tiền

1. Tên công trình: Kênh Đại Tiền

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hoằng Đại, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: UBND xã Hoằng Đại

4. Đặc điểm: Tiêu nước

5. Hiện trạng công trình :

- Hiện trạng: Kênh hoạt động bình thường.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

CỐNG TIÊU THUỘC CHI NHÁNH QUẢN LÝ

I. Công trình kiểm tra: Cống điều tiết Long Minh

1. Tên công trình: Cống điều tiết Long Minh K₀₊₇₄₀

2. Địa điểm xây dựng: Phường Long Anh – TP. Thanh Hoá - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố.

4. Đặc điểm: Cống gồm 02 cửa KT(1,5x2)m. Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình: Cổng hoạt động bình thường

- Ty cửa cống số 2 bị cong, vênh khó khăn cho việc vận hành cống.

- Biện pháp khắc phục: Cho thay ty cửa cống số 2.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2023: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão

II. Công trình kiểm tra: Cổng điều tiết Lý Cát vị trí K₄₊₀₇₀

1. Tên công trình: Cổng điều tiết Lý Cát vị trí K₄₊₀₇₀

2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên - TP Thanh Hoá - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Cổng gồm 01 cửa KT (2,1 x 1,15)m. Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình : Cổng hoạt động bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

III. Công trình kiểm tra: Cổng điều tiết Lý Cát vị trí K₅₊₂₂₀

1. Tên công trình: Cổng điều tiết Lý Cát vị trí K₅₊₂₂₀

2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên - TP Thanh Hoá - tỉnh Thanh Hóa

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Cổng gồm 01 cửa KT (2,0x1,0)m. Tiêu nước, dự trữ nước chống hạn.

5. Hiện trạng công trình: Cổng hoạt động bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

IV. Công trình kiểm tra: Cổng tiêu luân qua QL1A kênh Lý Cát

1. Tên công trình: Cổng tiêu luân qua QL1A kênh Lý Cát: K₄₊₈₀₇

2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên – TP. Thanh Hóa - Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố.

4. Đặc điểm: Cổng gồm 3 cửa KT (2,0x1,0) m điều tiết nước.

5. Hiện trạng công trình: Cổng hoạt động bình thường

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

V. Công trình kiểm tra: Cổng tiêu luân Long Minh

1. Tên công trình: Cổng tiêu luân Long Minh

2. Địa điểm xây dựng: TT Tào Xuyên - TPTH - tỉnh Thanh Hóa.

3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố.

4. Đặc điểm: Điều tiết nước

5. Hiện trạng công trình: Cổng hoạt động bình thường

-Thượng hạ lưu cống bồi lắng.

6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

V. Cổng tiêu luân Anh Minh (Cổng tiêu luân qua đường sắt)

1. Tên công trình: Cổng tiêu luân Anh Minh
2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên – TP.Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố.
4. Đặc điểm: Cổng gồm 2 cửa KT (f100 điều tiết nước)
5. Hiện trạng công trình: Hiện tại cổng không còn sử dụng khi khu công nghiệp Hoàng Long hoạt động.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

VI. Cổng tiêu luân Long Minh (Cổng luân qua khu công nghiệp Hoàng Long)

1. Tên công trình: Cổng tiêu luân Long Minh
2. Địa điểm xây dựng: P. Tào Xuyên - TP.Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố.
4. Đặc điểm: Cổng gồm 01 cửa f100 điều tiết nước.
5. Hiện trạng công trình: Hiện tại cổng không còn sử dụng khi khu công nghiệp Hoàng Long hoạt động.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

VII. Cổng tiêu luân N16 vị trí K₀₊₂₀₀

1. Tên công trình: Thượng hạ lưu cổng tiêu luân N16 vị trí K₀₊₂₀₀
2. Địa điểm xây dựng: P. Long Anh, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: Gồm 01 ống cống Ø 0,8 m. Có nhiệm vụ tiêu nước.
5. Hiện trạng công trình: Cổng ổn định, hoạt động bình thường.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

VIII. Cổng tiêu luân N16 vị trí K₁₊₀₇₀

1. Tên công trình: Thượng hạ lưu cổng tiêu luân N16 vị trí K₁₊₀₇₀
2. Địa điểm xây dựng: Phường Long Anh, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố
4. Đặc điểm: Gồm 01 ống cống Ø 0,8 m. Có nhiệm vụ tiêu nước.
5. Hiện trạng công trình : Cổng ổn định, hoạt động bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

IX. Cổng tiêu luân N16 vị trí K₁₊₈₇₀

1. Tên công trình: Thượng hạ lưu cổng tiêu luân N16 vị trí K₁₊₈₇₀
2. Địa điểm xây dựng: Phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa.
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi Thành phố

4. Đặc điểm: Gồm 01 ống cống Ø 0,6 m. Có nhiệm vụ tiêu nước.
5. Hiện trạng công trình :Cống ổn định, hoạt động bình thường
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

G. CHI NHÁNH THỦY LỢI ĐẦU MỐI HOÀNG KHÁNH

I. TRẠM BƠM.

1. Tên công trình: Trạm bơm đầu mối Hoàng Khánh.
2. Địa điểm xây dựng: Hoàng Xuân, Hoàng Hoá, Thanh Hoá
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh.
4. Đặc điểm: Trạm bơm tưới.
5. Hiện trạng công trình:
 - 5.1. Công trình đầu mối:
 - Nhiệm vụ công trình: Đảm bảo tưới cho 11.187ha diện tích của huyện Hoàng Hóa, nhà máy nước sạch và một phần diện tích của huyện Hậu Lộc
 - Quy mô, thông số kỹ thuật: 07 máy bơm, loại máy 8.000m³/h.
 - Hiện trạng: Đang triển khai thi công trạm bơm mới.
 - + Bể hút, bể xả, hầm nhà máy và buồn hút trạm bơm bị bồi lắng.
 - + Kênh dẫn lấy nước ngoài sông Mã bị bồi lắng.
 - Biện pháp: Nạo vét bể hút, bể xả, hầm nhà máy và buồn hút trạm bơm, nạo vét kênh dẫn lấy nước ngoài sông Mã bị bồi lắng.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ.

II. KÈ HƯỚNG DÒNG

1. Tên công trình: Kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh.
2. Địa điểm xây dựng: Hoàng Xuân, Hoàng Hoá, Thanh Hoá
3. Đơn vị quản lý sử dụng: Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh.
4. Đặc điểm:
5. Hiện trạng công trình:
 - Nhiệm vụ công trình: Công trình có nhiệm vụ hướng dòng, chống bồi lấp cửa lấy nước vào trạm bơm Hoàng Khánh để tưới cho 11.815ha đất nông nghiệp của huyện Hoàng Hóa, 4 xã phường phía Bắc thành phố Thanh Hóa và một phần diện tích của huyện Hậu Lộc; cung cấp nước thô cho nhà máy nước sạch huyện Hoàng Hóa
 - Quy mô, thông số kỹ thuật:

Kè dài L=325,3m, chiều rộng đỉnh kè B=5m được sửa chữa năm 2021. Kết cấu tuyến kè là đắp đập lõi đá, bên ngoài gia cố bằng rọ đá, mái đập 2 phía m = 2,0. Chân kè được xếp các hàng rỗng đá theo phương vuông góc với tuyến kè.

- Hiện trạng: Sạt lở 200m chân và mái hạ lưu của kè; nguyên nhân do mưa lớn lũ về tràn qua đỉnh kè gây sới lở mặt kè, mái và chân kè.
 - Biện pháp: Bổ sung gia cố lại 200 m bị sạt lở bằng đá hộc thả rơi và rọ đá.
6. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng chống lụt, bão năm 2024: Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão.

PHẦN THỨ HAI

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả trong công tác phòng chống lụt bão.

Bước vào vụ mùa mưa bão năm 2024 ngay từ đầu vụ Công ty đã chủ động lập phương án tưới tiêu, phòng chống lụt bão và kiểm tra công trình trước lũ nhằm đánh giá khả năng của công trình để có biện pháp sửa chữa.

- Thực hiện nghiêm túc phương án tưới tiêu và phòng chống lụt bão đã đề ra

- Tổ chức tốt việc sửa chữa công trình, vận hành thử tải công trình an toàn xong trước mùa mưa lũ.

- Tổ chức tốt việc quản lý vận hành công trình, điều hành tưới tiêu hợp lý, kịp thời theo phương án đề ra, các công trình vận hành ổn định.

- Khi diễn biến bão, lũ diễn ra công ty đã kịp thời thông báo và quán triệt các Chi nhánh thực hiện chế độ thường trực 24/24 giờ tại các vị trí được phân công, tranh thủ tiêu nước đệm để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra. Kiểm tra thường xuyên để nắm bắt tình hình để có phương án xử lý tại chỗ kịp thời.

- Công ty, các Phòng ban, các Chi nhánh thủy lợi đã phối hợp trên dưới, với các địa phương để chỉ đạo thực hiện.

2. Rút kinh nghiệm trong công tác PCLB:

- Kiểm tra giám sát thường xuyên để nắm bắt tình hình khi có những vấn đề phát sinh để có phương án xử lý kịp thời.

- Thông tin báo cáo kịp thời, đầy đủ và chính xác.

- Đầu mối chặt chẽ với các địa phương Huyện, xã, hợp tác xã trên địa bàn để phối hợp thực hiện.

- Trước mùa mưa bão tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình một cách cụ thể, chi tiết phát hiện kịp thời những sự cố hư hỏng cả về máy móc thiết bị và công trình. Từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị và công trình sẵn sàng vận hành tốt khi mưa, lũ diễn ra.

- Linh hoạt, không được chủ quan trong chỉ đạo điều hành, đặc biệt là theo dõi chặt chẽ về diễn biến thời tiết khi có mưa bão xảy ra để ra quyết định một cách đúng đắn và hiệu quả.

- Sau mỗi đợt mưa bão công ty tổ chức đánh giá những việc đã làm được, những việc còn tồn tại, hạn chế để rút kinh nghiệm cho lần sau.

PHẦN THỨ BA **PHƯƠNG ÁN, KẾ HOẠCH TU SỬA CÔNG TRÌNH**

1. Phương án sửa chữa:

Để chủ động bước vào phục vụ sản xuất vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024 hiện nay các công trình hư hỏng do mưa lũ gây ra (đã thống kê ở trên) cần được khắc phục sửa chữa kịp thời, ưu tiên những công trình trực tiếp phục vụ sản xuất như nạo vét các cửa khẩu, kênh dẫn bể hút bị bồi lắng làm ách tắc nguồn nước, các thiết bị điện, bơm..v.v.

Các kênh tiêu, cống tiêu, phối hợp với các địa phương lên kế hoạch tu sửa, nạo vét.

2. Kinh phí để tu sửa công trình sau lũ năm 2024 như sau:

Tổng kinh phí: 20.210.344.000 đồng

Trong đó:

Phần đề nghị tỉnh đầu tư: **19.000.000.000 đồng.**

Phần công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã đầu tư và nguồn vốn khác: **1.210.344.000 đồng.**

(Khối lượng kinh phí chi tiết thống kê ở các phụ lục kèm theo).

3. Đề nghị:

Mùa mưa bão năm 2024 đã làm một số công trình bị hư hỏng, nguồn kinh phí của Công ty lại chủ yếu từ thủy lợi phí, hiện tại công ty đã và đang khắc phục sửa chữa những công trình nằm trong điều kiện kinh phí có thể. Các công trình vượt ngoài điều kiện kinh phí của Công ty đề nghị Sở NN&PTNT, UBND Tỉnh Thanh Hóa xem xét hỗ trợ kinh phí để Công ty sửa chữa những hư hỏng do mưa lũ gây ra.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Giám đốc công ty (báo cáo);
- Phó Giám đốc công ty;
- Phòng KH&QLTT;
- Lưu: KT&QLCT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lường Quốc Luận



PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TRÌNH SAU LŨ NĂM 2024
(Kèm theo văn bản số 1348/BSM-KT&QLCT ngày 13 tháng 12 năm 2024)

TT	Tên công trình (hệ thống công trình)	Hư hỏng cũ	Hư hỏng mới	Khắc phục, sửa chữa	Dự trù kinh phí (10 ⁶ đồng)			Ghi chú
					Đất	Xây lát	Cơ điện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)	(5)	(4)	(5)
A	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá				409	3,200	280	
I	Trạm bơm				209	200	280	
1	Trạm bơm Hoàng Giang		Bể hút, kênh dẫn bồi lắng	Nạo vét	130			
2	Trạm bơm Trà Sơn		Bể hút, kênh dẫn bồi lắng	Nạo vét,	79			
3	Trạm bơm Hoàng Vĩnh 2	Sửa chữa đường dây 0,4Kv		Sửa chữa			280	
4	Trạm bơm Hoàng Trạch	Sửa chữa, nâng nền nhà máy	Mưa lớn nền ngập nước	Sửa chữa		65		
5	Trạm bơm Hoàng Phúc	Chống thấm trần nhà; sơn lại		Sửa chữa		30		
6	Trạm bơm Đồng Trám	Sửa cánh cửa cống qua đê, xây chống tràn bề xả TB		Sửa chữa		25		
7	Trạm bơm Hoàng Kim	Chống thấm trần nhà, làm cửa trước sau nhà TB		Sửa chữa		30		
II	Kênh	Bể hút lún, nứt		Sửa chữa		50		
9	Sông Áu 7				200	3,000		
10	Kênh Lý Cát	Lòng kênh bồi lắng K0+00÷K1+00		Nạo vét	100			
		Lòng kênh bồi lắng K0+00÷K1+00		Nạo vét	100			

12	Kênh Nam	Khóa mái, tấm lát tụt lún 4 đoạn, tường 2 đoạn. K1+097÷K1+189; K1+123÷K1+149; K1+167÷K1+170,2; K1+207÷K1+217,4; K21+800÷K21+025; K22+00÷K22+015;	Mái tấm lát, khóa mái sắt, trượt tại 12 vị trí tường gạch đồ 2 vị trí đoạn cuối kênh: K1+184÷K1+232; K1+288÷K1+361; K1+330÷K1+372; K1+422÷K1+434; K1+543÷K1+616; K1+454÷K1+652; K1+658÷K1+798; K1+663÷K1+806;	Sửa chữa	3,000			
II	Chi nhánh thủy lợi Hậu Lộc				95	4,310		
I	Các cống					1,725		
1	Cống Nguyễn	+ Sạt lở mái kè thượng, hạ lưu L=15,0. + Nền nhà kho để máy phát sụt lún 7m², mái tôn nhà kho vỡ 15m² + Nền nhà điều hành sụt lún 10m² + Nền sân nhà điều hành thấp, sụt lún 25m² + Trần nhà điều hành nứt, bong tróc		+ Sửa chữa lại nền nhà kho, sửa chữa mái kênh bị sạt lở. + Sửa chữa lại nền nhà điều hành, trần nhà điều hành	200			
2	Cống Lộc Động		+ Trần nhà quản lý bong tróc + Bạt lên xuống thường hạ lưu cống bung tróc 10m². + Sạt lở bờ tả kênh dẫn L=258m	+ Sửa chữa trát lại nền nhà, bạt lên xuống. + Kè lại phần kênh dẫn bị sạt lở.	1500			

3	Cổng Bái Trung		Sạt lở chân cột điện hạ thế 0,4 kv (8 cột); Bờ hữu sạt lở đất 10m ³ .	Đắp đất chân cột điện hạ thế 0,4 kv (8 cột); Đắp đất bờ hữu sạt lở đất 10m ³ .	15		
4	Cổng tiêu Xuân Hội		Hở mang cống, tấm sàn trên mặt cống bị thủng	+ Sửa lại mang cống, thay mới tấm sàn trên mặt cống	10		
II	Hệ thống các Trạm bơm				15		
1	TB tiêu Phú Lộc	Cửa số 3 bộ bị hư hỏng, ống máy bơm hỏng		Thay thế cửa số mới, thay 04 bộ ống máy bơm.	150		
2	TB tiêu Quyết Thắng	+ Bê mồi lún nứt, rò rỉ 4m ² + Mái ngói dột, tường nhà bong tróc 16m ² .		Sửa chữa nhà vận TB Quyết Thắng.	50		
3	TB Đại Lộc	+ Nhà VH: Cửa sổ(9 bộ) cửa chính (2 bộ) bị hư hỏng, nền bong tróc 15m ² , tường bị nứt. + Sàn treo động cơ bê tông cốt thép bị hư hỏng (KT 22m x0.8m x0.1m) + Mái kê bê hút bị sạt lở 50m ²		+Sửa chữa nhà vận hành TB Đại Lộc. + Làm lại sàn treo động cơ mới. + Kê lại phần mái bê hút sạt lở.	200		
4	TB Châu Lộc	+ Trần nhà vận hành bong tróc thấm dột 24m ² . + Tấm lát sàn vận hành bong tróc, nổ sắt = 30 tấm (kt tấm: 1,4*0,45*0,08)m + Tấm lát sàn treo động cơ bong tróc, nổ sắt =34 tấm (kt tấm: 1,4*0,45*0,08)m		+ Đục, làm sòn trát lại trần nhà + Thay thế tấm lát sàn vận hành, sàn treo động cơ mới.	1500		
5	TB Tam Liên	Bê hút bị bồi lắng 45m ³		Nạo vét bê hút	15		

6	TB Yên Hòa	Nhà quản lý hư hỏng xuống cấp. Hai công xi phong và công điều tiết bị lỏng mang công.		Sửa chữa nhà quản lý. Sửa chữa công xi phong và công điều tiết.	200		
7	TB Văn Lộc 2	+ Cửa sổ nhà kho 2 bộ hỏng, Cửa chính nhà kho 1 bộ hỏng, Cửa nhà vệ sinh 1 bộ hỏng, Cửa sổ nhà vận hành 2 bộ hỏng. + Trụ cột công TB sụt lún, nứt nghiêm + Giàn công điều tiết tại bể xả bị han rỉ, đứt chân.		+ Thay mới cửa chính, cửa nhà kho, cửa sổ, cửa nhà vệ sinh + Sửa chữa trụ công trạm bơm, sửa lại giàn công điều tiết tại bể xả.	50		
8	TB Văn Lộc 1	Trần nhà quản lý bị ngấm 2m ² Sân nhà quản lý bị bong tróc 15m ²		Trát lại trần nhà quản lý Đổ lại bê tông sân nhà quản lý	10		
9	Trạm bơm Thôn Hậu	+ Cửa sổ nhà vận hành hư hỏng (KT 0,8x1,1 = 8 bộ). 2 bộ cửa chính đã hỏng.		+ Thay cửa sổ nhà vận hành (KT 0,8x1,1 ; 8 bộ), Thay cửa chính nhà vận hành	50		
10	Hoà Lộc 1		+ Nền nhà bong tróc 12m ² . + Cột thủy trí bị hỏng.	+ Sửa lại nền nhà, thay cột thủy trí mới.	10		
11	TB Hòa Lộc 3	Nhà vận hành; nền nhà, cửa đi hư hỏng, tường trần nhà bong tróc, thấm dột.		Sửa chữa lại nhà vận hành.	55		

12	TB Liên Lộc 2	+ Sân hư hỏng 12m ² , tường rào bị lún nứt L= 4m. + Cột thủy trí bị gãy.		+ Sửa chữa lại sân, xây mới lại tường rào. + Thay cột thủy trí mới.	10			
III	Hệ thống các kênh				80	300		
1	Kênh Bắc	+ Khóa mái bờ tả kênh Bắc vỡ đoạn K3+400- K3+600 dài 200m. + Khóa mái đoạn K9+200 bị sụt lún bờ khóa mái, sụt lún tấm lát.		Đổ bê tông phân khóa mái, tấm lát bị hư hỏng.	10			
2	Kênh tưới TB Đại Lộc	+ Kênh tưới TB đoạn từ K0+950 - K2+00 bị bồi lắng bùn đất 400m ³ ; đoạn K0+700- K0+950 sạt lở khoả mái, tấm lát. + Cống K2 ở khoả V2 bị hỏng, 1 bên tay quay bị hỏng.		Nạo vét bồi lắng. Thay ô khoả V2 mới. Sửa chữa các đoạn kênh bị hư hỏng khoả mai	20	20		
3	Kênh B3 TB Đại Lộc	Đoạn K1+400-K1+600: Hư hỏng khoả mái 30 m		Đổ bê tông khoả mái		5		
4	Kênh B3 TB Thiệu Xá	Đoạn K1+00- K1+500: Lún sụt mái đất ngoài bờ hữu 500m.		Bồi đắp đất khoả mái bị sụt		10		
5	Kênh tưới TB Thuận Lộc	Kênh tưới bị nứt, sụt lún đoạn từ K0+900- K2+400.		Chăm vá, trát lại kênh bị nứt, sụt lún		50		
6	Kênh tưới TB Thịnh Lộc	Kênh tưới trạm bơm bị vỡ khoả mái tại K1+200-K1+400		Đổ bê tông lại đoạn khoả mái bị hư hỏng		15		

7	Kênh dẫn TB Thôn Hậu	Kênh dẫn sụt lún 220 tấm lát bê tông. Sạt lở bờ kênh dẫn 60m ³		Đắp đất, lát lại tấm Lâm lại bờ bê tông		80		
8	Kênh dẫn TB Hòa Lộc 3	Hư hỏng 300 tấm lát mái kênh dẫn Lồng kênh dẫn bồi lắng 1000m ³ Mái kênh sạt lở 20m ³		Sửa chữa kênh + nạo vét		100		
9	Kênh dẫn TB Hòa Lộc 1	Kênh dẫn bồi lắng 720m ³		Nạo vét kênh dẫn	50			
10	Kênh B3 Phong Lộc	Vỡ khóa mái 200m Vỡ tấm lát 50 tấm		Bê tông tấm lát + khóa mái		20		
IV	Phần cơ điện						265	
1	TB tiêu Phú Lộc	Hệ thống Ống bơm ø350 han ri.		Thay ống bơm mới			100	
2	Sửa chữa đường điện 0,4 kv Hòa Lộc 3	Đường dây trần ảnh hưởng an toàn		Thay thế đường dây mới		150		
C	Chỉ nhánh thủy lợi Hà Trung				20,0	4,323,7		
II	Trạm Bơm				20	219,08		
1	TB cống Phủ 1	Nền nhà quản lý TB		Sửa chữa		15,0		
2	Trạm bơm Cống Phủ 2	Trục trung gian máy số 2,5		Mòn, hỏng, thay mới		8,0		
3	Trạm bơm Hà Yên 1	Tường rào gạch xây bị đổ, l=20m Chống thấm đột trần nhà máy At tổ mát 800A, nắp bê 7 máy		Xây mới		30,0		
4	Trạm bơm Hà Yên 2	Sửa chữa trần nhà máy KT (8,7x3,1)m, cửa sổ và cửa chính TB 2,4 m2		Sửa chữa		18,0		
5	Trạm bơm Hà Tiến 1	Cửa sổ, cửa đi bị hư hỏng		Hỏng		26,0		
6	Hà Bắc	Cầu dao nhánh		Thay thế, sửa chữa		19,6		
7	Trạm bơm Vạn Đề	Trần nhà máy bị thấm đột KT (25*6,5)m		Làm mới		15,0		
8	Trạm bơm Đô Mỹ	Mái bể hút bị sạt lở Bồi lắng bể hút và kênh dẫn		Mòn, thay mới		2,0		
				Sửa chữa		30,0		
				Kè mái		10,0		
				Nạo vét	20,0			

9	Trạm bơm Hà Giang 1	Cáp Xuất tuyến PVC 3*150+1*95		Thay mới		4,5	
10	Trạm bơm Hà Giang 2	Cửa chính, cửa sổ bị hư hỏng		Làm mới		11,0	
11	Trạm bơm Hà Hải	Trần nhà bị thấm dột		Sửa chữa		10,0	
II	Kênh + Cống	Hồng trục 5 máy		Thay mới		20,0	
1	Kênh chính TB Hà Phú				0,0	2,604,6	
2	Kênh N2 Hà Phú	Hồng tẩm lát, khóa mái và con rô		Sửa chữa		6,6	
3	Kênh chính TB Cống Phù K1+500-K2+441	Hồng tẩm lát, khóa mái và con rô		Sửa chữa		6,6	
4	Kênh N14 TB Cống Phù	Hồng tẩm lát, khóa mái và con rô (Bt 7m3)		Sửa chữa		7,7	
5	Kênh chính Hà Long	Hồng tẩm lát, khóa mái và con rô		Sửa chữa		7,7	
6	Cống Đông Quang	Nẹp và tai cống bị han gỉ		Sửa chữa		20,0	
7	Cống Bông	3 cánh cống bị han gỉ, tủ điều khiển cống không có mái che		Sửa chữa		4,0	
		Thay mới hàng rào lưới B40+hàng rào thép gai		Làm mới		20,0	
		69 con phai phụ bị han gỉ		Son chống gỉ		16,0	
		Trần nhà quản lý thấm dột, sân bị sụt lún		Sửa chữa		1,0	
8	Cống ngách trạm bơm Hà Yên 2	Cống bị sập một phần phía thượng lưu, hai bên hông cống bị rò nước với lưu lượng lớn; Nguyên nhân do cống xây dựng đã lâu đã xuống cấp, do mưa lớn, mực nước sông T2 to (+3,9m) chênh lệch mực nước lớn giữa kênh và trong đồng làm cho thân cống bị hư hại		Phá bỏ sông cũ đã hỏng, xây dựng cống mới		2500	
III	Ấu					15,0	
1	Ấu Bá Vãn	Hồng ty thủy lực cửa van số 1 (bị ra dầu ty vận hành)		Thay thế phốt chắn dầu, sửa chữa cửa van số 1		1500	

D	Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn				386,86	1,669,80	
I	Cổng					511,04	
1	Cổng Mộng Gường I					0,44	
	Ba lạng xích			Bảo dưỡng		0,44	
2	Cổng T3					0,85	
	Ổ khóa V7			Bảo dưỡng		0,85	
3	Cổng T4					36,50	
	Ổ khóa và 3 bộ tời			Bảo dưỡng		1,50	
	hệ thống cửa van, cấp tời	Cửa van bị kẹt hạn ri thùng, cấp tời một hông		Sửa chữa khắc phục		35,00	
4	Cổng Mộng Gường II					96,30	
	Ổ khóa và 3 bộ tời			Bảo dưỡng		1,50	
	Cửa gỗ + cửa cuốn nhà để phai dự phòng cổng Mộng Gường II	Cửa sổ bằng gỗ một hông, cửa cuốn gãy hông		Thay mới cửa gỗ bằng cửa sắt, thay mới cửa cuốn nhà để phai dự phòng		60,00	
	Sân hạ lưu cổng Mộng Gường II	Nền sân cổng bị sụt lún, bê tông bị nứt hông		Đắp lại nền sân bằng đất đầm chặt, đổ lại bê tông sân		34,80	
5	Cổng C2					0,85	
	Ổ khóa và bộ tời			Bảo dưỡng		0,85	
6	Cổng xả tiêu trạm bơm Nga Thảng					0,85	
	Ổ khóa V3			Bảo dưỡng		0,85	
7	Cổng lấy nước Bể hút TB Ba Đình					0,85	
	Ổ khóa V5			Bảo dưỡng		0,85	
8	Cổng xả tiêu TB Ba Đình					0,85	
	Ổ khóa V5			Bảo dưỡng		0,85	
9	Cổng đầu mối TB Ba Đình					2,50	

	Đổ tấm đan xây lại bậc để vận hành cống	Hiện tại bậc đứng để vận hành là tường công nhỏ không phù hợp, cống vận hành khó, đề nghị tấm đan BTCT KT(2,0x0,5x0,1) gác lên tường cống lấy chỗ đứng vận hành cống		Xây mới	2,50		
10	Cống lấy nước Bể hút TB Nga Thiện				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
11	Cống xả tiêu TB Nga Thiện				65,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
	Dàn công tác, dàn đỡ ô khóa	Dàn công tác, dàn đỡ ô khóa hạn ri một hông		Thay mới	35,00		
	Hai bên mang cống, kênh phía hạ lưu cống	Mang cống và kênh dẫn nứt vỡ, bờ mái kênh sụt đất		Đắp đất, đổ BT mái kênh, mang cống	30,00		
12	Cống đầu kênh Ngang Bắc				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
13	Cống đầu kênh Ngang Nam				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
14	Cụm điều tiết cống Kênh Bắc				23,45		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
	Dẫn đỡ và phai công	Dàn công tác, dàn đỡ ô khóa hạn ri một hông		Thay mới	22,60		
15	Cụm điều tiết cống Kênh Nam				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
16	Cụm điều tiết Dún trên kênh Bắc				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
17	Cụm điều tiết Nga Thành trên kênh Bắc				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		
18	Cụm điều tiết ống Thi trên kênh Bắc				0,85		
	Ô khóa và bộ lai			Bảo dưỡng	0,85		

[illegible]

	Cửa van tự động số 1, 2 và 3 cổng Tứ Thôn	Cửa van tự động cổng số 1 han rỉ gây mọt, cửa van số 2 và 3 bị han rỉ		Thay mới cửa van tự động số 1 và bảo dưỡng vệ sinh sơn lại cửa van số 2 và 3	60,00		
	Nhà quản lý cổng	Mái chống nóng và chống dột đã bị xuống cấp nghiêm trọng, trần nhà bị dột, bậc tam cấp bị nứt gãy, téc nước bị thùng, máy bơm bị hư hỏng, đường ống cấp nước xuống cấp, Cửa sổ nhà quản lý bị hư hỏng.		Thay thế mái chống nóng, hàn vá trần nhà, xây dựng bậc tam cấp, thay téc nước mới	110,00		
	Tường cánh	Tường cánh bờ tả phía sông mái đá bị sạt lở		Đắp đất, xây đá học	7,50		
	Lưới chắn rác	Lưới chắn rác làm bằng phao luồng bị trôi		Thay mới	15,00		100,0
30	Cổng Văn Trường Thiện				0,85		
	Ổ khóa V5			Bảo dưỡng	0,85		
II	Ấu				235,90		
1	Ấu thuyền Mỹ quan Trang				235,90		
	Hệ thống cửa van	Han rỉ		Đánh rỉ sơn lại	12,00		
	Nhà vận hành ầu, cổng tường rào, sân, khu vực QL ầu Mỹ Quang Trang	Toàn bộ trần nhà bị nứt dột, cổng bằng sắt bị han rỉ, nền nhà lát gạch hoa bong tróc lún, sân bê tông bong tróc		Thay mới trát lại toàn bộ trần nhà bị nứt dột, thay sửa chữa mái chống nóng, trát lại cột cổng, sơn lại thép sắt bị han rỉ, Lát lại nền nhà lát gạch hoa bong tróc lún, đồ bê tông lại sân.	223,90		
III	Trạm bơm				386,86		
1	TB Nam Nga Sơn				576,68		
					104,00		

	- Bể nước mưa + Hàng rào + cửa nhà vệ sinh	Bể nước mưa sinh hoạt nứt hỏng, tường rào phía bắc lún đổ nghiêng		Xây mới		55,00	
	- Kênh dẫn bể hút	Sạt tằm, tụt đất		Tháo dỡ tằm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tằm		15,00	
	- Lưới chắn rác	Lưới chắn rác được hàn bằng thép vuông 20x20, khung lưới thép V10 một hông		Thay mới		20,00	
	- Hệ thống ống bơm	Hàn rỉ		Đánh rỉ sơn lại		14,00	
2	TB Nga Vịnh tưới, tiêu				15,70	65,38	
	- Cống dẫn nước qua đường	Cống bị nứt, dò rỉ nước		Sửa chữa, đổ bê tông hàn vá lại		1,58	
	- Trần nhà quản lý	Bị dột		Sửa chữa mái chống nóng		35,00	
	- Bể xả trạm bơm nút dận, cống qua đường	- Bể xả trạm bơm nút dận, cống qua đường nứt		Sửa chữa		13,00	
	- Hệ thống ống bơm	Hàn rỉ		Đánh rỉ sơn lại		5,80	
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		10,00	
	- Bể hút trạm bơm	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-40 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	15,70		
3	TB Nga Điền 1				12,60	24,70	
	- Bể hút trạm bơm tưới	Bị bồi lắng		Nạo vét		7,80	
	- Ống hút	Hàn rỉ thùng		Thay mới		4,50	
	- Hệ thống ống bơm	Hàn rỉ		Đánh rỉ sơn lại		3,80	
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		8,60	
	- Bể hút trạm bơm	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 25-30 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	12,60		
4	TB Nga Điền 2					36,80	
	- Tủ bán tự động	Hư hỏng		Thay mới		22,00	
	- Hệ thống ống bơm	Hàn rỉ		Đánh rỉ sơn lại		6,80	

	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		8,00	
5	TB Nga Phú				20,70	20,40	
	- Hệ thống ống bơm	Hạn ri		Đánh ri sơn lại		6,80	
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		13,60	
	- Bể hút trạm bơm	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-40 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	20,70		
6	TB Vực Bà				162,00	13,00	
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		13,00	
	- Bể hút trạm bơm	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 60-70 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	162,00		
7	TB Nga Tiến					62,10	
	- Tường rào và nhà quản lý TB Nga Tiến	Hiện tại tường đã bị nứt và nghiêng; nhà quản lý nứt nước ngấm vào trong nhà		Xây lại tường bằng gạch xi măng vữa M75 dày 22cm cao 150cm, đục ra cho phụ gia và trát lại phần bị nứt hư hỏng		55,60	
	- Hệ thống ống bơm	Hạn ri		Đánh ri sơn lại		3,50	
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		3,00	
9	TB Tam Linh					4,70	
	- Hệ thống ống bơm	Hạn ri		Đánh ri sơn lại		1,70	
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hông		Thay mới		3,00	
10	TB Nga Thiện				17,70	159,40	
	- Thay thế thiết bị bị bạc máy bơm	- Thay thế thiết bị bị bạc máy bơm		Thay mới		15,00	
	- Hệ thống ống bơm	Hạn ri		Đánh ri sơn lại		12,00	

	- Mái tôn chống nóng + Sân nhà quản lý TB Nga Thiện + Bể nước + nhà vệ sinh	Hiện tại nhà quản lý chưa có mái tôn, sân đã bị xuống cấp lún sụt		Lợp tôn nhà quản lý dày 0,4mm, xà gồ thép hộp 40x80x1,5 và lát lại sân bằng gạch đỏ KT 40x40cm	125,40		
	- Lưới chắn rác	Bảng thép bị han rỉ		Thay thế bổ sung phần hư hỏng	7,00		
	- Bể hút trạm bơm	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-40 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	17,70		
11	TB Ba Đình				36,36	9,20	
	- Hệ thống ống bơm	Han rỉ		Đánh rỉ sơn lại		2,20	
	- Bể hút trạm bơm	Bị bồi lắng		Nạo vét	17,46		
	- Lưới chắn rác phần cọc tre	Cọc tre, nẹp ngang bị một hỏng		Thay mới		7,00	
	- Bể hút trạm bơm	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 30-35 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	18,90		
12	TB Xa Loan				121,80	77,00	
	-Sửa chữa hệ thống lưới chắn rác và dàn công tác của 6 máy bơm trạm bơm Xa Loan	Lưới chắn rác bằng thép của 6 tổ máy bơm han rỉ thủng, dàn công tác bảo vệ an toàn han rỉ gây một hỏng		Thay mới lưới chắn rác của 6 tổ máy và dàn công tác		62,00	
	-Bể hút TB Xa Loan	Hiện trạng lòng kênh đã bị bồi lắng với chiều dày 5-40 cm		Nạo vét toàn bộ đất bồi lắng dưới lòng kênh và vận chuyển ra bãi thải	121,80		
	- Hệ thống ống bơm	Han rỉ		Đánh rỉ sơn lại		15,00	
V	Kênh					346,19	

1	Kênh Bắc Xa Loan đoạn K0+127-K0+136; K0+244-K0+250; K0+739-K0+755; K0+920-K0+930,2; K1+220-K1+229	Tấm lát bị sạt lở xuống lòng kênh, đất mái kênh bị sạt		Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	26,00		
2	Kênh Bắc Xa Loan đoạn K2+500 - K2+542 (sau cống B3)	Tấm lát bị nứt vỡ, đất mái kênh sạt lở (2 bên bờ)		Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, đổ BT tấm lát thay thế	68,00		
	Kênh Bắc Xa Loan đoạn K10+220 - K10+230; K10+350- K10+360; K10+430- K11+450;	Khoá mái và tấm bị sạt lở, tụt đất		nt	50,00		
	Kênh Nam Xa Loan Đoạn K0+156- K0+163,2; K0+180-K0+186,6; K5+520- 524,2; K5+450 - K5+480	Tấm lát bị sạt và trượt ra khỏi khoá mái			55,00		
	Kênh dẫn bể hút trạm bơm Xa Loan đoạn K0 - K0+20.8	Sạt tấm, tụt đất		Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	35,00		
	Kênh trạm bơm Vực Bà đoạn K0+960- K0+973,2	Tường chắn bị nứt, nghiêng, tấm lát sụt lún		Xây lại tường chắn, lát lại tấm lát, đổ BT khoá tấm, khoá mái	15,00		
	Kênh N4 đoạn K1+220-K1+230	Sạt tấm, tụt đất		Tháo dỡ tấm lát, đắp đất đoạn sạt trượt, lát lại tấm	5,38		
	Kênh Hưng Long đoạn K4+973 - K4+982,6	Sạt tấm, tụt đất		nt	4,31		
	Kênh B12 đoạn K0+46 - K0+736, đoạn K0+810 - K1+180	Sạt tấm, tụt đất		nt	65,00		
	Kênh B4 đoạn K1+200 - K0+205	Sạt tấm, tụt đất		nt	3,50		
	Kênh Đông TB Ba Đình	Tường bị bong tróc, thanh dằng ngang bong tróc gây gãy hông		Trát lại tường hư hông, thay mới thanh giằng gây hông	19,00		
E	Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn				69,00	3,631,00	
I	Đập dâng				69,00		

1	Đắp đập Đoài thôn				Đắp các đoạn vỡ và tôn cao để trữ nước	16,00			
2	Đắp đập Trạch Lâm				Đắp các đoạn vỡ và tôn cao để trữ nước	15,00			
3	Đắp đập Phú Dương				Đắp các đoạn vỡ và tôn cao để trữ nước	18,50			
4	Đắp đập Ông Cư				Đắp các đoạn vỡ và tôn cao để trữ nước	19,50			
II	Trạm bơm					1,041,00			
1	Cổng điều tiết cầu T3			Lắp mới dầm và ổ khóa V3	Thay thế mới	53,00			
2	Thay thế 3 máy HTĐTB Phú Dương				3 máy bơm HTĐ lắp đặt đá lâu, vật tư không đồng bộ, hỏng nhiều	454,00			
3	Thay thế 3 máy HTĐTB Đoài Thôn				3 máy bơm HTĐ lắp đặt đá lâu, vật tư không đồng bộ, hỏng nhiều	454,00			
4	Nhà quản lý trạm bơm Phú Dương			Mái plo xi măng nứt, nền nhà sụt lún	Lợp lại mái bằng tôn, nền nhà lát gạch	50,00			
5	Nhà quản lý trạm bơm Đoài Thôn			Mái gói hòa bình cú mục nát	Lợp lại mái bằng tôn	30,00			
III	Kênh					2,590,00			
1	Sửa chữa kênh T1			Kênh bị nghiêng	Xây lại các đoạn kênh bị nghiêng và kênh đổ	60,00			
2	Sửa chữa kênh Đông			Kênh bị vỡ	Xây lại đoạn kênh bị đổ	30,00			

3	Kênh Tây đoạn K1+340-K2+045					Kiên cố hóa đoạn còn lại	2,500,00		
F	Chi nhánh thủy lợi Thành Phố						180,5	54,3	81,2
I	Trạm Bơm						72,5	3,1	81,2
1	Trạm bơm Hoàng Lý	Bể hút bị sạt lở				Sửa chữa	3,1		
		Cáp CU3x135+1x16 trị số không đạt yêu cầu				Thay mới			2,8
1	Trạm bơm Hoàng Lý	Ống hút số 3 ϕ 350x4x12-3000mm đã bị hư hỏng				Thay mới			20
		Đoăng mặt bích ϕ 350				Thay mới			0,3
		Bu lông cắt dũa				Thay mới			0,7
		Bulông M16x70mm				Thay mới			0,4
		ống hút và xả bị thủng				Thay mới			11,5
2	Trạm bơm Yên Vực	Van mới bị hỏng				Thay mới			7
		Đoăng mặt bích, bu lông bị hỏng				Thay mới			1,5
		Bể hút bồi lắng				Nạo vét	10		
		Bể hút bồi lắng				Nạo vét	43		
		- Ống hút số 3 ϕ 300x4x12-2500mm đã bị thủng				Thay mới			3,3
		- Ống hút số 2,4 ϕ 300x4x12-2500mm đã bị thủng				Thay mới			6,6
		- Ống hút số 2 ϕ 300x4x12-2000mm đã bị thủng				Thay mới			3
		Van mới f 300				Thay mới			7
3	Trạm bơm Hoàng Long	- Ống hút số 4 ϕ 350x4x12-2500 mm bị hư hỏng				Thay mới			9,2
		- Ống hút số 3 ϕ 350x4x12-2000mm đã bị thủng				Thay mới			4
		Đoăng mặt bích ϕ 350				Thay mới			0,4
		Đoăng mặt bích ϕ 300				Thay mới			0,4
		Bulông M16x70mm				Thay mới			1,4

		Bu lông cắt dẹt		Thay mới			0,4	
		Bê hút bồi lắng		Nạo vét	19,5			
4	Trạm bơm Nguyệt Viên	Đoãng mặt bích ϕ 350		Thay mới			0,5	
		Bê hút bồi lắng		Thay mới			0,4	
		Bulong M16x70mm		Thay mới			0,4	
II	Kênh				108,0	51,2	0,0	
1	Xây tường rào khuôn viên chi nhánh			Xây mới		20		
2	Sửa chữa nền nhà QL cụm thủy lợi 1	Gạch lát nền bị dấy trời		Sửa chữa		20		
3	Sửa chữa Sạt lở mái kênh Phù Quang đoạn L2+400- K2+403	Mái kênh bị sạt lở đất		Sửa chữa		0,5		
4	Sửa chữa sạt lở kênh N22-8a	Tường kênh xây bị đổ		Sửa chữa		9,5		
5	Kênh Long Minh đoạn K1+960- K2+460	Đáy kênh bị bồi lắng		Nạo vét kênh	58,0			
6	Xử lý sạt lở điều tiết Long Minh	Mang cống bị sạt lở		Sửa chữa		1,2		
5	Kênh Quang Minh	Đáy kênh bồi lắng		Nạo vét kênh	50			
G	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Khánh					1500		
1	Kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh	Sạt lở 200m chân và mái hạ lưu của kè; nguyên nhân do mưa lớn lũ về tràn qua đỉnh kè gây sạt lở mặt kè, mái và chân kè	Bổ sung gia cố lại 200 m bị sạt lở bằng đá học thả rơi và rọ đá			1500		
	Tổng cộng				1160,4	18688,8	361,2	
	Tổng kinh phí dự trù					20210,344		

THỐNG TÍN HIỆN TRẠNG ĐẬP, HỘ CHỨA THỦY LỢI HƯ HỒNG NẶNG, CỐ NGUY CƠ MẤT AN TOÀN

(Kèm theo văn bản số: 1348/BSM-KT&QLCT, ngày 13 tháng 12 năm 2024)

TT	Tên hồ chứa	Địa điểm	Thông số kỹ thuật				Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng xuống cấp	Số hộ dân bị ảnh hưởng hạ du	Tình hình tích nước		Thời gian dự kiến SCNC	Đơn vị quản lý khai thác	Nhu cầu kinh phí SCNC (triệu đồng)
			Flv (km2)	Đập chính (m)		Wtoàn bộ (10 ⁶ m3)	Thiết kế	Thực tế			Tích nước hạn chế	Không tích nước			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Chi nhánh thủy lợi Hà Trung														
Hồ chứa nước vừa															
1	Hồ Bén Quân	Xã Hà Long, huyện Hà Trung	22,00	10,11	1300	2507,00	500,0	490,7							
2	Hồ Hà Thái	Xã Hà Thái, Lĩnh Toại, huyện Hà Trung	0,26	4,60	3122,4	0,91	100,0	73,80							
Hồ chứa nước nhỏ															
1	Hồ Khe Tiên	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung	1,08	29,22	99,95	0,24	25,00	25,00							
II	Chi nhánh thủy lợi Bím Sơn														
Hồ chứa nước vừa															

1	Hồ cánh chim	P. Ba Đình	3,5	14,6	75	0,893	140		Hoạt động bình thường	370					Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	
Hồ chứa nước nhỏ																
1	Hồ Đội 10	P. Bắc Sơn	2,8		92		150	40	Hoạt động bình thường						Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	

Ghi chú:

Cột (10): Đánh giá hiện trạng hư hỏng của các hạng mục: Đập (thăm, nứt, sạt lở mái đập...); tràn xả lũ (thăm mang, thăm luồn dưới lớp gia cố, nứt, vỡ); cống lấy nước (thăm mang cống, rò rỉ khớp nối, gãy, nứt, vỡ, xâm thực...); thiết bị cơ khí, vận hành tràn xả lũ (nếu có); khả năng thoát lũ của tràn;

Cột (11) Số dân bị ảnh hưởng ở hạ du trong trường hợp xảy ra sự cố vỡ đập (theo kết quả tính toán xây dựng bản đồ ngập lụt, theo điều tra thực tế, vết lũ, tài liệu bản đồ, vv.);

Cột (12): “Tích nước hạn chế”: Là các hồ chứa hướng nặng, không bảo đảm an toàn tích nước theo thiết kế;

Cột (13): "Không tích nước": Là các hồ chứa hướng nặng có nguy comất an toàn cao không được phép tích nước.Đề nghị các đơn vị lập bảng báo cáo bằng excel, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sửa chữa, nâng cấp.

① Theo văn bản số: 1348/BSM-KT&QLCT ngày 13/12/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)

① Theo văn bản số: 1348/BSM-KT&QLCT ngày 13/12/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)

[illegible]

1	Nạo vét sông Trà Giang từ cống Lộc Động đến Cầu Phủ, huyện Hậu Lộc	Huyện Hậu Lộc	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH Xây dựng Hoàng và Công ty TNHH Xây dựng giao thông thủy lợi Hợp Mạnh	Cống Lộc Động đến Cầu Phủ, huyện Hậu Lộc (đoạn K0+00÷K13+700) dài khoảng L=13,7km, nạo vét kênh dẫn trạm bơm Liên Lộc 1 (đoạn K0+00÷K1+210) dài khoảng 1,21km đến cao độ, mặt cắt thiết kế, sửa chữa công trình trên sông (cống điều tiết Bệnh Viện và kênh dẫn, mái kè trạm bơm Thịnh Lộc) đảm bảo tưới tiêu, trữ nước chống hạn cho 02 huyện Hoàng Hoá và Hậu Lộc. Cấm mốc hành lang bảo vệ công trình.	25,000	Ngày khởi công theo hợp đồng: 26/05/2024. Ngày hoàn thành theo hợp đồng: 25/12/2024	90%	Quyết định số 3072/UBND ngày 30/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.	Sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 chuyển sang năm 2023
2	Sửa chữa kênh chính trạm bơm Đại Lộc đoạn từ K0+00-K1+676	Xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty Xây dựng Phụng Tuấn	Gia cố tuyến kênh chính trạm bơm Đại Lộc đoạn từ K0+915(điểm kết thúc tuyến kênh tám lát) đến K1+455, với chiều dài tuyến kênh L= 608,40m	7,200	Ngày khởi công theo hợp đồng: 26/08/2024. Ngày hoàn thành theo hợp đồng: 21/2/2025	80%	Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.	Căn cứ theo quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

3	Gía cố kênh dẫn cống Lộc Động	Xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế&XD Thanh Tùng	Gía cố kênh dẫn cống Lộc Động	1,500	Ngày khởi công theo hợp đồng: 01/11/2024. Ngày hoàn thành theo hợp đồng: 31/12/2024	30%	Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá	Nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh
III Chi nhánh thủy lợi Hà Trung										
1	Trạm bơm Chuế Cầu	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã		Xây nhà máy mới	1,2	Ngày khởi công theo hợp đồng: 01/10/2024. Ngày hoàn thành theo hợp đồng: 31/12/2024	70%		Phòng chống thiên tai

Ghi chú:

Cột (9) Ghi rõ những hạng mục đã hoàn thành, những hạng mục còn lại, ước tính % khối lượng đã hoàn thành.

Cột (11) Mô tả khái quát những hư hỏng do ảnh hưởng của mùa mưa lũ năm 2020 (nếu có).

Đề nghị các đơn vị lập bảng báo cáo bằng excel; gửi kèm quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật



PHỤ LỤC 05

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÁ THI CÔNG HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2024

(Kèm theo văn bản số: 1348/BSM-KT&QLCT ngày 13/12/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (Thôn, xã, huyện)	Tên chủ đầu tư	Tên nhà thầu thi công	Quy mô, nhiệm vụ công trình theo thiết kế được duyệt	Tổng mức đầu tư được duyệt (triệu)	Thời gian khởi công, hoàn thành theo hợp đồng	Khối lượng thi công đạt được đến thời điểm báo cáo	Số Quyết định phê duyệt	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Nạo vét kênh N20 đoạn K0+00 ÷ K1+050 - Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã			45				Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
2	Nạo vét kênh N15 đoạn K0+050÷K0+950- Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã			35				Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
3	Nạo vét kênh N22-9A đoạn K0+900 ÷ K1+450- Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hóa		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã			20				Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
4	Nạo vét kênh N13 đoạn K2+830-K3+030		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã			20				Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
5	Nạo vét kênh N20 đoạn K4+710-K5+010		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã			20				Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024

6	Nạo vét kênh N3 đoạn K0+00-K0+200		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã				19					Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
7	Xây cống điều tiết kênh N24A đoạn K0+820 địa bàn xã Hoàng Thắng		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã				18					Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
8	Sửa chữa cửa số 1 và dầm ổ khóa cống tiêu đập tràn Thanh Nga		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã				28					Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
9	Vật tư duy tu sửa chữa các công trình		Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã				120					Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
10	Sửa chữa kênh Nam trạm bơm Hoàng Khánh đoạn Km1+00 ÷ Km4+00 và Km18+494 ÷ Km20+314 (đoạn K1+872 ÷ K3+252)	huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty CP xây dựng và TĐH Đức Anh		20,000	02/11/2023- 02/05/2024	100%	Số 410/QĐ- BSM ngày 07/06/2023	Quyết định số 4528/QĐ- UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.		

11	Thay thế, nâng cấp các máy bơm do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã quản lý năm 2024	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty cổ phần chế tạo bơm Hải Dương và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hoàng Lộc.	10,000	100%	Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm và nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty theo Công văn 7211/UBND-NN ngày 25/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.
12	Kiên cố Sông Âu 5 (đoạn K0+260-K0+600) Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoá	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hoàng Lộc.	1,200	100%	Kế hoạch sản xuất tài chính năm 2024
13	Sửa chữa cánh van cống Bộ Đầu	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã		1,000	100%	Vốn phòng chống thiên tai
	Tổng			32,525		

PHỤ LỤC 06

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐƯỢC ĐẦU TƯ

(Kèm theo văn bản số 1348/BSM-KT&QLCT ngày 13 tháng 12 năm 2024)



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Hiện trạng công trình	Quy mô đầu tư/ giải pháp kỹ thuật	Chủ đầu tư	Người vốn	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
I	Chi nhánh thủy lợi Hoàng Hoa						
1	Nạo vét bệ hút kênh dẫn TB Hoàng Giang	Hoàng Giang, Hoàng Hóa	Bệ hút bồi lắng	Nạo vét bằng máy	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,13
2	Nạo vét bệ hút kênh dẫn TB Trà Sơn	Hoàng Xuân, Hoàng Hóa	Bệ hút bồi lắng	Nạo vét bằng máy	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,079
II	Chi nhánh TLĐM Hoàng Khánh						
3	Nạo vét bệ hút, bệ xả, hầm nhà máy và buồng hút trạm bơm Hoàng Khánh Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh	Hoàng Xuân, Hoàng Hóa	Bệ hút bồi lắng	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,11
4	Nạo vét kênh dẫn lấy nước ngoài sông Mã Chi nhánh thủy lợi đầu mối Hoàng Khánh	Hoàng Xuân, Hoàng Hóa	Kênh dẫn bồi lắng	Nạo vét bằng máy	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,12
III	Chi nhánh TL Thành Phố						
6	Nạo vét kênh Quang Minh đoạn K1+920-K2+460 nhánh thủy lợi Thành Phố	TP Thanh Hóa	Đoạn kênh bồi lắng	Nạo vét bằng máy	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,058

7	Nạo vét kênh dẫn, bể hút Hoàng Long	TP Thanh Hóa	Kênh dẫn, bể hút bồi lắng	Nạo vét bằng tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,045
8	Nạo vét kênh dẫn, bể hút TB Yên Vực	TP Thanh Hóa	Kênh dẫn, bể hút bồi lắng	Nạo vét bằng tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,025
IV	Chi nhánh TL Hậu Lộc						
1	Nạo vét kênh dẫn, bể hút trạm bơm Châu Tũ, Châu Lộc, Đại Lộc, Thiệu Xá	Huyện Hậu Lộc	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,21
2	Nạo vét kênh dẫn, bể hút trạm bơm Phong Lộc, Quang Lộc, Liên Lộc 2, công Lộc Động	Huyện Hậu Lộc	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,338
3	Nạo vét kênh dẫn bể hút trạm bơm Hòa Lộc 3	Xã Hòa Lộc, Hậu Lộc	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,06
4	Nạo vét kênh dẫn bể hút trạm bơm Hòa Lộc 1	Xã Hòa Lộc, Hậu Lộc	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,06
5	Trạm bơm Châu Lộc	Xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	Giàn kéo động cơ bị hư hỏng	Thay thế giàn kéo động cơ	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Quỹ phòng chống thiên tai	1,5
V	Chi nhánh TL Hà Trung						

1	Nạo vét kênh dẫn, bể hút Vạn Đề, TB Cống Phủ 1, TB Cống Phủ 2, Chuế Cầu, Hà Phú	Huyện Hà Trung	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,355
2	Nạo vét kênh dẫn, bể hút TB Hà Tiến 1	Huyện Hà Trung	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,045
3	Nạo vét kênh dẫn, bể hút TB Cống Đá + Tuần Giang	Huyện Hà Trung	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,065
VI	Chi nhánh TL Nga Sơn						
1	Nạo vét kênh dẫn, bể hút trạm bơm Vực Bà Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn	Xã Nga Phương, huyện Nga Sơn	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,131
2	Nạo vét kênh dẫn, bể hút TB Xa Loan	Xã Nga Văn, huyện Nga Sơn	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy + tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,145
3	Nạo vét bể hút TB Nga Thiện	Xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn	Kênh dẫn, bể hút vào trạm bơm bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,35 gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,015

4	Nạo vét bể hút TB Ba Đình	Xã Nba Đình, huyện Nga Sơn	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,025
5	Nạo vét bể hút TB Nga Phú	Xã Nga Phú, huyện Nga Sơn	Kênh dẫn và bể hút lấy nước bị bùn đất bồi lắng từ 0,3-0,5 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng tàu hút	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,03
VII	Chi nhánh TL Bim Sơn					
1	Đắp đập Phú Dương, Trạch Lâm, Đoài Thôn Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	TP Bim Sơn	Trong quá trình phục vụ sản xuất đập bị sạt lở không đảm bảo phục vụ sản xuất	Đắp đập	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,075
2	Đắp đập Ông Cự, xi phóng ống sắt kênh Thanh Niên Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	TP Bim Sơn	Trong quá trình phục vụ sản xuất đập bị sạt lở không đảm bảo phục vụ sản xuất	Đắp đập	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,075
3	Nạo vét kênh TB thôn 6 Chi nhánh thủy lợi Bim Sơn	TP Bim Sơn	Kênh dẫn bị bùn đất bồi lắng từ 0,5-0,7 m gây khó khăn cho phục vụ sản xuất	Nạo vét bằng máy	Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã	0,02
	Tổng					3,716